*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

*Lớp dạy:*

**BÀI 6 - CHỦ ĐỀ 6: CHÂN DUNG CUỘC SỐNG**

**Tiết 76,77,78,79,80**

**LUYỆN ĐỀ ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**TRUYỆN NGẮN HIỆN ĐẠI**

**A. MỤC TIÊU**

**I. Năng lực**

1. Năng lực chung: Tự học; hợp tác giải quyết vấn đề, trình bày trước đám đông.

2. Năng lực riêng biệt:

- Năng lực nhận biết các đặc điểm của văn bản truyện ngắn hiện đại. (thể loại, đề tài, nội dung, nghệ thuật, ngôn ngữ;....);

- Năng lực đọc hiểu các văn bản truyện ngắn hiện đại ngoài SGK.

- Năng lực cảm thụ văn học.

**II. Phẩm chất**

- Bồi đắp lòng yêu nước, tinh thần trách nhiệm trong mỗi con người.

- Hoàn thiện nhân cách, hướng đến lối sống tích cực.

- Có ý thức ôn tập một cách nghiêm túc.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy;

- Phiếu bài tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, vở ghi, đồ dùng học tập.

**C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Kiểm tra kiến thức cũ:** Xen kẽ trong giờ.

**2. Tiến hành ôn tập.**

**HOẠT ĐỘNG 1: CỦNG CỐ TRI THỨC VỀ THỂ LOẠI TRUYỆN NGẮN HIỆN ĐẠI**

**1. Mục tiêu**: Giúp HS ôn tập, nắm chắc các đơn vị kiến thức của thể loại văn bản truyện ngắn hiện đại.

**2. Nội dung hoạt động:** Vận dụng các phương pháp đàm thoại gợi mở, hoạt động nhóm để ôn tập.

**3. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.

**4. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

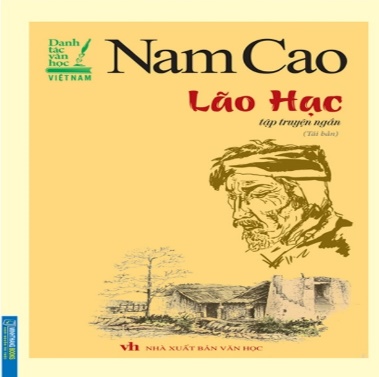
|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| * **Mục tiêu 1:** Củng cố tri thức nền về văn bản truyện ngắn hiện đại.   - Nhận biết được một số chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm văn học.  - Nhận biết và phân tích được cốt truyện.  - Biết cách đọc hiểu văn bản truyện ngắn hiện đại.   * **Tổ chức thực hiện:**   **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **- GV phát vấn câu hỏi, yc hs trả lời:**  **+** Chủ đề của bài học và thể loại chính của các văn bản đọc hiểu?  + Kể tên các văn bản được học trong chủ đề?  + Dựa vào các tri thức đã học, em hãy cho biết để tìm hiểu một văn truyện ngắn hiện đại chúng ta cần quan tâm những yếu tố nào?  - GV chuyển giao nhiệm vụ: *hoàn thành bảng kiếm theo mẫu.*   |  |  | | --- | --- | | **CÁC YẾU TỐ** | **ĐẶC ĐIỂM CHÍNH** | | **1.Cốt truyện**  **đơn tuyến** |  | | **2. Cốt truyện đa tuyến** |  |   **HS tiếp nhận nhiệm vụ**  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.    **TÚM LẠI LÀ RẤT LẰNG NHẰNG. NẶNG VỀ LÍ LUẬN VĂN HỌC. NHƯNG NHẸ LÀ LẶN NỔI BƠI CHÌM.**   * **Mục tiêu 2:** Củng cố phương pháp đọc hiểu một tác phẩm truyện ngắn hiện đại.   - Vận dụng được kĩ năng đọc hiểu để phát hiện ra chi tiết tiêu biểu và cảm nhận được cái hay của tác phẩm văn học.   * **Tổ chức thực hiện:**   **Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV phát phiếu bài tập.  **-** HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiến hành làm phiếu bài tập theo hướng dẫn của GV.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  - Đánh giá, động viên tinh thần hoạt động của HS.  BÀI TẬP HÌNH THÀNH KĨ NĂNG ĐỌC HIỂU CHI TIẾT MỘT TÁC PHẨM TRUYỆN NGẮN.  **BÀI 1** **Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**  *Quê hương thứ nhất của chị ở đất Hưng Yên, quê hương thứ hai của chị ở nông trường Hồng Cúm, hạnh phúc mà chị đã mất đi từ bảy, tám năm trước nay ai ngờ chị lại tìm thấy ở một nơi mà chiến tranh đã xảy ác liệt nhất. Ở đây, trong những buổi lễ cưới, người ta tặng nhau một quả mìn nhảy đã tháo kíp làm giá bút, một quả đạn cối đã tiện đầu, quét lượt sơn trắng làm bình hoa, một ống thuốc mồi của quả bom tấn để đựng giấy giá thú, giấy khai sinh cho các cháu sau này và những cái võng nhỏ của trẻ con tết bằng ruột dây dù rất óng. Sự sống nảy sinh từ cái chết, hạnh phúc hiện hình từ trong những hi sinh gian khổ, ở đời này không có con đường cùng, chỉ có những ranh giới, điều cốt yếu là phải có sức mạnh để bước qua ranh giới ấy.* ( Nguyễn Khải, Mùa lạc, Dẫn theo Truyện ngắn Nguyễn Khải, NXB Văn học 2013) Câu 1. Chỉ ra các  phương thức biểu đạt được sử dụng kết hợp trong đoạn văn bản trên. Câu 2. Nhà văn đã kể gì về nhân vật chị trong đoạn trích ? Câu 3. Em hiểu gì về cuộc sống và con người thời đó qua câu văn: “**Ở đây, trong những buổi lễ cưới, người ta tặng nhau một quả mìn nhảy đã tháo kíp làm giá bút, một quả đạn cối đã tiện đầu, quét lượt sơn trắng làm bình hoa, một ống thuốc mồi của quả bom tấn để đựng giấy giá thú, giấy khai sinh cho các cháu sau này và những cái võng nhỏ của trẻ con tết bằng ruột dây dù rất óng**” Câu 4.  ***Ở đời này không có con đường cùng, chỉ có những ranh giới, điều cốt yếu là phải có sức mạnh để bước qua ranh giới ấy.*** Em hiểu như thế nào về câu nói trên của nhà văn Nguyễn Khải? Gợi ý đáp án:  **Câu 1:** Phương thức biểu đạt  được sử dụng kết hợp là: tự sự, miêu tả, biểu cảm. **Câu 2:** + Chị có 2 quê hương: Hưng Yên và Hồng Cúm. + Chị từng có quá khứ bất hạnh, khổ đau và đã tìm được hạnh phúc trong hiện tại. **Câu 3:**  + Cuộc sống thời hậu chiến: gian khổ, thiếu thốn. + Con người vẫn biết vươn lên, vượt qua những khó khăn gian khổ để tìm được niềm vui và hạnh phúc trong cuộc sống. **Câu 4**: có thể thể hiện ý hiểu cá nhân của HS bằng gợi ý sau – Câu nói khảng định: trong cuộc sống con người cần có ý chí, nghị lực để vượt qua gian khổ; hạnh phúc sẽ đến nếu con người biết vươn lên. – Thái độ sống sẽ giúp mỗi người vượt qua hoàn cảnh của mình, phê phán lối sống bi quan, tuyệt vọng, không biết vươn lên.  Bài tập 2 Đọc  văn bản sau và trả lời các câu hỏi Trong một lúc Tràng hình như quên hết những cảnh sống ê chề, tăm tối hàng ngày, quên cả cái đói khát ghê gớm đang đe dọa, quên cả những tháng ngày trước mặt. Trong lòng hắn bây giờ chỉ còn có tình nghĩa giữa hắn với người đàn bà đi bên. Một cái gì mới mẻ, lạ lắm chưa từng thấy ở người đàn ông nghèo khổ ấy, nó ôm ấp, mơn man khắp da thịt Tràng, tựa như có bàn tay vuốt nhẹ trên sống lưng. – Sắp đến chưa? Người đàn bà chợt hỏi. – Sắp. – Nhà có ai không? – Có một mình tôi mấy u. Thị tủm tỉm cười: – Đã một mình lại còn mấy u. Bé lắm đấy! Hắn bật cười – À nhỉ! Câu chuyện xem chừng đã thân thân. Hắn đi sát gần bên thị hơn, ngẫm nghĩ một lát, chợt hắn giơ cái chai con vẫn cầm lăm lăm một bên tay lên khoe: – Dầu tối thắp đây này. – Sang nhỉ. – Khá thôi. Hai hào đấy, đắt quá, cơ mà thôi chả cần. – Hoang nó vừa vừa chứ. Hắn chậc lưỡi: – Vợ mới vợ miếc cũng phải cho nó sảng sủa một tí chứ… (Kim Lân, Vợ nhặt ) Câu 1. Nêu nội dung chính của đoạn trích. Câu 2. Tâm trạng của nhân vật Tràng được diễn tả trong đoạn trích như thế nào? Câu 3. Từ tâm trạng của nhân vật Tràng, anh/ chị hiểu về phẩm chất của người nông dân trong nạn đói năm 1945? Câu 4. Nhận xét về nghệ thuật truyện ngắn của Kim Lân qua đoạn trích trên. | 1. **Tri thức nền cần ghi nhớ:** 2. Chủ đề bài học: Chân dung cuộc sống.   2- Thể loại chính của các văn bản**: 2** tp truyện ngắn + 1 tp thơ kết nối chủ đề.  3- Các văn bản được học:  + Mắt sói ( Đa-ni-en Pen-nắc)  + Lặng lẽ Sa Pa (Nguyễn Thành Long).  + Bếp lửa ( Bằng Việt)  -> Thể loại VB đọc chính:    **TRUYỆN NGẮN HIỆN ĐẠI** 1. Khái niệm truyện ngắn: Truyện ngắn là hình thức tự sự cỡ nhỏ, thường được viết bằng văn xuôi. 2. Đặc trưng về nội dung và hình thức của truyện ngắn **2.1. Cốt truyện**  – Cốt truyện: là hệ thống sự kiện (biến cố) xảy ra trong đời sống của nhân vật. -Truyện ngắn thường chỉ tập trung vào một vài biến cố, mặt nào đó của đời sống, các sự kiện tập trung trong một không gian, thời gian nhất định, nói như nhà văn Nguyễn Kiên:  Truyện ngắn thường chỉ phản ánh một khoảnh khắc, một mẩu nhỏ nào đó của cuộc sống. – Cốt truyện đóng vai trò rất quan trọng trong truyện ngắn: Một truyện ngắn hay phải có một cốt truyện kì lạ, hay nói cách khác nghệ thuật truyện ngắn đồng nghĩa với nghệ thuật sáng tạo cốt truyện(Gớt).   * **Cốt truyện đơn tuyến**   **-** Chỉ có một mạch sự kiện  - Sự kiện đơn giản.   * **Cốt truyện đa tuyến**   - Tồn tại ít nhất hai mạch sự kiện.  - Hệ thống sự kiện phức tạp, chồng chéo gắn với số phận các nhân vật chính.  **2.2 Tình huống truyện**  Mỗi tác phẩm truyện ngắn sẽ được xây dựng dựa trên một tình huống truyện nhất định. Tình huống truyện là sự việc chính hoặc hoàn cảnh bộc lộ được đặc điểm của nhân vật hoặc ý đồ của tác giả.  -Tình huống truyện là hoàn cảnh chứa xung đột được nhà văn tạo lập để triển khai cốt truyện. Tình huống truyện xét đến cùng là những sự kiện đặc biệt của đời sống trong đó chứa đựng những diễn biến, mâu thuẫn được nhà văn triệt để khai thác làm bật lên ý đồ nghệ thuật của mình. Trong truyện ngắn tình huống là “cái tình thế xảy ra truyện” để diễn tả “một khoảnh khắc mà trong đó sự sống hiện ra rất đậm đặc”, là cái khoảnh khắc chứa đựng cả một đời người” (Nguyễn Minh Châu).  - Các loại tình huống: tình huống hành động (hướng tới hành động có tính chất bước ngoặt  của nhân vật); tình huống tâm lí (chủ yếu tác động đến tâm tư, tình cảm nhân vật hơn là đẩy họ vào tình thế phải lựa chọn hay quyết định những hành động thích ứng) ; tình huống nhận thức (mang đến nhận thức cho nhân vật, chủ yếu cắt nghĩa giây phút giác ngộ chân lí của nhân vật) – Tình huống truyện là cơ sở để cốt truyện phát triển một cách tự nhiên, hợp lí; góp phần thể hiện tư tưởng, tính cách của nhân vật, thể hiện chủ đề của tác phẩm. (gv nói thêm để hs được khắc sâu, mở rộng kiến thức).  **2.3. Kết cấu** – Kết cấu là cách tổ chức tác phẩm: thể hiện ở phần mở đầu, kết thúc; sự lựa chọn, sắp xếp các chi tiết đời sống, sắp xếp các chương đoạn… 2.4. Nhân vật - Nhân vật là một yếu tố rất quan trọng trong truyện ngắn bởi không có câu chuyện nào được xây dựng mà không có nhân vật.  -Truyện ngắn hiện đại thường chú ý diễn biến nội tâm, tính cách đậm nét; tâm lí phù hợp với cá tính, lứa tuổi, giới tính…Truyện ngắn thường miêu tả tâm lí nhân vật qua bút pháp ngoại hiện (miêu tả qua hành vi, biểu hiện bên ngoài, qua đối thoại);  bút pháp trực tiếp (diễn tả, phân tích tâm lí nhân vật bằng trần thuật  theo điểm nhìn của nhân vật, sử dụng thủ pháp độc thoại nội tâm…) – Qua nhân vật nhà văn thường thể hiện những tư tưởng, tình cảm, quan niệm về cuộc đời.   * Các phương diện chính để phân tích nhân vật: * Xuất thân/Lai lịch. * Ngoại hình. * Ngôn ngữ, cử chỉ, hành động. * Tính cách, phẩm chất. * Nghệ thuật xây dựng nhân vật.   => Vai trò của nhân vật trong việc thể hiện chủ đề của tác phẩm.  **3. Chi tiết** – Chi tiết là những tiểu tiết của tác phẩm có thể là về phong cảnh, môi trường, chân dung, cử chỉ, phản ứng nội tâm, hành vi, lời nói… – Chi tiết nghệ thuật đóng vai trò quan trọng trong truyện ngắn  yếu tố có ý nghĩa quan trọng bậc nhất của truyện ngắn là chi tiết có dung lượng lớn (Lí luận văn học). Không chỉ mang giá trị tạo hình, chi tiết còn mang sức khái quát lớn tô đậm tính cách nhân vật, thể hiện điểm nhìn, nghệ thuật kể chuyện của tác giả… tạo ra những tầng nghĩa sâu xa cho tác phẩm. Chi tiết cô đúc là bởi đây là những yếu tố nhỏ trong tác phẩm nhưng lại  mang sức chứa lớn về tư tưởng và cảm xúc. Những chi tiết đặc sắc, độc đáo thường làm nên những truyện ngắn có giá trị, hấp dẫn. Chi tiết nhỏ làm nên nhà văn lớn. – Để có được những chi tiết nghệ thuật hay nhà văn phải có sự tìm tòi, sáng tạo, phải có vốn sống thực tế phong phú. 4. Điểm nhìn và giọng điệu trần thuật:   * Điểm nhìn   – Điểm nhìn văn bản là phương thức phát ngôn, trình bày, miêu tả phù hợp với cách nhìn, cách cảm thụ thế giới của tác giả, chỉ vị trí để quan sát, cảm nhận, đánh giá. – Các loại điểm nhìn: điểm nhìn  của người trần  thuật (điểm nhìn bên ngoài) và của nhân vật (theo cá tính, địa vị tâm lí nhân vật); điểm nhìn không gian- thời gian (là vị trí của chủ thể trong không gian và thời gian, thể hiện ở phương hướng nhìn, khoảng cách nhìn, đặc điểm của khách thể được nhìn)   * Giọng kể (hay chính là giọng điệu):   Là thái độ, tình cảm, lập trường tư tưởng, đạo đức của nhà văn với hiện tượng được miêu tả thể hiện trong lời văn quy định cách xưng hô, gọi tên, dùng từ, sắc điệu tình cảm, cách cảm thụ xa, gần, thân sơ, thành kính hay suồng sã, ngợi ca hay châm biếm. Giọng điệu trong tác phẩm có giá trị đa dạng, nhiều sắc thái dựa trên một giọng điệu cơ bản chủ đạo.Giọng điệu trong tác phẩm là giọng riêng của tác giả nhưng mang nội dung khái quát nghệ thuật, phù hợp với đối tượng thể hiện.  (nv) 5. Cách đọc hiểu một tác phẩm truyện ngắn.   * Chú ý hoàn cảnh ra đời của tác phẩm. ***Bởi việc tìm hiểu bối cảnh xã hội, hoàn cảnh sáng tác là cơ sở để cảm nhận các tầng lớp nội dung và ý nghĩa của truyện.*** Mỗi tác phẩm truyện ra đời trong một giai đoạn văn học đều gắn liền với bối cảnh xã hội mà nó ra đời. Hoàn cảnh xã hội ấy chi phối giá trị của các tác phẩm, là cơ sở để đánh giá, lí giải đặc điểm của tác phẩm…   – Tình huống truyện: để phân tích tình huống truyện cần tóm tắt tình huống, phân tích diễn biến của tình huống hoặc tính chất của tình huống, rút ra ý nghĩa của tình huống.  - Khi tìm hiểu nhân vật cần chú ý:  + Đặc điểm của nhân vật thể hiện chủ đề của tác phẩm:  chú ý số phận, phẩm chất tính cách nhân vật.  (Nhân vật chính là ai? Nhân vật đó được tác giả khắc họa trong hoàn cảnh nào? Ngoại hình, lời nói, hành động...)  + Nghệ thuật xây dựng nhân vật: việc xây dựng nhân vật thể hiện tài năng và phong cách nghệ thuật của nhà văn.  - Ngôn ngữ kể chuyện có gì đặc sắc.  - Phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà tác giả muốn gửi đến người đọc thông qua văn bản.  - Từ văn bản truyện ngắn liên hệ với bản thân và cuộc sống xung quanh để thấy được ý nghĩa của nó đối với cuộc sống, con người. |

**HOẠT ĐỘNG 2: LUYỆN TẬP NHẬN DIỆN ĐẶC TRƯNG THỂ LOẠI TRUYỆN NGẮN HIỆN ĐẠI QUA CÁC VĂN BẢN.**

* **Mục tiêu**: HS nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.HS nhận biết và phân tích được cốt truyện đa tuyến trong VB.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| * **Tổ chức thực hiện:** * **NV1:** Củng cố pp kĩ năng cho HS khi tiếp cận văn bản mới.   **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **Lệnh:**  **-** Đọc truyện và kể tóm tắt phần được đọc.  - HS đọc và kể tóm tắt truyện.  - GV em hãy nhắc lại cách đọc hiểu một tp truyện ngắn ta cần chú ý bám sát vào những điều gì?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS chuẩn bị câu trả lời và chia sẻ.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  HS trình bày dự án, hs khác nhận xét và bổ sung  **B4: Kết luận, nhận định**  **HS:** nhận xét, bổ sung  **GV**: Nhận xét thái độ làm việc và câu trả lời của hs.   * **Nhiệm vụ 2:** Rèn kĩ năng đọc hiểu tác phẩm truyện ngắn cho HS qua pp tiếp cận đã được học.   **B1. Giao nhiệm vụ.**  - GV phát phiếu học tập.  - GV yêu cầu HS làm phiếu bài tập trắc nghiệm.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:**   * HS thực hành trên các phiếu bài tập GV giao. * HS hoạt động theo hình thức hướng dẫn cụ thể của GV qua các dạng bài tập.   **B3. Báo cáo hoạt động:**   * HS trình bày kết quả sản phẩm trên phiếu bài tập của mình. * Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.   **B4. Đánh giá hoạt động, kết luận :**   * Gv nhận xét ý thức tham gia hoạt động của HS. * GV chữa bài của HS, chốt đáp án cụ thể. | 1. **LUYỆN TẬP.**   HS cần biết phải bám sát vào đặc trưng của  thể loại:  **-Thể loại?**  **- Ngôi kể**?  - **Phương thực biểu đạt chính?**  **- Nhân vật chính?**  **- Tình huống truyện (hoàn cảnh)**  **- Tìm hiểu cốt truyện có gì đặc biệt?**  **- Ngôn ngữ truyện: lời kể, ngôn ngữ nhân vật.** |

**NGỮ LIỆU 1: TRUYỆN NGẮN LÃO HẠC – NAM CAO**

 **** 

**1. Tác giả**

**–**Nam Cao (1917 – 1951), tên khai sinh là Trần Hữu Tri, quê ở làng Đại Hoàng, phủ Lí Nhân, tỉnh Hà Nam.

– Ông là nhà văn hiện thức xuất sắc với những truyện ngắn, truyện dài chân thực viết về người nông dân nghèo đói bị vùi dập và người trí thức sống mòn mỏi, bế tắc trong xã hội cũ.

– Sau cách mạng, ông sáng tác phục vụ kháng chiến và hi sinh trên đường công tác.

**ĐỌC TRUYỆN LÃO HẠC**

Lão Hạc thổi cái mồi rơm, châm đóm. Tôi đã thông điếu và bỏ thuốc rồi. Tôi mời lão hút trước. Nhưng lão không nghe…

– Ông giáo hút trước đi.

Lão đưa đóm cho tôi…

– Tôi xin cụ…

Và tôi cầm lấy đóm, vo viên một điếu. Tôi rít một hơi xong, thông điếu rồi mới đặt vào lòng lão. Lão bỏ thuốc, nhưng chưa hút vội. Lão cầm lấy đóm, gạt tàn, và bảo:

– Có lẽ tôi bán con chó đấy, ông giáo ạ!

Lão đặt xe điếu, hút. Tôi vừa thở khói, vừa gà gà đôi mắt của người say, nhìn lão, nhìn để làm ra vẻ chú ý đến câu nói của lão đó thôi. Thật ra thì trong lòng tôi rất dửng dưng. Tôi nghe câu ấy đã nhàm rồi. Tôi lại biết rằng: lão nói là nói để có đấy thôi; chẳng bao giờ lão bán đâu. Vả lại, có bán thật nữa thì đã sao? Làm quái gì một con chó mà lão có vẻ băn khoăn quá thế…

Lão hút xong, đặt xe điếu cuống, quay ra ngoài, thở khói. Sau một điếu thuốc lào, óc người ta tê dại đi trong một nỗi đê mê nhẹ nhõm. Lão Hạc ngồi lặng lẽ, hưởng chút khoái lạc con con ấy. Tôi cũng ngồi lặng lẽ. Tôi nghĩ đến mấy quyển sách quý của tôi. Hồi bị ốm nặng ở Sài Gòn tôi bán gần hết cả áo quần, nhưng vẫn không chịu bán cho ai một quyển. Ốm dậy, tôi về quê, hành lý chỉ vẻn vẹn có một cái va-li đựng toàn những sách. Ôi những quyển sách rất nâng niu! Tôi đã nguyện giữ chúng suốt đời, để lưu lại cái kỷ niệm một thời chăm chỉ, hăng hái và tin tưởng đầy những say mê đẹp và cao vọng: mỗi lần mở một quyển ra, chưa kịp đọc dòng nào, tôi đã thấy bừng lên trong lòng tôi như một rạng đông, cái hình ảnh tuổi hai mươi trong trẻo, biết yêu và biết ghét… Nhưng đời người ta không chỉ khổ một lần. Mỗi lần cùng đường đất sinh nhai, và bán hết mọi thứ rồi, tôi lại phải bán đi một ít sách của tôi. Sau cùng chỉ còn có năm quyển, tôi nhất định, dù có phải chết cũng không chịu bán. Ấy thế mà tôi cũng bán! Mới cách đây có hơn một tháng thôi, đứa con nhỏ của tôi bị chứng lỵ gần kiệt sức… Không! Lão Hạc ơi! Ta có quyền giữ cho ta một tí gì đâu? Lão quý con chó vàng của lão đã thấm vào đâu với tôi quý năm quyển sách của tôi…

Tôi nghĩ thầm trong bụng thế. Còn lão Hạc, lão nghĩ gì? Đột nhiên lão bảo tôi:

– Này! Thằng cháu nhà tôi, đến một năm nay, chẳng có giấy má gì đấy, ông giáo ạ!

À! Thì ra lão đang nghĩ đến thằng con lão. Nó đi cao su năm sáu năm rồi. Hồi tôi mới về, nó đã hết một hạn công-ta. Lão Hạc, đem thư của nó sang, mượn tôi xem. Nhưng nó xin đăng thêm một hạn nữa… Lão vội cắt nghĩa cho tôi hiểu tại sao lão đang nói chuyện con chó, lại nhảy vọt sang chuyện thằng con như vậy:

– Con chó là của cháu nó mua đấy chứ!… Nó mua về nuôi, định để đến lúc cưới vợ thì giết thịt…

Ấy! Sự đời lại cứ thường như vậy đấy. Người ta đã định rồi chẳng bao giờ người ta làm được. Hai đứa mê nhau lắm. Bố mẹ đứa con gái biết vậy, nên cũng bằng lòng gả. Nhưng họ thách nặng quá: nguyên tiền mặt phải một trăm đồng bạc, lại còn cau, còn rượu… cả cưới nữa thì mất đến cứng hai trăm bạc. Lão Hạc không lo được. Ý thằng con lão, thì nó muốn bán vườn, cố lo cho bằng được. Nhưng lão không cho bán. Ai lại bán vườn đi mà lấy vợ? Vả lại bán vườn đi, thì cưới vợ về, ở đâu? Với lại, nói cho cùng nữa, nếu đằng nhà gái họ cứ khăng khăng đòi như vậy, thì dẫu có bán vườn đi cũng không đủ cưới. Lão Hạc biết vậy đấy, nhưng cũng không dám xẵng. Lão tìm lời lẽ giảng giải cho con trai hiểu. Lão khuyên nó hãy dằn lòng bỏ đám này, để rồi gắng lại ít lâu, xem có đám nào khác mà nhẹ tiền hơn sẽ liệu; chẳng lấy đứa này thì lấy đứa khác; làng này đã chết hết con gái đâu mà sợ?… Lạy trời lạy đất! Nó cũng là thằng khá, nó thấy bố nói thế thì nó thôi ngay, nó không đả động đến việc cưới xin nữa. Nhưng nó có vẻ buồn. Và lão biết nó vẫn theo đuổi con kia mãi. Lão thương con lắm. Nhưng biết làm sao được?… Tháng mười năm ấy, con kia đi lấy chồng; nó lấy con trai một ông phó lý, nhà có của. Thằng con lão sinh phẫn chí. Ngay mấy hôm sau, nó ra tỉnh đến sở mộ phu, đưa thẻ, ký giấy xin đi làm đồn điền cao su…

Lão rân rấn nước mắt, bảo tôi:

– Trước khi đi, nó còn cho tôi ba đồng bạc, ông giáo ạ! Chả biết nó gửi thẻ xong, vay trước được mấy đồng, mà đưa về cho tôi ba đồng. Nó đưa cho tôi ba đồng mà bảo: “Con biếu thầy ba đồng để thỉnh thoảng thầy ăn quà; xưa nay con ở nhà mãi cũng không nuôi được bữa nào, thì con đi cũng chẳng phải lo; thầy bòn vườn đất với làm thuê làm mướn thêm cho người ta thế nào cũng đủ ăn; con đi chuyến này cố chí làm ăn, bao giờ có bạc trăm con mới về, không có tiền, sống khổ sống sở ở cái làng này, nhục lắm!…”. Tôi chỉ còn biết khóc, chứ còn biết làm sao được nữa? Thẻ của nó, người ta giữ. Hình của nó, người ta chụp rồi. Nó lại đã lấy tiền của người ta. Nó là người của người ta rồi, chứ đâu còn là con tôi?…

\*

\* \*

Lão Hạc ơi! Bây giờ thì tôi hiểu tại sao lão không muốn bán con chó vàng của lão. Lão chỉ còn một mình nó để làm khuây. Vợ lão chết rồi. Con lão đi bằn bặt. Già rồi mà ngày cũng như đêm, chỉ thui thủi một mình thì ai mà chả phải buồn? Những lúc buồn, có con chó làm bạn thì cũng đỡ buồn một chút. Lão gọi nó là cậu Vàng như một bà hiếm hoi gọi đứa con cầu tự. Thỉnh thoảng không có việc gì làm, lão lại bắt rận cho nó hay đem nó ra ao tắm. Lão cho nó ăn cơm trong một cái bát như một nhà giàu. Lão ăn gì lão cũng chia cho nó cùng ăn. Những buổi tối, khi lão uống rượu, thì nó ngồi ở dưới chân. Lão cứ nhắm vài miếng lại gắp cho nó một miếng như người ta gắp thức ăn cho con trẻ. Rồi lão chửi yêu nó, lão nói với nó như nói với một đứa cháu bé về bố nó. Lão bảo nó thế này:

– Cậu có nhớ bố cậu không? Hả cậu Vàng? Bố cậu lâu lắm không có thư về. Bố cậu đi có lẽ được đến ba năm rồi đấy… Hơn ba năm… Có đến ngót bốn năm… Không biết cuối năm nay bố cậu có về không? Nó mà về, nó cưới vợ, thì nó giết cậu. Liệu hồn cậu đấy!

Con chó vẫn hếch mõm lên nhìn, chẳng lộ một vẻ gì; lão lừ mắt nhìn trừng trừng vào mắt nó, to tiếng dọa:

– Nó giết mày đấy! Mày có biết không? Ông cho thì bỏ bố!

Con chó tưởng chủ mắng, vẫy đuôi mừng, để lấy lại lòng chủ. Lão Hạc nạt to hơn nữa:

– Mừng à? Vẫy đuôi à? Vẫy đuôi thì cũng giết! Cho cậu chết!

Thấy lão sừng sộ quá, con chó vừa vẫy đuôi, vừa chực lảng. Nhưng lão vội nắm lấy nó, ôm đầu nó, đập nhè nhẹ vào lưng nó và dấu dí:

– À không! À không! Không giết cậu Vàng đâu nhỉ!… Cậu Vàng của ông ngoan lắm! Ông không cho giết… Ông để cậu Vàng ông nuôi…

Lão buông nó ra để nhấc chén, ghé lên môi uống. Lão ngẩn mặt ra một chút, rồi bỗng nhiên thở dài. Rồi lão lẩm bẩm tính. Đấy là lão tính tiền bòn vườn của con…

Sau khi thằng con đi, lão tự hỏi rằng: “Cái vườn là của con ta. Hồi còn mồ ma mẹ nó, mẹ nó cố thắt lưng buộc bụng, dè sẻn mãi, mới để ra được năm mươi đồng bạc tậu. Hồi ấy, mọi thức còn rẻ cả… Của mẹ nó tậu, thì nó hưởng. Lớp trước nó đòi bán, ta không cho bán là ta có ý giữ cho nó, chứ có phải giữ để ta ăn đâu? Nó không có tiền cưới vợ, phẫn chí bước ra đi, thì đến lúc có tiền để lấy vợ, mới chịu về. Ta bòn vườn của nó, cũng nên để ra cho nó; đến lúc nó về, nếu nó không đủ tiền cưới vợ thì ta thêm vào với nó, nếu nó có đủ tiền cưới vợ, thì ta cho vợ chồng nó để có chút vốn mà làm ăn…”. Lão tự bảo lão như thế, và lão làm đúng như thế. Lão làm thuê kiếm ăn. Hoa lợi của khu vườn được bao nhiêu, lão để riêng ra. Lão chắc mẩm thế nào đến lúc con lão về, lão cũng có được một trăm đồng bạc…

Lão lắc đầu chán nản, bảo tôi:

– Ấy thế mà bây giờ hết nhẵn, ông giáo ạ! Tôi chỉ ốm có một trận đấy thôi. Một trận đúng hai tháng, mười tám ngày, ông giáo ạ! Hai tháng mười tám ngày đã không làm ra được một xu, lại còn thuốc, lại còn ăn… Ông thử tính ra xem bao nhiêu tiền vào đấy?…

Sau trận ốm, lão yếu người đi ghê lắm. Những công việc nặng không làm được nữa. Làng mất vé sợi, nghề vải đành phải bỏ. Đàn bà rỗi rãi nhiều. Còn tí việc nhẹ nào, họ tranh nhau làm mất cả. Lão Hạc không có việc. Rồi lại bão. Hoa màu bị phá sạch sành sanh. Từ ngày bão đến nay, vườn lão chưa có một tí gì bán. Gạo thì cứ kém mãi đi. Một lão với một con chó mỗi ngày ba hào gạo, mà gia sự vẫn còn đói deo đói dắt…

– Thì ra cậu Vàng cậu ấy ăn khỏe hơn cả tôi ông giáo ạ. Mỗi ngày cậu ấy ăn thế, bỏ rẻ cũng mất hào rưỡi, hai hào đấy. Cứ mãi thế này thì tôi lấy tiền đâu mà nuôi được? Mà cho cậu ấy ăn ít thì cậu ấy gầy đi, bán hụt tiền, có phải hoài không? Bây giờ cậu ấy béo trùng trục, mua đắt, người ta cũng thích…

Lão ngắt lại một chút, rồi tặc lưỡi:

– Thôi thì bán phắt đi! Đỡ được đồng nào, hay đồng ấy. Bây giờ tiêu một xu cũng là tiêu vào tiền của cháu. Tiêu lắm chỉ chết nó. Tôi bây giờ có làm gì được đâu?

\*

\* \*

Hôm sau lão Hạc sang nhà tôi. Vừa thấy tôi, lão báo ngay:

– Cậu Vàng đi đời rồi, ông giáo ạ!

– Cụ bán rồi?

– Bán rồi? Họ vừa bắt xong.

Lão cố làm ra vẻ vui vẻ. Nhưng trông lão cười như mếu và đôi mắt lão ầng ậng nước, tôi muốn ôm choàng lấy lão mà òa lên khóc. Bây giờ thì tôi không xót năm quyển sách của tôi quá như trước nữa. Tôi chỉ ái ngại cho lão Hạc. Tôi hỏi cho có chuyện:

– Thế nó cho bắt à?

Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc…

– Khốn nạn… Ông giáo ơi! Nó có biết gì đâu! Nó thấy tôi gọi về thì chạy ngay về, vẫy đuôi mừng. Tôi cho nó ăn cơm. Nó đang ăn thì thằng Mục nấp trong nhà, ngay đằng sau nó, tóm lấy hai cẳng sau nó dốc ngược nó lên. Cứ thế là thằng Mục với thằng Xiên, hai thằng chúng nó chỉ loay hoay một lúc đã trói chặt cả bốn chân nó lại. Bấy giờ cu cậu mới biết là cu cậu chết! Này! Ông giáo ạ! Cái giống nó cũng khôn! Nó cứ làm in như nó trách tôi; nó kêu ư ử, nhìn tôi như muốn bảo tôi rằng: “A! Lão già tệ lắm! Tôi ăn ở với lão như thế mà lão xử với tôi như thế này?”. Thì ra tôi già bằng này tuổi đầu rồi còn đánh lừa một con chó, nó không ngờ tôi nỡ tâm lừa nó!

Tôi an ủi lão:

– Cụ cứ tưởng thế đấy chứ nó chả hiểu đâu! Vả lại ai nuôi chó mà chả bán hay giết thịt? Ta giết nó chính là hóa kiếp cho nó đấy, hóa kiếp để cho nó làm kiếp khác.

Lão chua chát bảo:

– Ông giáo nói phải! Kiếp con chó là kiếp khổ thì ta hóa kiếp cho nó để nó làm kiếp người, may ra có sung sướng hơn một chút… kiếp người như kiếp tôi chẳng hạn!…

Tôi bùi ngùi nhìn lão bảo:

– Kiếp ai cũng thế thôi, cụ ạ! Cụ tưởng tôi sung sướng hơn chăng?

– Thế thì không biết nếu kiếp người cũng khổ nốt thì ta nên làm gì cho thật sướng?

Lão cười và ho sòng sọc. Tôi nắm lấy cái vai gầy của lão, ôn tồn bảo:

– Chẳng kiếp gì sung sướng thật, nhưng có cái này là sung sướng: Bây giờ cụ ngồi xuống phản này chơi, tôi đi luộc mấy củ khoai lang, nấu một ấm nước chè tươi thật đặc; ông con mình ăn khoai, uống nước chè, rồi hút thuốc lào… Thế là sướng.

– Vâng! Ông giáo dạy phải! Đối với chúng mình thì thế là sung sướng.

Lão nói xong lại cười đưa đà. Tiếng cười gượng nhưng nghe đã hiền hậu lại. Tôi vui vẻ bảo:

– Thế là được, chứ gì? Vậy cụ ngồi xuống đây, tôi đi luộc khoai, nấu nước.

– Nói đùa thế, chứ ông giáo cho để khi khác?…

– Việc gì còn phải chờ khi khác?… Không bao giờ nên hoãn sự sung sướng lại. Cụ cứ ngồi xuống đây! Tôi làm nhanh lắm…

– Đã biết, nhưng tôi còn muốn nhờ ông một việc…

Mặt lão nghiêm trang lại…

– Việc gì thế, cụ?

– Ông giáo để tôi nói… Nó hơi dài dòng một tí.

– Vâng, cụ nói.

– Nó thế này, ông giáo ạ!

Và lão kể. Lão kể nhỏ nhẹ và dài dòng thật. Nhưng đại khái có thể rút vào hai việc. Việc thứ nhất: Lão thì già, con đi vắng, vả lại nó cũng còn dại lắm, nếu không có người trông nom cho thì khó mà giữ được vườn đất để làm ăn ở làng này. Tôi là người nhiều chữ nghĩa, nhiều lý luận, người ta kiêng nể, vậy lão muốn nhờ tôi cho lão gửi ba sào vườn của thằng con lão, lão viết văn tự nhượng cho tôi để không ai còn tơ tưởng dòm ngó đến; khi nào con lão về thì nó sẽ nhận vườn làm, nhưng văn tự cứ để tên tôi cũng được, để thế để tôi trông coi cho nó… Việc thứ hai: Lão già yếu lắm rồi, không biết sống chết lúc nào: con không có nhà, lỡ chết không biết ai đứng ra lo cho được; để phiền cho hàng xóm thì chết không nhắm mắt: lão còn được hăm nhăm đồng bạc với năm đồng vừa bán chó là ba mươi đồng bạc, muốn gửi tôi để lỡ có chết thì tôi đem ra, nói với hàng xóm giúp, gọi là của lão có tí chút, còn bao nhiêu đành nhờ hàng xóm cả…

Tôi bật cười bảo lão:

– Sao cụ lo xa quá thế? Cụ còn khỏe lắm, chưa chết đâu mà sợ! Cụ cứ để tiền ấy mà ăn, lúc chết hãy hay! Tội gì bây giờ nhịn đói mà tiền để lại?

– Không, ông giáo ạ! Ăn mãi hết đi thì đến lúc chết lấy gì mà lo liệu? Đã đành rằng là thế, nhưng tôi bòn vườn của nó bao nhiêu, tiêu hết cả. Nó vợ con chưa có. Ngộ nó không lấy gì lo được, lại bán vườn thì sao?… Tôi cắn rơm, cắn cỏ tôi lạy ông giáo! Ông giáo có nghĩ cái tình tôi già nua tuổi tác mà thương thì ông giáo cứ cho tôi gửi.

Thấy lão nằn nì mãi, tôi đành nhận vậy. Lúc lão ra về, tôi còn hỏi:

– Có đồng nào, cụ nhặt nhạnh đưa cho tôi cả thì cụ lấy gì mà ăn?

Lão cười nhạt bảo:

– Được ạ! Tôi đã liệu đâu vào đấy… Thế nào rồi cũng xong.

Luôn mấy hôm, tôi thấy lão Hạc chỉ ăn khoai. Rồi thì khoai cũng hết. Bắt đầu từ đấy, lão chế tạo được món gì, ăn món ấy. Hôm thì lão ăn củ chuối, hôm thì lão ăn sung luộc, hôm thì ăn rau má, với thỉnh thoảng một vài củ ráy, hay bữa trai, bữa ốc. Tôi nói chuyện lão với vợ tôi. Thị gạt phắt đi:

– Cho lão chết! Ai bảo lão có tiền mà chịu khổ! Lão làm lão khổ chứ ai làm lão khổ! Nhà mình sung sướng gì mà giúp lão? Chính con mình cũng đói…

Chao ôi! Đối với những người ở quanh ta, nếu ta không cố tìm mà hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi… toàn những cớ để cho ta tàn nhẫn; không bao giờ ta thấy họ là những người đáng thương: không bao giờ ta thương… Vợ tôi không ác, nhưng thị khổ quá rồi. Một người đau chân có lúc nào quên được cái chân đau của mình để nghĩ đến một cái gì khác đâu? Khi người ta khổ quá thì người ta chẳng còn nghĩ gì đến ai được nữa. Cái bản tính tốt của người ta bị những nỗi lo lắng, buồn đau ích kỷ che lấp mất. Tôi biết vậy, nên tôi chỉ buồn chứ không nỡ giận. Tôi giấu giếm vợ tôi, thỉnh thoảng giúp ngấm ngầm lão Hạc. Nhưng hình như lão cũng biết vợ tôi không ưng giúp lão. Lão từ chối tất cả những cái gì tôi cho lão. Lão từ chối một cách gần như là hách dịch. Và lão cứ xa tôi dần dần…

Lão không hiểu tôi, tôi nghĩ vậy, và tôi càng buồn lắm. Những người nghèo nhiều tự ái vẫn thường như thế. Họ dễ tủi thân nên rất hay chạnh lòng. Ta khó mà ở cho vừa ý họ… Một hôm, tôi phàn nàn về việc ấy với binh Tư. Binh Tư là một người láng giềng khác của tôi: Hắn làm nghề ăn trộm nên vốn không ưa lão Hạc bởi vì lão lương thiện quá. Hắn bĩu môi và bảo:

– Lão làm bộ đây! Thật ra thì lão chỉ tâm ngẩm thế, nhưng cũng ra phết chứ chả vừa đâu. Lão vừa xin tôi một ít bả chó…

Tôi trố to đôi mắt, ngạc nhiên. Hắn thì thầm:

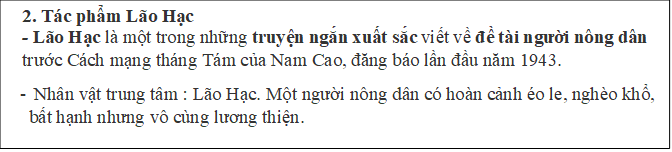
– Lão bảo có con chó nhà nào cứ đến vườn nhà lão… Lão định cho nó xơi một bữa. Nếu trúng, lão với tôi uống rượu.

Hỡi ơi lão Hạc! Thì ra đến lúc cùng lão cũng có thể làm liều như ai hết. Một người như thế ấy!… Một người đã khóc vì trót lừa một con chó!… Một người nhịn ăn để tiền lại làm ma, bởi không muốn liên lụy đến hàng xóm, láng giềng… Con người đáng kính ấy bây giờ cũng theo gót binh Tư để có ăn ư? Cuộc đời quả thật cứ một ngày một thêm đáng buồn…

\*

\* \*

Không! Cuộc đời chưa hẳn đã đáng buồn, hay vẫn đáng buồn nhưng lại đáng buồn theo một nghĩa khác. Tôi ở nhà binh Tư về được một lúc lâu thì thấy những tiếng nhốn nháo ở bên nhà lão Hạc. Tôi mải mốt chạy sang. Mấy người hàng xóm đến trước tôi đang xôn xao ở trong nhà. Tôi xồng xộc chạy vào. Lão Hạc đang vật vã ở trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long sòng sọc. Lão tru tréo, bọt mép sùi ra, khắp người chốc chốc lại bị giật mạnh một cái, nẩy lên. Hai người đàn ông lực lưỡng phải ngồi đè lên người lão. Lão vật vã đến hai giờ đồng hồ rồi mới chết. Cái chết thật là dữ dội. Chẳng ai hiểu lão chết vì bệnh gì mà đau đớn và bất thình lình như vậy. Chỉ có tôi với binh Tư hiểu. Nhưng nói ra làm gì nữa! Lão Hạc ơi! Lão hãy yên lòng mà nhắm mắt! Lão đừng lo gì cho cái vườn của lão. Tôi sẽ cố giữ gìn cho lão. Đến khi con trai lão về, tôi sẽ trao lại cho hắn và bảo hắn: “Đây là cái vườn mà ông cụ thân sinh ra anh đã cố để lại cho anh trọn vẹn: cụ thà chết chứ không chịu bán đi một sào…”.



**TÓM TẮT TRUYỆN NGẮN LÃO HẠC**

Lão Hạc là một người nông dân nghèo, sống cùng một con chó tên là Vàng. Lão cũng đã từng có vợ con, nhưng người con trai vì nghèo không có tiền lấy vợ nên đã bỏ xứ đi làm đồn điền cao su. Một mình lão phải tự lo liệu mưu sinh. Sau trận ốm thập tử nhất sinh, phải dùng hết tiền tích góp để chạy chữa, nhà lão chẳng còn gì cả. Lão đành phải bán cậu Vàng - chú chó mà lão đã yêu thương như chính con trai mình. Lão mang hết số tiền bán chó gửi nhờ ông Giáo và nhờ ông Giáo coi hộ mảnh vườn. Những ngày sau, lão kiếm được gì thì ăn nấy. Có một hôm, người ta thấy lão xin Binh Tư một ít bả chó, nói dối là đánh bả con chó hay sang vườn để giết thịt ăn, nhưng thực chất đây là cách để lão kết thúc sinh mạng của mình. Cái chết của lão Hạc dữ dội và vật vã, chẳng ai hiểu vì sao lão chết ngoại trừ ông Giáo và Binh Tư.

**BI KỊCH CUỘC ĐỜI LÃO HẠC**

**LUYỆN ĐỀ TRẮC NGHIỆM**

**(Mục tiêu: HS thu thập thêm thông tin về tác giả, tác phẩm; kiểm tra được kiến thức mình đã biết và bổ sung thêm những thông tin chưa biết về tác giả và tác phẩm -> câu hỏi đa dạng không nhất thiết là cứ phải đúng yêu cầu các mức của việc ra đề thi)**

**Chọn 1 đáp án đúng nhất để trả lời cho những câu hỏi sau:**

**Câu 1:** **Truyện ngắn Lão Hạc của tác giả nào?**

1. Nguyễn Công Hoan B. Nam Cao
2. Nguyễn Tuân D.Thạch Lam

**Câu 2:** **Bút danh Nam Cao của nhà văn được lấy từ tên hai địa danh ở quê hương của tác giả là tổng Cao Đà, huyện Nam Vang.**

A. Đúng

B. Sai

**Câu 3:** **Nam Cao là một nhà văn hiện thực xuất sắc với các sáng tác về nội dung chủ yếu nào?**

A. Người nông dân nghèo đói bị vùi dập

B. Người trí thức nghèo sống mòn mỏi, bế tắc trong xã hội cũ

C. Cả A và B đều đúng

D. Không có phương án nào đúng.

**Câu 4:** **Nhà văn Nam Cao mất năm 36 tuổi, trong trường hợp nào?**

A. Bị bệnh B. Bị địch bắt giam và tra tấn dã man

C. Bị địch phục kích và hi sinh. D. Cả A, B, C đều sai.

**Câu 4:** **Tác phẩm Lão Hạc được viết theo thể loại nào?**

A. Truyện ngắn B. Truyện vừa

C. Truyện dài         D. Tiểu thuyết

**Câu 5:** **Truyện ngắn Lão Hạc sáng tác năm nào?**

1. 1920
2. 1943
3. 1945
4. 1950

**Câu 6:** **Ý nào nói đúng nhất nội dung của truyện Lão Hạc?**

A. Tác động của cái đói và miếng ăn đến đời sống con người

B. Phẩm chất cao quý của người nông dân

C. Số phận đau thương của người nông dân.

D. Tất cả đều đúng.

**Câu 7: Trong tác phẩm Lão Hạc, con trai lão Hạc đi phu vì lí do gì?**

A. Vì muốn làm giàu.

B. Phẫn chí vì nghèo không lấy được vợ.

C. Vì không lấy được người mình yêu.

D. Vì nghèo túng quá.

**Câu 8:**  **Trong tác phẩm Lão Hạc, vì sao lão Hạc phải bán cậu Vàng?**

1. Vì lão sợ kẻ trộm đánh bả.
2. Vì nuôi chó sẽ phải ăn vào tiền của con.

C. Để lấy tiền gửi cho con.

D. Vì lão không muốn nuôi con chó nữa.

**Câu 9:**  **Ý kiến nào nói đúng nhất nguyên nhân sâu xa khiến lão Hạc phải lựa chọn cái chết?**

A. Lão Hạc ân hận vì trót lừa cậu Vàng.

B. Lão Hạc rất thương con.

C. Lão Hạc ăn phải bả chó.

D. Lão Hạc không muốn làm liên lụy đến mọi người.

**Câu 10:** **Nhận định nào nói đúng nhất ý nghĩa cái chết của lão Hạc?**

A. Thể hiện tính tự trọng và quyết tâm không rơi vào con đường tha hóa của một người nông dân.

B. Gián tiếp tố cáo xã hội thực dân phong kiến đã đẩy người nông dân vào hoàn cảnh khốn cùng.

C. Là bằng chứng cảm động về tình phụ tử mộc mạc, giản dị nhưng cao quý vô ngần.

D. Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 11: Ý nào nói đúng nhất nội dung của truyện Lão Hạc?**

A. Tác động của cái đói và miếng ăn đến đời sống con người

B. Phẩm chất cao quý của người nông dân

C. Số phận đau thương của người nông dân

D. Cả ba ý kiến trên đều đúng

**Câu 12: Ý kiến nào nói đúng nhất về nghệ thuật xây dựng nhân vật chính của nhà văn trong truyện ngắn Lão Hạc?**

A. Đặt nhân vật vào những tình huống trớ trêu để tự bộc lộ mình

B. Để cho các nhân vật khác nhận xét về nhân vật chính

C. Để nhân vật chính đối thoại với các nhân vật khác để bộc lộ mình

D. Kết hợp cả 3 ý kiến trên

**ĐỀ SỐ 2**

**Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

"Chao ôi! Đối với những người ở quanh ta, nếu ta không cố tìm mà hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi...toàn những cớ để cho ta tàn nhẫn; không bao giờ ta thấy họ là những người đáng thương; không bao giờ ta thương...Vợ tôi không ác, nhưng thị khổ quá rồi. Một người đau chân có lúc nào quên được cái chân đau của mình để nghĩ đến một cái gì khác đâu? Khi người ta khổ quá thì người ta chẳng còn nghĩ gì đến ai được nữa. Cái bản tính tốt của người ta bị những nỗi lo lắng, buồn đau, ích kỉ che lấp mất. Tôi biết vậy, nên tôi chỉ buồn không nỡ giận."

(Lão Hạc, Nam Cao)

**Câu 1**: Đoạn văn trên chủ yếu nói lên điều gì về con người ông giáo?

A. Có cái nhìn hẹp hòi đối với con người và cuộc sống nói chung.

B. Có một thái độ sống, một cách ứng xử mang tinh thần nhân đạo đối với con người.

C. Bênh vực, bao che đối với hành động từ chối giúp đỡ lão Hạc của vợ mình.

D. Thương hại đối với lão Hạc và những người như lão Hạc.

**Câu 2:**  Nhận xét nào nói đúng nhất về nhân vật ông giáo trong tác phẩm?

A. Là một người biết đồng cảm, chia sẻ nỗi buồn khổ của Lão Hạc

B. Là người đáng tin cậy để lão Hạc trao gửi niềm tin

C. Là con người có cách nhìn mới mẻ, sẻ chia, đồng cảm với lão Hạc nói riêng và người nông dân nói chung

D. Cả A, B, C đều đúng

**Câu 3:** Dấu ba chấm (dấu chấm lửng) được nhắc lại nhiều lần trong đoạn văn sau có tác dụng gì:

" Chao ôi! Đối với những người ở quanh ta, nếu ta không cố tìm mà hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi...toàn những cớ để cho ta tàn nhẫn; không bao giờ ta thấy họ là những người đáng thương; không bao giờ ta thương...”

(Lão Hạc, Nam Cao)

A. Ngụ ý rằng còn nhiều điều ông giáo chưa kể hết.

B. Làm dãn nhịp điệu câu văn.

C. Thể hiện sự ngập ngừng, ngỡ ngàng đau đớn trong lòng ông giáo.

D. Cả A, B, C đều đúng

**ĐỀ SỐ 3**

**Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bằng cách khoanh tròn đáp án đúng:**

“Hôm sau lão Hạc sang nhà tôi. Vừa thấy tôi, lão báo ngay:

- Cậu Vàng đi đời rồi, ông giáo ạ!

- Cụ bán rồi?

- Bán rồi. Họ vừa bắt xong.

Lão cố làm ra vẻ vui vẻ. Nhưng trông lão cười như mếu và đôi mắt lão ầng ậng nước, tôi muốn ôm choàng lấy lão mà òa lên khóc. Bây giờ thì tôi không xót xa năm quyển sách của tôi quá như trước nữa. Tôi chỉ ái ngại cho lão Hạc. Tôi hỏi cho có truyện:

- Thế nó cho bắt à?

Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc…

(Lão Hạc – Nam Cao)

**Câu 1:** Từ nào thay thế được từ "đi đời" trong câu "Cậu Vàng đi đời rồi, ông giáo ạ!"?

A. Chết

B. Hi sinh

C. Bỏ mạng

D. Hết đời

**Câu 2:** Trong các từ sau đây, từ nào là từ tượng hình?

A. Móm mém.

B. Vui vẻ.

C. Xót xa.

D. Ái ngại.

**Câu 3:** Ý nào sau đây nói đúng nhất về nội dung của đoạn văn sau:

*Lão cố làm ra vẻ vui vẻ. Nhưng trông lão cười như mếu và đôi mắt lão ầng ậng nước [...] Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc…*

(Lão Hạc, Nam Cao)

A. Sự yếu đuối của lão Hạc

B. Sự già nua của lão Hạc

C. Sự đau đớn về tinh thần của lão Hạc

D. Sự cực khổ của lão Hạc

**Câu 4**: Qua nhân vật Lão Hạc trong tác phẩm, em hiểu được gì về người nông dân trong xã hội cũ?

A. Họ là những con người có số phận nghèo khổ, bần cùng trong xã hội.

B. Giàu lòng yêu thương gia đình, trân trọng tình cảm.

C. Luôn giữ tấm lòng trong sạch, cao đẹp giữa những bùn nhơ của xã hội thực dân nửa phong kiến.

D. Tất cả đều đúng

**Câu 5:** Qua đoạn trích, em thấy lão Hạc là người có tính cách như thế nào?

A. Là một người có số phận đau thương nhưng có phẩm chất cao quý.

B. Là người nông dân sống ích kỉ đến mức gàn dở, ngu ngốc.

C. Là người nông dân có thái độ sống vô cùng cao thượng.

D. Là người nông dân có sức sống tiềm tàng mạnh mẽ.

**Câu 6:** Nhận xét nào sau đây nói không đúng về nghệ thuật xây dựng nhân vật Lão Hạc?

A. Sử dụng ngôi kể thứ nhất, người kể là nhân vật chứng kiến và hiểu toàn bộ câu chuyện.

B. Nghệ thuật phân tích tâm lí nhân vật đặc sắc.

C. Xây dựng được nhân vật có tính cộng đồng, đại diện cho xã hội đương thời.

D. Mang tính triết lí sâu sắc.

**Câu 7.**  Câu: “Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão khóc mếu như con nít” xét về mặt cấu tạo ngữ pháp thuộc kiểu câu nào ?

1. Câu đơn
2. Câu ghép

**Gợi ý:**

- Cái đầu lão (CN)/ ngoẹo về một bên(VN) và cái miệng(CN)// móm mém của lão khóc mếu như con nít.(VN)

- > Câu ghép.

**LUYỆN ĐỀ ĐỌC HIỂU DẠNG TRẢ LỜI CÂU HỎI**

**(Mục tiêu: Giúp HS rèn luyện kĩ năng phát hiện, và phân tích tác dụng của chi tiết nghệ thuật chuẩn bị cho việc phân tích chi tiết tiêu biểu của truyện ngắn)**

### **Đề số 1**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

Hôm sau lão Hạc sang nhà tôi. Vừa thấy tôi, lão báo ngay :

- Cậu Vàng đi đời rồi, ông giáo ạ !

- Cụ bán rồi ?

- Bán rồi. Họ vừa bắt xong.

Lão cố làm ra vẻ vui vẻ. Nhưng trông lão cười như mếu và đôi mắt lão ầng ậng nước, tôi muốn ôm choàng lấy lão mà òa lên khóc. Bây giờ thì tôi không xót xa năm quyển sách của tôi quá như trước nữa. Tôi chỉ ái ngại cho lão Hạc. Tôi hỏi cho có chuyện :

- Thế nó cho bắt à ?

Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão khóc mếu như con nít. Lão hu hu khóc…

**(*Lão Hạc*, Nam Cao)**

**Câu 1**. Đoạn trích trên kể về sự việc gì? Tác giả đã dùng cách nào để miêu tả tâm lí nhân vật chính? Tìm các câu văn miêu tả tâm lí nhân vật trong đoạn.

**Câu 2**. Liệt kê những từ tượng hình, tượng thanh có trong đoạn trích ? Nêu tác dụng ? Em có nhận xét gì về tâm trạng của nhân vật qua đoạn trích?

**Câu 3.** Nếu em là lão Hạc, trong tình huống đó em có nên bán con chó đi không ? Vì sao ?

**Câu 4:** Viết đoạn văn cảm nhận về đoạn ngữ liệu trên.

**Gợi ý:**

**Câu 1.** Đoạn trích trên kể việc Lão Hạc sang nhà ông giáo kể về việc bán chó.

- Tác giả dùng cách miêu tả tâm lí nhân vật qua thái độ biểu hiện trên khuôn mặt, lời nói của nhân vật khi thoại và đặc biệt là qua điểm nhìn của nhân vật ông giáo – người kể chuyện.

Cậu Vàng đi đời rồi, ông giáo ạ !

Lão cố làm ra vẻ vui vẻ. Nhưng trông lão cười như mếu và đôi mắt lão ầng ậng nước, tôi muốn ôm choàng lấy lão mà òa lên khóc.

Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão khóc mếu như con nít. Lão hu hu khóc…

* Các câu văn miêu tả tâm lí nhân vật Lão Hạc trong đoạn trích.

**Câu 2**

Xác định đúng, chính xác từ tượng thanh, tượng hình:

- Từ tượng hình : Móm mém

- Từ tượng thanh : Hu hu

- Tác dụng : Mô phỏng hình dáng miệng lão Hạc khi khóc và tiếng khóc của lão qua đó gợi lên sự đau khổ của lão Hạc sau khi bán chó.

**Câu 3**

- Câu ghép : Cái đầu lão (CN)/ ngoẹo về một bên(VN) và cái miệng(CN)// móm mém của lão khóc mếu như con nít.(VN)

- Mối quan hệ giữa các vế câu trong câu ghép là quan hệ đồng thời

**Câu 4**

Tâm trạng của lão Hạc khi bán cậu Vàng : Buồn, đau khổ, hối hận khi bán chó.

**Câu 5**

- Học sinh tự trả lời: Nên bán hay không nên bán đều được chấp nhận.

- Giải thích lý do nên bán hay không nên bán (GV tùy vào tính hợp lý, cách lập luận để giải thích mà ghi điểm)

### **ĐỀ SỐ 2**

Đọc phần trích sau:

...“Mấy người hàng xóm đến trước tôi đang xôn xao ở trong nhà. Tôi xồng xộc chạy vào. Lão Hạc đang vật vã trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long sòng sọc. Lão tru tréo, bọt mép sùi ra, khắp người chốc chốc lại bị giật mạnh một cái, nảy lên.”

(Trích văn bản Lão Hạc Nam Cao)

**Câu 1.** Nêu nội dung nghệ thuật của văn bản “Lão Hạc” – Nam Cao?

**Câu 2.** Tìm các từ thuộc trường từ vựng chỉ bộ phận cơ thể người trong đoạn trích trên?

**Câu 3.** Xác định từ tượng hình, tượng thanh được sử dụng trong đoạn trích trên? Phân tích tác dụng của từ tượng hình, tượng thanh đó?

**GỢI Ý**

**Câu 1.** Học sinh nêu đúng nội dung, nghệ thuật của văn bản “Lão Hạc” :.

- Nội dung: Truyện ngắn “Lão Hạc” đã thể hiện một cách chân thực, cảm động số phận đau thương của người nông dân trong xã hội cũ và phẩm chất cao quý tiềm tàng của họ. Đồng thời cho thấy tấm lòng yêu thương, trân trọng của nhà văn đối với người nông dân.

- Nghệ thuật: Miêu tả tâm lí nhân vật và cách kể chuyện đặc sắc.

**Câu 2.**

Trường từ vựng chỉ bộ phận của cơ thể người: đầu, tóc, mắt, mép.

**Câu 3.**

- Học sinh xác định đúng các từ tượng hình, từ tượng thanh trong đoạn văn..

+ Từ tượng hình: xồng xộc, vật vã, xộc xệch, rũ rượi, long sòng sòng.

+ Từ tượng thanh: xôn xao, tru tréo.

- Tác dụng:. Gợi tả một cách cụ thể, chân thực và cảm động về cái chết vô cùng đau đớn, dữ dội, thê thảm của lão Hạc.

### **Đề 3**

“Hôm sau lão Hạc sang nhà tôi. Vừa thấy tôi, lão báo ngay:

- Cậu Vàng đi đời rồi, ông giáo ạ !

- Cụ bán rồi ?

- Bán rồi ! Họ vừa bắt xong.

Lão cố làm ra vui vẻ. Nhưng trông lão cười như mếu và đôi mắt lão ầng ậng nước, tôi muốn ôm choàng lấy lão mà òa lên khóc. Bây giờ thì tôi không xót xa năm quyển sách của tôi quá như trước nữa. Tôi chỉ ái ngại cho lão Hạc. Tôi hỏi cho có chuyện:

- Thế nó cho bắt à ?

Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc…”

(Trích tác phẩm Lão Hạc - Nam Cao)

Em hãy đọc kỹ đoạn văn trên và trả lời các câu sau:

**Câu 1.** Tìm các từ tượng hình, từ tượng thanh trong đoạn văn.

**Câu 2**. Đoạn văn trên được kể ở ngôi nào, ngôi kể ấy có tác dụng như thế nào trong việc kể chuyện ?

**Câu 3.** Theo em qua truyện ngắn Lão Hạc, mảng hiện thực cuộc sống nào được phản ánh và giá trị nhân đạo của tp được thể hiện như thế nào?

**Câu 4**. Kể tên các tác phẩm và tác giả thuộc chủ đề Người nông dân Việt Nam trước Cách mạng Tháng 8 năm 1945 đã học trong chương trình Ngữ văn 8, tập một.

**Đề 3**

**Câu 1.** Tìm các từ tượng hình, tượng thanh trong đoạn văn:

- Chỉ ra được các từ tượng hình: ầng ậng, móm mém.

- Chỉ ra được từ tượng thanh: hu hu.

**Câu 2.** Xác định ngôi kể của đoạn văn:

- Đoạn văn trên được kể ở ngôi thứ nhất (ông giáo là người kể chuyện, xưng tôi).

- Tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể ở ngôi thứ nhất:

+ Ông giáo – người tham gia câu chuyện, chứng kiến sự việc diễn ra trực tiếp kể lại câu chuyện khiến cho câu chuyện trở nên chân thực, gần gũi hơn. Với cách kể này, câu chuyện được kể như những lời giãi bày tâm sự, cuốn hút độc giả dõi theo.

+ Việc lựa chọn ngôi kể này còn giúp cho cách dẫn dắt câu chuyện trở nên tự nhiên, linh hoạt hơn, lời kể chuyển dịch trong mọi không gian, thời gian kết hợp giữa kể với tả, hồi tưởng với bộc lộ cảm xúc trữ tình và triết lý sâu sắc.

**Câu 3.**

- Hiện thực cuộc sống và số phận đau khổ của người nông dân trước cách mạng tháng Tám được phản ánh.

- Trước hết, giá trị nhân đạo của tác phẩm được khẳng định qua tấm lòng đồng cảm, sự sẻ chia, cảm thông sâu sắc của nhà văn trước số phận đau thương, bất hạnh của người lao động, đặc biệt là của người nông dân Việt Nam trước Cách mạng tháng 8 năm 1945.

- Truyện còn cho thấy tấm lòng yêu thương, trân trọng với người nông dân (lão Hạc) của nhà văn; đồng thời ngợi ca những phẩm cao quý của lão Hạc...

**Câu 4.** Kể tên các tác phẩm và tác giả thuộc chủ đề “Người nông dân Việt Nam trước Cách mạng Tháng 8 năm 1945” đã học trong chương trình Ngữ văn 8, tập 1:

- Tác phẩm Lão Hạc của nhà văn Nam Cao

- Tác phẩm Tắt đèn của nhà văn Ngô Tất Tố

### **Đề số 4**

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

“...Này! Ông giáo ạ! Cái giống nó cũng khôn! Nó cứ làm in như nó trách tôi; nó kêu ư ử, nhìn tôi, như muốn bảo tôi rằng: “A! Lão già tệ lắm! Tôi ăn ở với lão như thế mà lão xử với tôi như thế này à?”.

(Trích Lão Hạc-Nam Cao, SGK Ngữ văn 8)

**Câu 1.** Người kể trong đoạn trích là ai? Kể về sự việc gì?

**Câu 2**. Chỉ ra các thán từ và các tình thái từ được sử dụng trong đoạn trích trên và cho biết tác dụng?

**Câu 3.** Đặt một câu ghép chỉ nguyên nhân vì sao lão Hạc gửi tiền cho ông giáo?

**Gợi ý.**

**Câu 1.** Người kể trong đoạn trích là lão Hạc, kể về việc lão bán con chó vàng mà lão yêu quý.

**Câu 2.**

- Các thán từ: Này, a.

- Các tình thái từ: ạ, à.

Tác dụng: bộc lộ được tình cảm, cảm xúc và thái độ của nhân vật trong cuộc trò chuyện.

**Câu 3**. Đặt câu:

Lão Hạc gửi tiền cho ông giáo vì lão lo lão chỉ có một thân một mình, lão chết lại không có ai lo ma chay cho mình, và lão không muốn tiêu vào tiền của cậu con trai.

Vì lão không muốn khi chết liên lụy đến hàng xóm nên lão đã gửi tiền ông giáo để làm ma cho mình.

**NGỮ LIỆU 2: TRUYỆN NGẮN**

**lẶNG LẼ SA PA – NGUYỄN THÀNH LONG**



**LUYỆN ĐỀ TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa được viết theo thể loại nào?

**A.** Hồi kí

**B.** Tiểu thuyết

**C.** Truyện ngắn

**D.** Tùy bút

**Chọn đáp án:**C

**Câu 2:** Chuyện Lặng lẽ Sa Pa có nhân vật chính là ai?

**A.** Ông họa sĩ

**B.** Cô kĩ sư

**C.** Bác lái xe

**D.** Anh thanh niên

**Chọn đáp án:**D

**Câu 3:** Cốt truyện của Lặng lẽ Sa Pa là gì?

**A.** Cuộc gặp gỡ đầy bất ngờ giữa ông họa sĩ, cô kĩ sư với anh thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh Yên Sơn thuộc Sa Pa

**B.** Cuộc nói chuyện thú vị giữa người lái xe lên Sa Pa với cô kĩ sư và ông họa sĩ già

**C.** Anh thanh niên làm công tác trên đỉnh Yên Sơn thuộc Sa Pa tự kể về cuộc đời mình

**D.** Cuộc gặp gỡ giữa những người đang sống và làm việc trên đỉnh Yên Sơn thuộc Sa Pa nhưng trước đó chưa biết về nhau

**Chọn đáp án:**A

**Câu 4:** Cốt truyện của Lặng lẽ Sa Pa là cốt truyện có tính kịch tính, xung đột. Đúng hay sai?

**A.** Đúng

**B.** Sai

**Chọn đáp án:**B

**Giải thích:**Truyện Lặng lẽ Sa Pa có cốt truyện nhẹ nhàng

**Câu 5:** Truyện Lặng lẽ Sa Pa chủ yếu được kể qua cái nhìn của ai?

**A.** Tác giả

**B.** Anh thanh niên

**C.** Ông họa sĩ già

**D.** Cô gái

**Chọn đáp án:**A

**Câu 6:** Trong tác phẩm, anh thanh niên chủ yếu được tác giả miêu tả bằng cách nào?

**A.** Tự giới thiệu về mình

**B.** Được tác giả miêu tả trực tiếp

**C.** Hiện ra qua sự nhìn nhận, đánh giá của các nhân vật khác

**D.** Được giới thiệu qua lời kể của ông họa sĩ già

**Chọn đáp án:**C

**Câu 7:** Câu “Cháu ở đây có nhiệm vụ đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết hàng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu” có tác dụng gì?

**A.** Giới thiệu hoàn cảnh sống của anh thanh niên

**B.** Giới thiệu công việc của anh thanh niên

**C.** Giới thiệu cảnh sống của anh thanh niên

**D.** Giới thiệu đặc điểm khí hậu, thời tiết của Sa Pa

**Chọn đáp án:**B

**Câu 8:** Qua lời kể của anh thanh niên, em nhận thấy công việc đó đòi hỏi người làm việc như thế nào?

**A.** Ti mỉ, chính xác

**B.** Có tinh thần trách nhiệm cao

**C.** Cả A và B đều đúng

**D.** Cả A và B đều sai

**Chọn đáp án:**C

**Câu 9:** Theo em thách thức lớn nhất với nhân vật anh thanh niên là gì?

**A.** Công việc vất vả, nặng nhọc

**B.** Sự cô đơn, vắng vẻ

**C.** Thời tiết khắc nghiệt

**D.** Cuộc sống thiếu thốn

**Chọn đáp án:**B

**Câu 10:** “Không, bác đừng mất công vẽ cháu! Cháu giới thiệu với bác ông kĩ sư vườn rau dưới Sa Pa…!... Hay là, đồng chí nghiên cứu khoa học ở cơ quan cháu ở dưới ấy đấy. Câu nói này thể hiện nhân vật anh thanh niên có nét đẹp nào?

**A.** Dũng cảm, gan dạ

**B.** Khiêm tốn, thành thực

**C.** Chăm chỉ, cần cù

**D.** Cởi mở, hào phóng

**Chọn đáp án:**B

**NGỮ LIỆU 3: TRUYỆN NGẮN DÌ HẢO - NAM CAO**



**LUYỆN ĐỀ ĐỌC HIỂU DẠNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM**

**ĐỀ SỐ 1**

**Đọc đoạn văn trích sau VÀ THỰC HIỆN YÊU CẦU:**  
  
*Đứa con chết, mà dì thì tê liệt. Mỗi ngày ngồi là một ngày không có hai hào. Người chồng muốn đó là cái lỗi của người vợ vô phúc ấy.*  
  
*Nhưng mới đầu hắn chỉ nghĩ thế thôi. Là vì nhờ ít tiền dành dụm, người ta vẫn có thể đủ cả cơm lẫn rượu. Nhưng rồi rượu phải bớt đi. Đến cả cơm cũng thế. Đến lúc ấy thì hắn không nhịn được nữa. Hắn chửi bâng quơ. Hắn chửi những nhà giàu, hắn chửi số kiếp hắn, và sau cùng thì chửi vợ. Ô! Hắn chửi nhiều lắm lắm, một bữa đói rượu rồi tình cờ có một bữa rượu say. Dì Hảo chẳng nói năng gì.*  
  
*Dì nghiến chặt răng để cho khỏi khóc nhưng mà dì cứ khóc. Chao ôi! Dì Hảo khóc. Dì khóc nức nở, khóc nấc lên, khóc như người ta thổ. Dì thổ ra nước mắt. Nhưng đã vội phí nước mắt làm gì nhiều đến thế. Vì dì còn phải khóc hơn thế nhiều, khi hắn chán chửi, bỏ nhà mà đi, bỏ dì bơ vơ, đau ốm, để tìm cơm rượu. Trách làm gì hắn, cái con người bắt buộc phải tàn nhẫn ấy? Hắn phải ăn, phải uống, phải vui thú, đó là đời của hắn. Dì Hảo què liệt không còn những cái ấy để mà cho. Không, dì có trách chi con người tàn nhẫn ấy. Cũng như dì đã không trách bà tôi đã làm ngơ không cấp đỡ cho dì. Bà tôi có còn giàu như trước nữa đâu? Người đã già, đã ốm yếu, và khổ cực thay! Đã nghèo như lúc còn hăm hai. Cái cơ nghiệp người gây dựng thầy tôi buôn bán thua lỗ, chúng tôi học hành tổn phí nhiều, đã tan tác đi theo gió bốn phương. Người chỉ có thể đem đến cho dì Hảo mỗi ngày một xu quà, và rất nhiều nước mắt. Và rất nhiều lời than thở.*

(Trích [*Dì Hảo*](https://dembuon.vn/threads/di-hao-nam-cao.65790/)*–Tuyển tập truyện ngắn Đôi mắt,* Nam Cao, NXB VH, 2017, tr. 208)​

CHỌN 1 ĐÁP ÁN ĐÚNG NHẤT ĐỂ TRẢ LỜI CHO NHỮNG CÂU HỎI SAU:  
  
**Câu 1.** Nhân vật trung tâm của đoạn trích là:  
  
A. Dì Hảo  
  
B. "Hắn"  
  
C. Tôi  
  
D. Bà tôi  
  
**Câu 2.** Phương thức biểu đạt sử dụng trong đoạn trích là:  
  
A. Nghị luận, tự sự  
  
B. Nghị luận, miêu tả  
  
C. Tự sự, biểu cảm  
  
D. Miêu tả, thuyết minh  
  
**Câu 3.** Hoàn cảnh đáng thương của dì Hảo được miêu tả qua những chi tiết nào?  
  
A. Đứa con chết, mà dì thì què liệt  
  
B. Con chết, dì bị què liệt, chồng mắng chửi, bỏ dì bơ vơ  
  
C. Con chết, dì bị què liệt và buôn bán thua lỗ  
  
D. Cơ nghiệp của dì tan tác theo gió bốn phương.  
  
**Câu 4.** Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau là gì: *Dì khóc nức nở, khóc nấc lên, khóc như người ta thổ.*  
  
A. So sánh  
  
B. Liệt kê  
  
C. So sánh, điệp từ  
  
D. So sánh, nói quá.  
  
**Câu 5.** Hình ảnh "hắn" *Hắn chửi bâng quơ. Hắn chửi những nhà giàu, hắn chửi số kiếp hắn, và sau cùng thì chửi vợ. Ô! Hắn chửi nhiều lắm lắm, một bữa đói rượu rồi tình cờ có một bữa rượu say* có nét tương đồng với chi tiết kể về nhân vật nào?  
  
A. Lão Hạc (*Lão Hạc*, Nam Cao)  
  
B. Chí Phèo (*Chí Phèo*, Nam Cao)  
  
C. Phương Định (*Những ngôi sao xa xôi*, Lê Minh Khuê)  
  
D. Ông Sáu (Chiếc lược ngà, Nguyễn Quang Sáng)  
  
**Câu 6.** Đề tài, chủ đề của truyện là gì?  
  
A. Viết về người nông dân, phản ánh bi kịch bị tha hóa của người nông dân  
  
B. Viết về người trí thức, phản ánh vẻ đẹp tâm hồn của người trí thức  
  
C. Viết về người trí thức, phản ánh bi kịch tinh thần của người trí thức trước Cách mạng tháng Tám  
  
D. Viết về người nông dân, phản ánh nỗi bất hạnh của người nông dân trước Cách mạng tháng Tám  
  
**Câu 7.** Bi kịch của người phụ nữ được phản ánh trong đoạn trích là gì?  
  
A. Họ bị áp bức, bóc lột tàn nhẫn  
  
B. Họ bị tha hóa cả về nhân hình, nhân tính  
  
C. Họ phải sống cuộc sống mất tự do, bị cầm tù về thể xác và tinh thần.  
  
D. Họ không chỉ chỉ nghèo khổ về vật chất, họ còn bị đối xử bất công, bị tra tấn về tinh thần  
  
**Trả lời câu hỏi:  
  
Câu 8.** Chỉ ra và phân tích tác dụng của 01 biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: *Người chỉ có thể đem đến cho dì Hảo mỗi ngày một xu quà, và rất nhiều nước mắt. Và rất nhiều lời than thở.*  
  
**Câu 9.** Nêu những nét đặc sắc của nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật trong đoạn văn trên.  
  
**Câu 10.** Tư tưởng nhân đạo của đoạn trích được thể hiện như thế nào?

**Gợi ý đọc hiểu**​

**Câu 1.** A. Dì Hảo  
  
**Câu 2.** C. Tự sự, biểu cảm  
  
**Câu 3.** B. Con chết, dì bị què liệt, chồng mắng chửi, bỏ dì bơ vơ  
  
**Câu 4.** C. So sánh và điệp từ  
  
**Câu 5.** B. Chí Phèo (*Chí Phèo*, Nam Cao)  
  
**Câu 6.** D. Viết về người nông dân, phản ánh nỗi bất hạnh của người nông dân trước Cách mạng tháng Tám  
  
**Câu 7.** D. Họ không chỉ chỉ nghèo khổ về vật chất, họ còn bị đối xử bất công, bị tra tấn về tinh thần  
  
**Câu 8.** 01 biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: *Người chỉ có thể đem đến cho dì Hảo mỗi ngày một xu quà, và rất nhiều nước mắt. Và rất nhiều lời than thở.*  
  
- Biện pháp điệp từ "và"  
  
- Tác dụng: Sau điệp từ "và" là "nước mắt", là "lời than thở". Vì vậy việc sử dụng điệp từ này nhấn mạnh nỗi đau khổ, bất hạnh của nhân vật người bà, đau khổ vì cuộc đời của chính mình, đau khổ thay cho con, nỗi đau khổ chồng chất lên nhau. Phép điệp còn tạo nhịp điệu cho lời văn.  
  
**Câu 9.** Những nét đặc sắc của nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật trong đoạn văn trên:  
**Câu 10.** Tư tưởng nhân đạo của đoạn trích được thể hiện như thế nào?  
  
- Lòng cảm thông, thương xót của nhà văn đối với số phận bất hạnh của người nông dân, của dì Hảo  
  
- Tố cáo xã hội bất công với những hủ tục, những kẻ xấu xa gây nên nỗi bất hạnh cho con người.  
  
- Trân trọng khát vọng của con người về cuộc sống bớt khổ cực hơn.

**ĐỀ SỐ 2**

***Đọc kĩ đoạn trích sau và thực hiện theo các yêu cầu:***

*Dì Hảo chẳng nói năng gì. Dì nghiến chặt răng để cho khỏi khóc nhưng mà dì cứ khóc. Chao ôi! Dì Hảo khóc. Dì khóc nức nở, khóc nấc lên, khóc như người ta thổ. Dì thổ ra nước mắt. Nhưng đã vội phí nước mắt làm gì nhiều đến thế. Vì dì còn phải khóc hơn thế nhiều, khi hắn chán chửi, bỏ nhà mà đi, bỏ dì bơ vơ, đau ốm, để tìm cơm rượu. Trách làm gì hắn, cái con người bắt buộc phải tàn nhẫn ấy? Hắn phải ăn, phải uống, phải vui thú, đó là đời của hắn. Dì Hảo què liệt không còn những cái ấy để mà cho. Không, dì có trách chi con người tàn nhẫn ấy. Cũng như dì đã không trách bà tôi đã làm ngơ không cấp đỡ cho dì. Bà tôi có còn giàu như trước nữa đâu? Người đã già, đã ốm yếu, và khổ cực thay! Đã nghèo như lúc còn hăm hai. Cái cơ nghiệp người gây dựng thầy tôi buôn bán thua lỗ, chúng tôi học hành tổn phí nhiều, đã tan tác đi theo gió bốn phương. Người chỉ có thể đem đến cho dì Hảo mỗi ngày một xu quà, và rất nhiều nước mắt. Và rất nhiều lời than thở.*

*(Trích Dì Hảo –Tuyển tập truyện ngắn Đôi mắt, Nam Cao, NXB VH, 2017, tr. 208)*

**Đề số 1**

**Chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi sau:**

**Câu 1:**Xác định thể loại của văn bản trên.

A. Tiểu thuyết

B. Kịch

**C. Truyện ngắn**

D. Truyền kì.

**Câu 2:** Xác định nhân vật chính trong văn bản.

**A. Dì Hảo**

B. Hắn

C. Dì Hảo và Hắn

D. Người kể chuyện

**Câu 3:** Câu văn nào thể hiện dì Hảo không trách người chồng tàn nhẫn của mình?

**A. “Dì có trách chi con người tàn nhẫn ấy.”**

B. “Trách làm gì hắn...”

C. “Dì còn phải khóc hơn thế nhiều.”

D. “Cũng như dì đã không trách bà tôi...”

**Câu 4:** Tìm những từ ngữ diễn tả tâm trạng của dì Hảo?

A. Khóc, nấc

B. Nghiến chặt răng; khóc

C. Nghiến chặt răng; khóc; nấc

**D. Nghiến chặt răng; khóc; nấc; thổ ra**

**Câu 5:** Tác dụng của phép điệp trong văn bản?

A. Nhấn mạnh nỗi cô đơn của dì Hảo

B. Nhấn mạnh vào tiếng khóc của dì Hảo

**C. Nhấn mạnh nỗi bất hạnh của dì Hảo**

D. Nhấn mạnh hoàn cảnh nghèo khó của dì Hảo

**Câu 6:** Chủ để của văn bản là gì?

A. Nỗi bất hạnh của người phụ nữ trước Cách mạng tháng Tám

B. Nỗi bất hạnh của người phụ nữ  sau Cách mạng tháng Tám

C. Nỗi bất hạnh của người phụ nữ thời hiện đại

**D. Nỗi bất hạnh của người nông dân trước Cách mạng tháng Tám**

**Câu 7:** Đoạn văn: Cũng như dì đã không trách........ và khổ cực thay! sử dụng những kiểu câu nào?

A. Câu trần thuật, câu nghi vấn

B. Câu trần thuật, câu cảm thán.

C. Câu nghi vấn, câu cảm thán

**D. Câu trần thuật, câu cảm thán, câu hỏi tu từ**

**LUYỆN ĐỀ ĐỌC HIỂU DẠNG TRẢ LỜI CÂU HỎI**

## ĐỀ BÀI

**Trả lời các câu hỏi sau:**

**Câu 1:** Chỉ ra các nhân vật được nhắc đến trong đoạn trích.

**Câu 2:**Theo văn bản, vì sao dì Hảo không thể trách người chồng tàn nhẫn của mình? Tình cảnh của dì Hảo giúp anh/chị hiểu gì về thân phận người phụ nữ trong xã hội Việt Nam trước Cách mạng?

**Câu 3:**Anh/Chị hiểu như thế nào về câu văn "*Người chỉ có thể đem đến cho dì Hảo mỗi ngày một xu quà, và rất nhiều nước mắt. Và rất nhiều lời than thở*” trong đoạn trích?

**Câu 4:**Qua đoạn trích trên, anh/chị hãy nêu nhận xét về nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật của Nam Cao.

**Trả lời câu hỏi đọc hiểu:**

**Câu 1:** Trong đoạn tích trên, các nhân vật được nhắc đến là dì Hảo, chồng dì Hảo, bà tôi

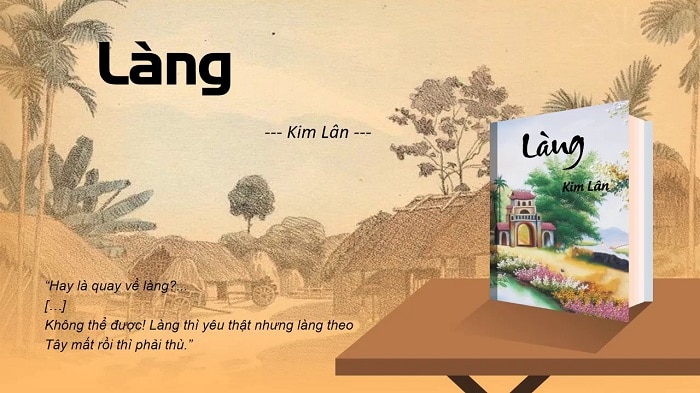
**Câu 2:** - Theo văn bản, vì: "Hắn phải ăn, phải uống, phải vui thú, đó là đời của hắn. Dì Hảo què liệt không còn những cái ấy để mà cho" nên dì Hảo không thể trách người chồng tàn nhẫn của mình.

- Tình cảnh của dì Hảo giúp em hiểu rõ về thân phận người phụ ngữ Việt Nam trước Cách mạng luôn phải chịu cảnh áp bức, bóc lột cả về tinh thần và vật chất. Họ phải chịu kiếp sống khốn khổ, phải chịu nhiều tủi nhục, không có tiếng nói trong xã hội đầy bất công và mục nát này.

**Câu 3:** "*Người chỉ có thể đem đến cho dì Hảo mỗi ngày một xu quà, và rất nhiều nước mắt. Và rất nhiều lời than thở*”. Theo em hiểu hành độn ấy tuy nhỏ bé với mọi người nhưng đối với dì Hảo đó là hành động ấm áp nhất gì được nhận giữa xã hội thực dân phong kiến mục nát này. Hình ảnh đó mang tính nhân đạo sâu sắc, đem lại hi vọng cho chúng ta rằng ở đâu đó trong xã hội này vẫn có người tốt bụng và giàu lòng nhân ái.

**Câu 4:** Qua đoạn tích trên có thể thấy ngòi bút nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật là vô cùng thâm sâu. Ông dẫn dắt tâm lí nhân vật từ việc khám phá tâm lý của con người, quan sát và phân tích mọi biểu hiện hành động của nhân vật và từ đó rút ra được nhận xét đúng nhất về hình tượng tâm lí nhân vật Nam Cao hướng đến. Có thể nói, Nam Cao là bậc thầy trong nghệ thuật miêu tả và khắc họa tâm lý nhân vật.

**NGỮ LIỆU 4: TRUYỆN NGẮN LÀNG - KIM LÂN**



**LUYỆN ĐỀ ĐỌC HIỂU DẠNG TRẢ LỜI CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Tác phẩm Làng của Kim Lân thuộc thể loại nào?

**A.** Tiểu thuyết

**B.** Truyện ngắn

**C.** Truyện dài

**D.** Tùy bút

**Câu 2:** Nhân vật chính truyện Làng là ai?

**A.** Ông Hai

**B.** Bà Hai

**C.** Bà chủ nhà

**D.** Người lính

**Câu 3:** Truyện ngắn Làng viết về đề tài gì?

**A.** Người trí thức

**B.** Người nông dân

**C.** Người phụ nữ

**D.** Người lính

**Câu 4:** Tác giả đặt nhân vật chính vào tình huống như thế nào?

**A.** Ông Hai không biết chứ, phải đi nghe nhờ người khác đọc

**B.** Tin làng ông theo giặc mà tình cờ ông nghe được từ những người tản cư

**C.** Bà chủ nhà hay dòm ngó, nói bóng gió vợ chồng ông Hai

**D.** Ông Hai lúc nào cũng nhớ tha thiết cái làng chợ Dầu của mình

**Câu 5:** Trong các câu nói của ông Hai “Nắng này là bỏ mẹ chúng nó!” “chúng nó” là ai?

**A.** Cua, cá

**B.** Giặc Tây

**C.** Lũ trẻ

**D.** Trâu, bò

**Câu 6:** Từ “lắp bắp” trong câu “ông Hai quay phắt lại lắp bắp hỏi” có nghĩa là gì?

**A.** Mấp máy phát ra những tiếng rời rạc và lắp lại, không nên lời, nên câu

**B.** Nói không rõ tiếng như đang ngậm cái gì trong miệng

**C.** Không phát âm được một số âm do có tật hoặc nói chưa sõi

**D.** Cảm động vì những người gặp lại cùng làng lên tản cư

**Câu 7:** Câu nào nói đúng nhất tâm trạng ông Hai khi nghe tin làng chợ Dầu theo giặc?

**A.** Bị ám ảnh và lo sợ trước bọn giặc Tây và Việt gian bán nước

**B.** Luôn sợ hãi mỗi khi nghe ai đó tụ tập và nói về việc làng mình theo giặc

**C.** Đau xót, tủi hổ trước cái tin làng mình theo giặc

**D.** Cả B và C đều đúng

**Câu 8:** Vì sao ông Hai yêu làng nhưng không quay về làng khi bị mụ chủ nhà đuổi khéo, không còn chỗ để đi, hơn nữa ông lại còn thù cái làng của mình?

**A.** Vì ông yêu làng theo Tây thì ông phải thù, tình yêu nước rộng lớn hơn

**B.** Vì giặc Tây đã đốt cháy nhà của ông nên gia đình ông không có chỗ để quay về

**C.** Vì ông không ưa những tên kì mục và hào lí áp bức dân làng ông

**D.** Vì ông muốn tìm cuộc sống ổn định, no đủ hơn cho làng quê nghèo của ông

**Câu 9:** Mục đích của ông Hai trò chuyện với đứa con út là gì?

**A.** Để bày tỏ lòng yêu thương một cách đặc biệt đứa con út của mình

**B.** Để cho bớt cô đơn và buồn chán vì không có ai để nói chuyện

**C.** Để thổ lộ nỗi lòng và làm vơi bớt nỗi buồn khổ

**D.** Để mong thằng Húc hiểu được tấm lòng ông

**Câu 10:** Tính cách của nhân vật ông Hai được thể hiện trong tác phẩm?

**A.** Yêu và tự hào về làng quê của mình

**B.** Căm thù giặc Tây, những kẻ theo Tây làm Việt gian

**C.** Thủy chung với kháng chiến, với cách mạng và lãnh tụ

**D.** Cả 3 đáp án trên đều đúng

**Câu 11:** Tâm lí nhân vật chính trong tác phẩm thể hiện qua?

**A.** Bằng hành động, cử chỉ

**B.** Bằng những lời đối thoại

**C.** Bằng những lời độc thoại

**D.** Cả 3 đáp án trên

**Câu 12:** Dòng nào chứa các từ địa phương được dùng trong truyện Làng?

**A.** Bực cửa, thầy, (chẳng có gì) sất, trầu, tinh

**B.** Bực cửa, trâu, thầy, tinh

**C.** Trâu, bực cửa, thầy

**D.** Thầy, bực cửa, (chẳng có gì) sất, trầu

**Câu 13:** Dòng nào nêu nhận xét không phù hợp với những nét đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm?

**A.** Xây dựng tình huống tâm lí đặc sắc

**B.** Miêu tả sinh động diễn biến tâm trạng, nhân vật

**C.** Sử dụng chính xác ngôn ngữ quần chúng

**D.** Giọng văn giàu màu sắc trữ tình, biểu cảm

**Câu 14:** Từ truyện ngắn Làng có thể thấy nhà văn Kim Lân là người thế nào?

**A.** Am hiểu đời sống và thế giới tinh thần của con người, đặc biệt là người nông dân

**B.** Yêu tha thiết làng quê, đất nước, thủy chung với kháng chiến và cách mạng

**C.** Căm thù giặc Pháp và những kẻ làm Việt gian

**D.** Cả 3 đáp án trên

**Câu 15:** Ngôi kể trong truyện ngắn Làng?

**A.** Bác Thứ

**B.** Người kể giấu mặt

**C.** Ông chủ tịch

**D.** Ông Hai

**Câu 16:** Nhận định nói đúng nhất loại ngôn ngữ được sử dụng trong truyện Làng của Kim Lân?

**A.** Ngôn ngữ đối thoại của nhân vật

**B.** Ngôn ngữ độc thoại và đối thoại nội tâm của nhân vật

**C.** Ngôn ngữ trần thuật

**D.** Cả 3 đáp án trên

**LUYỆN ĐỀ ĐỌC HIỂU DẠNG TRẢ LỜI CÂU HỎI**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện theo các yêu cầu**

Về đến nhà, ông Hai nằm vật ra giường, mấy đứa trẻ thấy bố hôm nay có vẻ khác, len lén đưa nhau ra đầu nhà chơi sậm chơi sụi với nhau. Nhìn lũ con, tủi thân, nước mắt ông lão cứ tràn ra… Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng hắt hủi đấy ư? Khốn nạn, bằng ấy tuổi đầu… ông lão nắm chặt hai tay lại và rít lên:

- Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này! Ông lão bỗng ngừng lại, ngờ ngợ như lời mình nói không được đúng lắm. Chả nhẽ cái bọn ở làng lại đốn đến thế được. Ông kiểm điểm từng người trong óc. Không mà, họ toàn là những người có tinh thần cả mà. Họ đã ở lại làng. Quyết tâm một sống một chết với giặc, có đời nào lại can tâm làm điều nhục nhã ấy!… Nhưng sao lại nảy ra cái tin như vậy được? Mà thằng chánh Bệu thì đích thị là người làng không sai rồi. Không có lửa thì sao có khói? Ai người ta hơi đâu bịa tạc ra những chuyện ấy làm gì. Chao ôi! Cực nhục chưa, cả làng Việt gian! Rồi đây biết làm ăn, buôn bán ra sao? Ai người ta chứa. Ai người ta buôn bán mấy. Suốt cả cái nước Việt Nam này người ta ghê tởm, người ta thù hằn cái giống Việt gian bán nước… Lại còn bao nhiêu người làng, tan tác mỗi người một phương nữa không biết họ đã rõ cái cơ sự này chưa?

(Trích Làng - Kim Lân)

**Câu 1**: Nêu nội dung chính của đoạn trích.

**Câu 2**: Trong đoạn: Ông lão bỗng ngừng lại, ngờ ngợ như lời mình nói không được đúng lắm. Chả nhẽ cái bọn ở làng lại đốn đến thế được. Ông kiểm điểm từng người trong óc. Không mà, họ toàn là những người có tinh thần cả mà. Họ đã ở lại làng. Quyết tâm một sống một chết với giặc, có đời nào lại can tâm làm điều nhục nhã ấy.

? “Ông lão” trong đoạn trích trên là nhân vật nào?

? Điều “nhục nhã” được nói đến là điều gì?

? Những câu văn nào là lời trần thuật của tác giả, những câu văn nào là lời độc thoại nội tâm của nhân vật?

? Những lời độc thoại nội tâm ấy thể hiện tâm trạng gì của nhân vật?

**Câu 3**: Đoạn văn "Nhưng sao lại nảy ra cái tin...cái cơ sự này chưa?…" là lời của ai? Điều đó có ý nghĩa gì trong việc bộc lộ tâm trạng của nhân vật ông Hai?

**Đáp án**

**Câu**1: Nội dung chính của đoạn trích trên là: Đoạn trích nói về tâm trạng đau đớn của ông Hai khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc.

**Câu 2**: Trong đoạn: "Ông lão bỗng ngừng lại....có đời nào lại can tâm làm điều nhục nhã ấy", “Ông lão” trong đoạn trích trên là nhân vật ông Hai.

- Điều "nhục nhã" được nói đến là làng Chợ Dầu theo giặc.

- Những câu văn nào là lời trần thuật của tác giả:

(1) “Ông lão bỗng ngừng lại, ngờ ngợ như lời mình không được đúng lắm.

(3)Ông kiểm điểm từng người trong óc

- Những câu văn là lời độc thoại của nội tâm của nhân vật:

(2)Chả nhẽ cái bọn ở làng lại đốn đến thế được.

(4)Không mà, họ toàn là những người có tinh thần cả mà

(5)Họ đã ở lại làng, quyết tâm một sống một chết với giặc, có đời nào lại cam tâm làm điều nhục nhã ấy!

- Những lời độc thoại nội tâm ấy thể hiện tâm trạng của ông Hai: băn khoăn, day dứt nhưng vẫn tin tưởng vào lòng trung thành của người dân làng Chợ Dầu với cách mạng.

**Câu 4**: Đoạn văn "Nhưng sao lại nảy ra cái tin...cái cơ sự này chưa?…" là lời độc thoại nội tâm của nhân vật ông Hai.

- Điều này góp phần thể hiện sự nghi vấn, hoài nghi của ông Hai trước tin đồn làng Chợ Dầu theo Tây. Sau sự hoài nghi chính là nỗi đau và sự xấu hổ vì cả làng theo Tây.

**NGỮ LIỆU 5: TRUYỆN NGẮN VỢ CHỒNG A PHỦ - TÔ HOÀI**



**LUYỆN ĐỀ TRẮC NGHIỆM**

A. Vài nét về tác giả Tô Hoài

**Câu 1 :**Địa danh nào dưới đây là quê nội của Tô Hoài?

A. Làng Mọc, nay thuộc phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

B. Làng Vị Xuyên, huyện Mĩ Lộc, Nam Định

C. Làng Hảo, huyện Mĩ Hào, Hưng Yên

D. Thôn Cát Động, Thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Đông

**Câu 2 :**Tô Hoài xuất thân trong gia đình như thế nào?

A. Gia đình công chức

B. Gia đình có truyền thống yêu nước

C. Gia đình thợ thủ công

D. Gia đình nha nho khi Hán học đã suy tàn

**Câu 3 :**Tên khai sinh của Tô Hoài là:

A. Nguyễn Sen

B. Nguyễn Mạnh Khải

C. Đinh Trọng Đoàn

D. Phạm Minh Tài

**Câu 4 :**Bút danh của Tô Hoài gắn với hai địa danh là sông Tô Lịch và phủ Hoài Đức. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

**Câu 5 :**Tô Hoài đã từng làm công việc nào sau đây?

A. Dạy trẻ

B. Bán hàng

C. Kế toán hiệu buôn

D. Tất cả các đáp án trên

**Câu 6 :**Tô Hoài gia nhập Hội Văn hóa cứu quốc năm bao nhiêu?

A. 1941

B. 1942

C. 1943

D. 1944

**Câu 7 :**Tác giả Tô Hoài đoạt giải nhất Tiểu thuyết của Hội Văn nghệ Việt Nam năm 1956 với tác phẩm nào?

A. Truyện Tây Bắc

B. Tiểu thuyết Quê nhà

C. Tiểu thuyết Miền Tây

D. Ba người khác

**Câu 8 :**Tác phẩm nào dưới đây **không phải** là sáng tác của Tô Hoài?

A. Dế Mèn phiêu lưu kí

B. O chuột

C. Truyện Tây Bắc

D. Nắng trong vườn

**Câu 9 :**Nội dung sau về phong cách nghệ thuật của Tô Hoài đúng hay sai?

“Phong cách nghệ thuật của Tô Hoài hấp dẫn người đọc bởi giọng văn trữ tình – chính luận sâu lắng thiết tha, vốn từ vựng giàu có, nhiều khi rất bình dân và thông tục”.

A. Đúng

B. Sai

B. Tìm hiểu chung Vợ chồng a phủ

**Câu 1 :**Vợ chồng A Phủ được in trong tác phẩm nào?

A. Truyện Tây Bắc

B. O chuột

C. Nhà nghèo

D. Cát bụi chân ai

**Câu 2 :**Tập Truyện Tây Bắc đã đạt giải thưởng nào dưới đây?

A. Giải Nhất giải thưởng Hội văn nghệ Việt Nam năm 1954 -1955.

B. Giải Nhì giải thưởng Hội văn nghệ Việt Nam năm 1954 -1955.

C. Giải Ba giải thưởng Hội văn nghệ Việt Nam năm 1954 -1955.

D. Giải Nhất giải thưởng Hội nhà văn Việt Nam năm 1954 -1955.

**Câu 3 :**Vợ chồng A Phủ được sáng tác năm bao nhiêu?

A. 1950

B. 1951

C. 1952

D. 1953

**Câu 4 :**Chủ đề của tác phẩm là:

A. Phản ánh số phận đau thương và quá trình đến với con đường tự do, con đường cách mạng của các dân tộc ít người ở Đông Bắc.

B. Phản ánh số phận đau thương và quá trình đến với con đường tự do, con đường cách mạng của các dân tộc ít người ở Tây Bắc.

C. Phản ánh số phận đau thương và quá trình đến với con đường tự do, con đường cách mạng của các dân tộc ít người ở Nam Bộ

D. Phản ánh số phận đau thương và quá trình đến với con đường tự do, con đường cách mạng của đồng bào miền xiên.

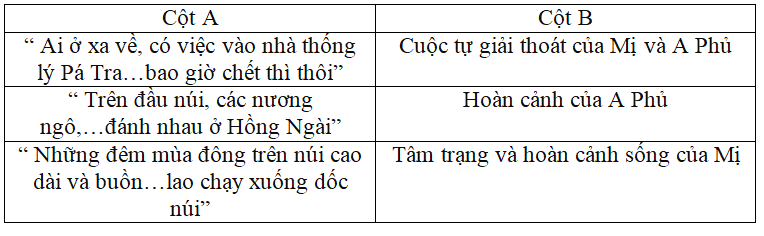
**Câu 5 :**Nội dung sau về tác phẩm Vợ chồng A Phủ đúng hay sai?

“Vợ chồng A Phủ là sản phẩm của chuyến thâm nhập thực tế, cùng ăn, cùng ở, cùng gắn bó với đồng bào các dân tộc miền núi Tây Bắc suốt 8 tháng của Tô Hoài trên núi cao đến các bản làng mới giải phóng”.

A. Đúng

B. Sai

**Câu 6 :**Ghép nội dung cột A với cột B sao cho phù hợp:



C. Phân tích tác phẩm Vợ chồng a phủ

**Câu 1 :**Mị trở thành con dâu gạt nợ nhà Thống Lí Pá Tra bởi món nợ truyền kiếp của cha mẹ Mị, đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

**Câu 2 :**Sống trong nhà thống lí Pá Tra, Mị có thân phận tủi nhục, thấp hèn. Tô Hoài đã so sánh thân phận của Mị với:

A. Con trâu

B. Con ngựa

C. Con rùa

D. Cả ba đáp án trên

**Câu 3 :**Căn phòng Mị ở được miêu tả qua những chi tiết nào?

A. Ở cái buồng Mị nằm, kín mít, có một chiếc của sổ lỗ vuông to bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trăng trắng, không biết là sương hay là nắng.

B. Ở cái buồng Mị nằm, có một khung cửa sổ, trông ra núi rừng Tây Bắc.

C. Cả hai đáp án trên đều đúng

D. Cả hai đáp án trên đều sai

**Câu 4 :**Ngày xưa, khi chưa trở thành con dâu gạt nợ nhà thống lí Pá Tra, Mị là một cô gái xinh đẹp, tài năng như thế nào?

A. Mị thổi lá cũng hay như thổi sáo

B. Mị hát rất hay, bao nhiêu người mê

C. Cả hai đáp án trên đều đúng

D. Cả hai đáp án trên đều sai

**Câu 5 :**Chi tiết nào sau đây thể hiện sự phản khảng đầu tiên của Mị khi trở thành con dâu gạt nợ nhà thống lí?

A. Có đến hàng mấy tháng, đêm nào Mị cũng khóc

B. Mị trốn về nhà, cầm theo một nắm lá ngón.

C. Mỗi ngày mị càng không nói, Mị lầm lũi như con rùa nuôi trong xó cửa

D. Đáp án A và B

**Câu 6 :**Yếu tố nào tác động đến sự hồi sinh của Mị?

A. Cảnh sắc của Hồng Ngài trong những ngày xuân

B. Rượu

C. Tiếng sáo

D. Tất cả các đáp án trên

**Câu 7 :**Dấu hiệu đầu tiên của việc sức sống tiềm tàng, sức phản kháng trỗi dậy của Mị trong đêm tình mùa xuân thể hiện qua việc:

A. Mị nhớ lại quá khứ, nhớ về hạnh phúc ngắn ngủi trong cuộc đời tuổi trẻ của mình

B. Mị sắn một miếng mỡ bỏ thêm vào đĩa dầu để thắp sáng căn buồng phòng Mị

C. Mị lấy váy hoa mặc, Mị muốn đi chơi

D. Tất cả các đáp án trên

**Câu 8 :**Hành động “lấy ống mỡ xắn một miếng bỏ thêm vào đĩa dầu” của Mị thể hiện:

A. Mị muốn thắp lên ánh sáng cho căn phòng bấy lâu chỉ là bóng tối

B. Mị muốn thắp lên ánh sáng cho cuộc đời tăm tối của mình.

C. Cả hai đáp án trên đều đúng

D. Cả hai đáp án trên đều sai

**Câu 9 :**Tác nhân nào đã đánh thức lòng yêu thương của Mị, dẫn đến hành động cắt dây trói cứa A Phủ trong đêm tình mùa xuân?

A. Cảnh A Phủ bị trói đứng

B. Giọt nước mắt của A Phủ

C. Cả hai đáp án trên đều đúng

D. Cả hai đáp án trên đều sai

**Câu 10 :**Vì sao A Phủ trở thành người ở cho nhà thống lí Pá Tra?

A. Vì cha mẹ A Phủ nợ tiền nhà thống lí Pá Tra

B. Vì A phủ đánh con quan. Bị phạt vạ

C. Vì A Phủ làm mất bò của nhà thống lí

D. Tất cả các đáp án trên

**Câu 11 :**Điểm giống nhau giữa nhân vật Mị và A Phủ mà tác giả muốn đề cao là:

A. Cả hai nhân vật đều có tinh thần yêu tự do

B. Cả hai nhân vật đều có sức phản kháng mãnh liệt

C. Cả hai đáp án trên đều đúng

D. Cả hai đáp án trên đều sai

**LUYỆN ĐỀ DẠNG TRẢ LỜI CÂU HỎI**

**Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi**  
Rượu đã tan lúc nào. Người về, người đi chơi đã vãn cả. Mị không biết, Mị vẫn ngồi trơ một mình giữa nhà. Mãi sau Mị mới đứng dậy, nhưng Mị không bước ra đường chơi, mà Mị từ từ bước vào buồng. Chẳng năm nào, A Sử cho Mị đi chơi Tết. Mị cũng chẳng buồn đi. Bấy giờ Mị ngồi xuống giường, trông ra cái cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trăng trắng. Đã từ nãy, Mị thấy phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm Tết ngày trước. Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi. Bao nhiêu người có chồng cũng đi chơi ngày Tết. Huống chi A Sử với Mị, không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau! Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay, chứ không buồn nhớ lại nữa. Nhớ lại, chỉ thấy nước mắt ứa ra. Mà tiếng sáo gọi bạn yêu vẫn lửng lơ bay ngoài đường:  
Anh ném pao, em không bắt  
Em không yêu, quả pao rơi rồi…  
 (Tô Hoài, Vợ chồng A Phủ)  
**Câu 1**. Ở phần trên của tác phẩm, nhà văn có viết: Lần lần, mấy năm qua, mấy năm sau, bố Mị chết. Nhưng Mị cũng không còn tưởng đến Mị có thể ăn lá ngón tự tử nữa. Ở lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi. Bây giờ thì Mị  tưởng mình cũng là con trâu, mình cũng là con ngựa…  
? Theo anh/chị, tại sao đến đây nhân vật Mị lại có ý nghĩ:  Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay, chứ không buồn nhớ lại nữa.  
**Câu 2.** Chi tiết tiếng sáo xuất hiện cuối đoạn trích có ý nghĩa như thế nào trong việc diễn tả tâm lí nhân vật Mị?  
**Câu 3.** Từ đoạn trích trên, anh/chị có cảm nghĩ gì về người phụ nữ miền núi trong xã hội phong kiến xưa?  
**Gợi ý**  
**Câu 1:**  
Sống trong nhà thống lí Pá Tra, bị bóc lột về sức lao động, bị đầu độc, áp chế về tinh thần, cô Mị một thời trẻ trung, yêu đời là thế giờ  chỉ còn như cái xác khô héo, tàn tạ, mất hết ý thức về sự sống. Nhà văn viết: Mị cũng không còn tưởng đến Mị có thể ăn lá ngón tự tử nữa. Ở lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi.  
 Nhưng giờ đây, ý thức sự sống trở về (Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi. Bao nhiêu người có chồng cũng đi chơi ngày Tết. Huống chi A Sử với Mị, không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau), Mị lại muốn được chết cái chết của một con người còn hơn sống kiếp nô lệ tủi nhục.  
**Câu 2:**  
Chi tiết tiếng sáo xuất hiện cuối đoạn trích ngầm khẳng định: thực tại kiếp sống nô lệ khiến Mị buồn tủi muốn chết nhưng sâu trong ý thức người phụ nữ ấy vẫn là niềm khát sống, khát yêu mãnh liệt. Tiếng sáo là tiếng gọi thiết tha của sự sống ngoài kia hay chính là sự lên tiếng của khát vọng tiềm tàng mà mãnh liệt ấy!  
**Câu 3:**  
Cảm nghĩ gì về người phụ nữ miền núi trong xã hội phong kiến xưa:  
– Thấu hiểu, sẻ chia với thân phận khổ đau, bi kịch của người phụ nữ.  
– Trân trọng những khát vọng đẹp đẽ, chính đáng của người phụ nữ.

**NGỮ LIỆU 6: TRUYỆN NGẮN**

**RỪNG XÀ NU NGUYỄN TRUNG THÀNH** 

**LUYỆN ĐỀ TRẮC NGHIỆM**

* **Vài nét về Nguyễn Trung Thành**

**Câu 1 :**Địa danh nào dưới đây là quê Nguyễn Trung Thành?

A. Quảng Nam

B. Quảng Trị

C. Quãng Ngãi

D. Quảng Bình

**Câu 2 :**Bút danh của Nguyễn Trung Thành là:

A. Tô Hoài

B. Nguyên Ngọc

C. Nguyên Hồng

D. Nguyên Diệm

**Câu 3 :**Nguyễn Trung Thành là nhà văn trưởng thành trong cuộc kháng chiến:

A. Chống Pháp

B. Chống Mỹ

C. Cả hai đáp án trên đều đúng

D. Cả hai đáp án trên đều sai

**Câu 4 :**Nguyễn Trung Thành gia nhập quân đội năm bao nhiêu?

A. 1948

B. 1949

C. 1950

D. 1951

**Câu 5 :**Nguyễn Trung Thành hoạt động chủ yếu và gắn bó mật thiết với chiến trường miền Bắc. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

**Câu 6 :**Sau Hiệp định Genever Nguyễn Trung Thành làm công việc gì?

A. Bác sĩ

B. Thầy giáo

C. Phóng viên

D. Tất cả các đáp án trên

**Câu 7 :**Năm 1962, Nguyễn Trung Thành trở về đâu công tác?

A. Miền Bắc

B. Miền Trung

C. Miền Nam

D. Tây Nguyên

**Câu 8 :**Các sáng tác của Nguyễn Trung Thành mang khuynh hướng:

A. Lãng mạn, trữ tình

B. Hiện thực, trào phúng

C. Hiện thực, lãng mạn

D. Âm hưởng sử thi, cảm hứng lãng mạn

**Câu 9 :**Tác phẩm nào dưới đây **không phải** là sáng tác của Nguyễn Trung Thành?

A. Đất nước đứng lên

B. Miền Tây

C. Mạch nước ngầm

D. Rừng xà nu

**Câu 10 :**Nội dung sau về tác giả Nguyễn Trung Thành đúng hay sai?

“Nguyễn Trung Thành là một trong số những cây bút xuất sắc của nền văn học Việt Nam. Ông đã để lại nhiều tác phẩm có giá trị và ghi dấu ấn đậm nét trong nền văn học nước nhà”

A. Đúng

B. Sai

* **Tìm hiểu chung về Rừng xà nu**

**Câu 1 :**Truyện ngắn Rừng xà nu được sáng tác năm bao nhiêu?

A. 1965

B. 1966

C. 1967

D. 1968

**Câu 2 :**Truyện ngắn Rừng xà nu in trong tập:

A. Rẻo cao

B. Trên quê hương những anh hùng Điện Ngọc

C. Đất nước đứng lên

D. Đất Quảng

**Câu 3 :**Truyền Rừng xà nu được viết khi tác giả đang tham gia chiến đấu chống Pháp cứu nước và hoạt động trên chiến trường Tây Nguyên anh bùng. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

**Câu 4 :**Nội dung chính của đoạn sau là:

“Làng ở trong tầm đại bác của đồn giặc. Chúng nó bắn, đã thành lệ, mỗi ngày hai lần, hoặc buổi sáng sớm và xế chiều, hoặc đứng bóng và sẩm tối…Đứng trên đồi xà nu ấy trông ra xa, đến hết tầm mắt cũng không thấy gì khác ngoài những đồi xà nu nối tiếp tới chân trời”.

A. Hình ảnh rừng xà nu

B. Câu chuyện Tnú sau ba năm đi lực lượng về thăm làng

C. Câu chuyện về cuộc đời bi tráng của Tnú và câu chuyện chiến đấu của dân làng Xô Man được cụ Mết kể lại

D. Tất cả các đáp án trên

**Câu 5 :**Nội dung chính của đoạn sau:

“Ba năm đi lực lượng bữa nay Tnú mới có dịp về thăm làng. Thằng bé Heng gặp ở con nước lớn…Cụ Mết dẫn Tnú ra máng nước đầu làng. Dù đã rửa ở suối rồi, nhưng Tnú vẫn xúc động để cho vòi nước của làng mình giội lên khắp người như ngày trước”.

A. Hình ảnh rừng xà nu

B. Câu chuyện Tnú sau ba năm đi lực lượng về thăm làng

C. Câu chuyện về cuộc đời bi tráng của Tnú và câu chuyện chiến đấu của dân làng Xô Man được cụ Mết kể lại

D. Tất cả các đáp án trên

**Câu 6 :**Nội dung chính của đoạn sau:

“Bữa cơm tối ở nhà cụ Mết, ngoài món canh tàu môn bạc hà nấu lạt trong ống nứa, còn có thêm mấy con cá chua…Ba người ở đấy đứng nhìn ra xa. Đến hút tầm mắt cũng thấy gì khác ngoài những rững xà nu nối tiếp chạy đến chân trời”.

A. Hình ảnh rừng xà nu

B. Câu chuyện Tnú sau ba năm đi lực lượng về thăm làng

C. Câu chuyện về cuộc đời bi tráng của Tnú và câu chuyện chiến đấu của dân làng Xô Man được cụ Mết kể lại

D. Tất cả các đáp án trên

**Câu 7 :**Giá trị nội dung của truyện ngắn Rừng xà nu:

A. Đây là chuyện của một đời người được kể trong một đêm

B. Chuyện về những con người ở một bản làng Tây Nguyên, bên những cánh rừng xà nu bạt ngàn, xanh bất tận

C. Phải đứng lên cầm vũ khí chống lại kẻ thù

D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

**Câu 8 :**Truyện ngắn Rừng xà nu mang đậm khuynh hướng:

A. Lãng mạn

B. Hiện thực phê phán

C. Khuynh hướng sử thi

D. Tất cả các đáp án trên

**Câu 9 :**Nhân vật trong truyện ngắn Rừng xà nu mang vẻ đẹp tiêu biểu cho:

A. Vẻ đẹp, phẩm chất con người Tây Nguyên

B. Vẻ đẹp, phẩm chất anh hùng thời đại

C. Cả hai đáp án trên đều đúng

D. Cả hai đáp án trên đều sai

**Câu 10 :**Truyện ngắn Rừng xà nu mang kết cấu vòng tròn. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

C. Phân tích tác phẩm Rừng xà nu

**Câu 1 :**Hình tượng nào xuất hiện xuyên suốt trong toàn bộ tác phẩm Rừng xà nu?

A. Hình tượng cây xà nu

B. Hình tượng con suối

C. Hình tượng thác nước

D. Người dân làng Xô Man

**Câu 2 :**Chi tiết sau có ý nghĩa như thế nào?

“Cả rừng xà nu hàng vạn cây không cây nào là không bị thương, có những cây bị chặt đứt đổ ào ào như trận bão, vết thương không lành được loét mãi ra năm mười hôm thì cây chết,…”.

A. Sự tàn phá khốc liệt, dữ dội của chiến tranh đối với rừng xà nu

B. Biểu tượng cho sự mất mát của người dân làng Xô Man

C. Cả hai đáp án trên đều đúng

D. Cả hai đáp án trên đều sai

**Câu 3 :**Chi tiết sau mang ý nghĩa như thế nào?

“Cạnh cây xà nu mới gục ngã đã có 4,5 cây con mọc lên”, “cây mẹ ngã đã có cây con mọc lên”, “nó vẫn sống đấy (…) Đố nó giết hết rừng xà nu này”.

A. Hình ảnh biểu tượng cho sức sống mạnh mẽ và sự nối tiếp của các thế hệ con người Tây Nguyên

B. Hình ảnh biểu tượng cho sự mất mát, hi sinh

C. Hình ảnh biểu tượng cho sự khốc liệt của chiến tranh

D. Tất cả các đáp án trên

**Câu 4 :**Chi tiết nào dưới đây miêu tả ngoại hình của cụ Mết?

A. Râu dài đến ngực vẫn đen bóng, mắt sáng xếch ngược, vết sẹo ở má sáng bóng.

B. Bị giặc đốt mười đầu ngón tay

C. Cả hai đáp án trên.

**Câu 5 :**Cụ Mết là hình ảnh biểu tượng cho:

A. Biểu tượng của thế hệ anh hùng đi trước

B. Biểu tượng cho vẻ đẹp con người Tây Nguyên

C. Cả hai đáp án trên.

**Câu 6 :**Nhân vật Tnú xuất hiện qua lời kể của ai?

A. Anh Quyết

B. Dít

C. Bé Heng

D. Cụ Mết

**Câu 7 :**Nhân vật Tnú được Nguyễn Trung Thành khắc họa với vẻ đẹp:

A. Vẻ đẹp của người chiến sĩ cách mạng

B. Vẻ đẹp của người chồng, người cha hết lòng yêu thương vợ con

C. Vẻ đẹp tình nghĩa, gắn bó của người con làng Xô Man

D. Tất cả các đáp án trên

**Câu 8 :**Đáp án nào không đúng về vẻ đẹp phẩm chất của người chiến sĩ Tnú?

A. Gan góc, thông minh

B. Dũng cảm và tuyệt đối trung thành với cách mạng

C. Nhân hậu, hiền lành, chất phác

D. Tính kỉ luật cao

**Câu 9 :**Chi tiết sau mang ý nghĩa gì?

“Tnú không kêu lên một tiếng nào. Anh trợn mắt nhìn thằng Dục”

A. Tính kỉ luật cao của người chiến sĩ

B. Sự gan góc, dũng cảm, tinh thần tuyệt đối trung thành với cách mạng

C. Tình yêu quê hương sâu sắc

D. Tất cả các đáp án trên

**Câu 10 :**Chi tiết sau miêu tả nhân vật nào trong tác phẩm Rừng xà nu?

“Nó khóc thét lên nhưng rồi đến viên thứ mười nó chùi nước mắt, từ đó im bặt. Nó đứng lặng giữa bọn lính, cứ mỗi viên đạn nổ, cái thân hình mảnh dẻ của nó lại quật lên một cái nhưng đôi mắt nó thì vẫn nhìn bọn giặc bình thản lạ lùng”.

A. Bé Heng

B. Mai

C. Dít

D. Con của Mai

**LUYỆN ĐỀ DẠNG TRẢ LỜI CÂU HỎI**

**Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**  
 Làng ở trong tầm đại bác của đồn giặc. Chúng nó bắn, đã thành lệ, mỗi ngày hai lần, hoặc buổi sáng sớm và xế chiều, hoặc đứng bóng và sẩm tối, hoặc nửa đêm và trở gà gáy. Hầu hết đạn đại bác đều rơi vào ngọn đồi xà nu cạnh con nước lớn. Cả rừng xà nu hàng vạn cây không cây nào không bị thương. Có những cây bị chặt đứt ngang nửa thân mình, đổ ào ào như một trận bão. Ở chỗ vết thương, nhựa ứa ra, tràn trề, thơm ngào ngạt, long lanh nắng hè gay gắt, rồi dần bầm lại, đen và đặc quyện thành từng cục máu lớn.  
Trong rừng ít có loại cây sinh sôi nảy nở khoẻ  như vậy. Cạnh một cây xà nu mới ngã gục, đã có bốn năm cây con mọc lên, ngọn xanh rờn, hình nhọn mũi tên lao thẳng lên bầu trời. Cũng có ít loại cây ham ánh sáng mặt trời đến thế. Nó phóng lên rất nhanh để tiếp lấy ánh nắng, thứ ánh nắng trong rừng rọi từ trên cao xuống từng luồng lớn thẳng tắp, lóng lánh vô số hạt bụi vàng từ nhựa cây bay ra, thơm mỡ màng.  
 (Nguyễn Trung Thành, Rừng xà nu)  
  
Câu 1. Nêu tên 02 biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn trích.  
Câu 2. Việc sử dụng những biện pháp nghệ thuật đã gợi ra bức tranh thiên nhiên thế nào?  
Câu 3. Hình tượng xà nu trong đoạn trích gợi những liên tưởng gì về số phận và vẻ đẹp của con người Tây Nguyên?  
Câu 4. Anh/ chị suy nghĩ gì về vẻ đẹp của con người Việt Nam trong kháng chiến chống Mĩ?  
**Gợi ý**  
Câu 1. Gọi tên được 02 biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn trích: so sánh, nhân hóa, ẩn dụ.  
Câu 2. Việc sử dụng các biện pháp nghệ thuật đó đã gợi ra bức tranh thiên nhiên Tây Nguyên hùng vĩ, tráng lệ (màu sắc, âm thanh, hương thơm, ánh sáng…)  
Câu 3. Hình tượng xà nu trong đoạn trích gợi liên tưởng đến số phận, phẩm chất của con người Tây Nguyên trong kháng chiến chống Mĩ: chịu những đau thương khi kẻ thù đến; sức sống mãnh liệt, khát vọng hướng về ánh sáng của Đảng và cách mạng, đoàn kết…  
Câu 4. Học sinh nêu được một số những vẻ đẹp của con người Việt Nam trong kháng chiến chống Mĩ, ví dụ như: tinh thần dũng cảm, bất khuất, kiên trung với cách mạng, đoàn kết, lạc quan…

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

*Ngày soạn:*

*Ngày soạn:*

*Lớp dạy:*

**BÀI 6 – CHỦ ĐỀ 6**

**TIẾT: 81, 82 ÔN TẬP THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**TRỢ TỪ, THÁN TỪ**

**A. MỤC TIÊU**

**I. Năng lực:**

**1. Năng lực chung:**

- Năng lực tư duy, năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực trình bày.

**2. Năng lực riêng biệt:**

- Nhận biết được biệt được trợ từ, thán từ..

- Vận dụng được kiến thức vào thực hành giải quyết các dạng bài tập.

**II. Phẩm chất:**

- Giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy

- Phiếu bài tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, giấy nháp,vở ghi.

**C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Kiểm tra kiến thức cũ:** Kiểm tra khi gv cho hs ôn tập lí thuyết.

**2. Tiến hành ôn tập.**

**HOẠT ĐỘNG 1: CỦNG CỐ TRI THỨC NỀN**

* **Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu kiến thức về biệt ngữ xã hội.
* **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **GV phát phiếu bài tập trắc nghiệm và yêu cầu HS làm nhanh trong vòng 5 phút.**  **Câu 1**. Trợ từ là gì?  A. Là những từ dùng làm dấu hiệu biểu lộ cảm xúc, tình cảm, thái độ của người nói hoặc dùng để gọi đáp.  B. Là những từ chuyên đi kèm một từ ngữ trong câu, dùng để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự vật, sự việc được nói đến ở từ ngữ đó.  C. Là những từ đọc giống nhau nhưng có ý nghĩa khác nhau.  D. Là những từ đi sau động từ hoặc tính từ để bổ nghĩa cho động từ hoặc tính từ.  **Câu 2**. Thán từ là gì?  A. Là những từ dùng để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự vật, sự việc được nói đến trong câu.  B. Là những từ làm dấu hiệu biểu lộ cảm xúc, tình cảm, thái độ của người nói hoặc dùng để gọi đáp  C. Là những từ đọc giống nhau nhưng có ý nghĩa khác nhau.  D. Là những từ dùng để nối các vế câu trong một câu ghép.  **Câu 3**. Khi sử dụng thán từ gọi đáp, cần chú ý đến những điểm gì?  A. Đối tượng giao tiếp  B. Ngữ điệu  C. Cả A và B đúng  D. Cả A và B sai  Thán từ có thể tách ra thành một câu đặc biệt, đúng hay sai?  **Câu 5**. Đâu là đáp án chứa thán từ gọi đáp?  A.  a, ái, ơ, ô hay, than ôi  B. này, ơi, vâng, dạ, ừ  C. đích, chính, những, có  D. a, ái, ơ, đích, chính  **Câu 6**. Trong những từ in đậm ở các câu sau, từ nào không phải là trợ từ?  A. Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi, vì **chính** lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học.  B. **Chính** lúc này toàn thân các cậu cũng đang run run theo nhịp bước rộn ràng trong các lớp.  C. **Trời ơi!** Chỉ còn có 5 phút!  D. Lần này em được **những** 2 điểm 10.  **Câu 7**. Các từ in đậm trong những câu sau, từ nào là trợ từ?  A. **Những** ý tưởng ấy tôi chưa lần nào ghi lên giấy, vì hồi ấy tôi không biết ghi ...  B. **Hỡi ơi** Lão Hạc!  C. Nó vợ con chưa **có**.  D. Tôi chỉ ốm **có** một trận đấy thôi.  **Câu 8**. Đọc đoạn văn sau:  Chừng như lúc nãy thấy bắt cả chó lớn, chó con, cái Tí vẫn tưởng những con vật ấy sẽ đi thế mạng cho mình, cho nên nó đã vững dạ ngồi im. Bây giờ nghe mẹ nó giục nó phải đi, nó lại nhếch nhác, mếu khóc:  - U nhất định bán con đấy ư? U không cho con ở nhà nữa ư? Khốn nạn thân con thế này! Trời ơi!... Ngày mai con chơi với ai? Con ngủ với ai?  (Ngô Tất Tố, Tắt đèn)  Câu văn nào trong đoạn văn trên có chứa thán từ?  A. Trời ơi!  B. Ngày mai con chơi với ai?  C. Khốn nạn thân con thế này?  D. Con ngủ với ai?  **Câu 9**. Đọc đoạn văn sau:  Chừng như lúc nãy thấy bắt cả chó lớn, chó con, cái Tí vẫn tưởng những con vật ấy sẽ đi thế mạng cho mình, cho nên nó đã vững dạ ngồi im. Bây giờ nghe mẹ nó giục nó phải đi, nó lại nhếch nhác, mếu khóc:  - U nhất định bán con đấy ư? U không cho con ở nhà nữa ư? Khốn nạn thân con thế này! **Trời ơi!**... Ngày mai con chơi với ai? Con ngủ với ai?  (Ngô Tất Tố, Tắt đèn)  Thán từ trong đoạn văn trên dùng để bộc lộ cảm xúc gì của cái Tí?  A. Biểu lộ sự than thở vì bất lực.  B. Biểu lộ sự ngạc nhiên.  C. Biểu lộ sự nghi ngờ.  D. Biểu lộ sự chua chát.  **Câu 10**. Trong những từ ngữ in đậm ở các câu sau, từ nào là thán từ?  A. Hồng! **Mày** có muốn vào Thanh Hoá chơi với mẹ mày không?  B. **Không**, ông giáo ạ!  C. **Vâng**, cháu cũng đã nghĩ như cụ.  D. **Cảm ơn** cụ, nhà cháu đã tỉnh táo như thường.  HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện phiếu bài tập và chuẩn bị trình bày.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS phát biểu cá nhân.  - HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu cần thiết).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I.Tri thức tiếng Việt cần nhớ**  1. Thán từ  Là những từ dùng để bộc lộ cảm xúc của người nói, người viết hoặc dùng để gọi đáp.  Ví dụ về thán từ  *Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu?*  *Thán từ trong ví dụ trên là “than ôi”*  2. Trợ từ  Trợ từ là những từ chỉ có một từ ngữ trong câu. Chúng dùng để biểu thị hay nhấn mạnh một sự vật hoặc sự việc nào đó được nói đến.  - Trợ từ là từ loại phổ trong câu. Có thể thấy có 2 loại trợ từ là trợ từ để nhấn mạnh và trợ từ để đánh giá sự việc, sự vật.  + Trợ từ để nhấn mạnh: Có tác dụng nhấn mạnh một sự vật, sự việc, hành động nào đó. Gồm các từ như “những, cái, thì, mà, là…”.  + Trợ từ biểu thị đánh giá về sự việc, sự vật: gồm các từ như ”chính, ngay, đích…” |

**HOẠT ĐỘNG 2: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **GV phát phiếu bài tập, yêu cầu HS thực hiện.**  HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện phiếu bài tập và chuẩn bị trình bày.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS phát biểu cá nhân.  - HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu cần thiết).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập** | **II/ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**  **PHIẾU BÀI TẬP SỐ 1:**  **Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**  *Chừng như lúc nãy thấy bắt cả chó lớn, chó con, cái Tí vẫn tưởng những con vật ấy sẽ đi thế mạng cho mình, cho nên nó đã vững dạ ngồi im. Bây giờ nghe mẹ giục nó phải đi, nó lại nhếch nhác, mếu khóc:*  *- U nhất định bán con đấy ư? U không cho con ở nhà nữa ư? Khốn nạn thân con thế này! Trời ơi!...Ngày mai con chơi với ai? Con ngủ với ai?*  (*Tắt đèn*, Ngô Tất Tố)  **Đáp án**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | | **A** | **D** | **D** | **C** | **C** | **C** | **B** | **B** | **A** | **C** |   ............................................  **PHIẾU BÀI TẬP SỐ 2**  **Câu 1. Gợi ý:**   |  | | --- | | Phân biệt sự khác nhau giữa trợ từ và thán từ. |   **a. Trợ từ:** là những từ chuyên đi kèm một từ ngữ trong câu để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự vật, sự việc được nói đến ở từ ngữ đó. Ví dụ: những, có, chính, đích, ngay, ...  **b. Thán từ:**là những từ dùng để bộc lộ tình cảm, cảm xúc của người nói hoặc dùng để gọi đáp. Thán từ thường đứng ở đầu câu, có khi nó được tách thành một câu đặc biệt.  Thán từ có hai loại chính:  - Thán từ bộc lộ tình cảm, cảm xúc: a, ơ, ôi, ô hay, than ôi, trời ơi, ...  - Thán từ gọi đáp: này, ơi, vâng, dạ, ừ, ...  **Câu 2.**  **Gợi ý:**  Trợ từ và thán từ có trong những ví dụ là:  **a.**Thán từ: Chao ôi, thế ư.  **b.**Trợ từ: Thì, những.  **c.**Thán từ: Ô hay.  **d.**Trợ từ: Hả.  **e.**Thán từ: Nhé, ơi.  **Câu 3:**  **Gợi ý:**   * trợ từ: **thật là** - dùng để nhấn mạnh cái chết dồn dập, dữ dội của lão Hạc - thán từ: **không** - bộc lộ cảm xúc khẳng định cái chết chưa hẳn đã đáng buồn.   **Câu 4:**  **Gợi ý:**  *a, Mặc dầu non một năm ròng mẹ tôi không gửi cho tôi lấy một lá thư, nhắn người thăm tôi lấy một lời và gửi cho tôi lấy một đồng quà. Trợ từ lấy được lặp lại 3 lần. Nhằm biểu thị tình cảm của nhân vật với mẹ, dù mẹ không quan tâm hỏi han nhưng tình cảm của Hồng với mẹ không “rắp tâm nào” có thể làm thay đổi được.*  *b, Trợ từ “nguyên” nhấn mạnh duy chỉ một thứ. Trợ từ “đến” nhấn mạnh mức độ cao, làm ít nhiều ngạc nhiên.*  *c,Trợ từ “cả” biểu thị nhấn mạnh về mức độ cao, ý bao hàm.*  *d,Trợ từ “cứ” biểu thị nhấn mạnh thêm về sắc thái khẳng định, không kể khách quan như thế nào.*  *e, Trợ từ "những" biểu thị việc diễn đạt một sự việc khách quan như trên,còn có ý nhấn mạnh nó hát nhưng mấy ngày liền*  *g, Trợ từ "chỉ" biểu thị sắc thái không bình thường về số lượng không đạt mức bình thường (quá ít).*  **Câu 5:**  **Gợi ý:**  *Trợ từ: những*  *Thán từ: ôi*  **Câu 6:**  **Gợi ý:**  *a) những*  *b) này*  *c) vậy*  *d) đích*  *e) mới*  **Câu 7:**  **Gợi ý:**  *\* A ! Mẹ em đã về!*  *\* Úi chà cái con mèo này, thì ra mày đã gặm miếng thịt của bà!*  *\* Chết thật, nhà ấy đã có trộm vào rồi đấy!*  *\* Eo ơi, bãi rác của Philipins thật kinh khung!*  *\* Trời ơi con với cái!*  *\*Vâng, cháu biết rồi ạ!*  *\* Bớ người ta có cướp!*  **Câu 8:**  **Gợi ý:**  *Một hôm đi học về, Lan gặp Hà - người bạn cũ của mình, nay đã chuyển đy trường khác ngạc nhiên, Lan hỏi:*  *- Ủa, hôm nay trường cậu được nghỉ à?*  *Lan nhanh nhảu trả lời:*  *- Trường tớ được nghỉ những 1 tuần cơ đấy!*  *- Ừ -Lan vỗ nhẹ lên vai bạn - Vậy chiều nay đi chơi với tớ nhé.*  *Vậy là hai bạn cùng đi thăm lại ngôi trường ngày thơ ấu của họ....* |

**PHIẾU BÀI TẬP SỐ 1:**

**Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

*Chừng như lúc nãy thấy bắt cả chó lớn, chó con, cái Tí vẫn tưởng những con vật ấy sẽ đi thế mạng cho mình, cho nên nó đã vững dạ ngồi im. Bây giờ nghe mẹ giục nó phải đi, nó lại nhếch nhác, mếu khóc:*

*- U nhất định bán con đấy ư? U không cho con ở nhà nữa ư? Khốn nạn thân con thế này! Trời ơi!...Ngày mai con chơi với ai? Con ngủ với ai?*

(*Tắt đèn*, Ngô Tất Tố)

**Câu văn nào trong đoạn văn trên có chứa thán từ?**

A. Trời ơi!

B. Con ngủ với ai?

C. Ngày mai con chơi với ai?

D. Khốn nạn thân con thế này!

2. **Trợ từ là gì?**

A. Là những từ đọc giống nhau nhưng có ý nghĩa khác nhau.

B. Là những từ đi sau động từ hoặc tính từ để bổ nghĩa cho động từ hoặc tính từ.

C. Là những từ dùng làm dấu hiệu biểu lộ cảm xúc, tình cảm, thái độ của người nói hoặc dùng để gọi đáp.

D. Là những từ chuyên đi kèm một từ ngữ trong câu, dùng để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự vật, sự việc được nói đến ở từ ngữ đó.

3. **“**Này! Ông giáo ạ! Cái giống nó cũng khôn! Nó cứ làm in như trách tôi; nó kêu ư ử, nhìn tôi, như muốn bảo tôi rằng: “A! Lão già tệ lắm**!...” (Lão Hạc – Nam Cao)**

**Từ “Này” trong phần trích “Này! Ông giáo ạ!” thuộc từ loại nào dưới đây?**

A. Trợ từ.

B. Tình thái từ.

C. Phó từ.

D. Thán từ.

4. **Trong những từ in đậm ở các câu sau, từ nào *không* phải là trợ từ?**

A. **Chính** lúc này toàn thân các cậu cũng đang run run theo nhịp bước rộn ràng trong các lớp.

B. Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi, vì **chính** lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học.

C. **Những** người nghèo nhiều tự ái vẫn thường như thế.

D. Xe kia rồi! Lại cả ông Toàn quyền đây rồi!

5. **Từ “chao ôi: trong câu văn**

**“**Chao ôi! Đối với những người ở quanh ta, nếu ta không cố tìm mà hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi,… toàn những cớ để cho ta tàn nhẫn; không bao giờ ta thấy họ là những người đáng thương; không bao giờ ta thương…**.”**

(Lão Hạc)

**Bộc lộ cảm xúc gì của nhà văn?**

A. Than thở vì bất lực.

B. Than thở vì xúc động mạnh.

C. Than thở vì đau đớn.

D. Cả A, B, C đều sai.

6. **Thán từ là gì?**

A. Là những từ dùng để nối các vế câu trong một câu ghép.

B. Là những từ dùng để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự vật, sự việc được nói đến trong câu.

C. Là những từ làm dấu hiệu biểu lộ cảm xúc, tình cảm, thái độ của người nói hoặc dùng để gọi đáp.

D. Là những từ đọc giống nhau nhưng có ý nghĩa khác nhau.

7. **Đọc đoạn văn sau:**

*Chừng như lúc nãy thấy bắt cả chó lớn, chó con, cái Tí vẫn tưởng những con vật ấy sẽ đi thế mạng cho mình, cho nên nó đã vững dạ ngồi im. Bây giờ nghe mẹ nó giục nó phải đi, nó lại nhếch nhác, mếu khóc:*

*- U nhất định bán con đấy ư? U không cho con ở nhà nữa ư? Khốn nạn thân con thế này! Trời ơi!... Ngày mai con chơi với ai? Con ngủ với ai?*

(Ngô Tất Tố, Tắt đèn)

**Câu văn nào trong đoạn văn trên có chứa thán từ?**

A. Khốn nạn thân con thế này?

B. Trời ơi!

C. Con ngủ với ai?

D. Ngày mai con chơi với ai?

8. **Trong những từ ngữ in đậm ở các câu sau, từ nào là thán từ?**

A. **Hồng**! Mày có muốn vào Thanh Hoá chơi với mẹ mày không?

B. **Vâng**, cháu cũng đã nghĩ như cụ.

C. **Cảm ơn cụ**, nhà cháu đã tỉnh táo như thường.

D. **Không**, ông giáo ạ!

9. **Khi sử dụng thán từ gọi đáp, cần chú ý đến những điểm gì?**

A. Cả A và B

B. Ngữ điệu

C. Đối tượng giao tiếp

10. **Đọc đoạn văn sau:**

*Chừng như lúc nãy thấy bắt cả chó lớn, chó con, cái Tí vẫn tưởng những con vật ấy sẽ đi thế mạng cho mình, cho nên nó đã vững dạ ngồi im. Bây giờ nghe mẹ nó giục nó phải đi, nó lại nhếch nhác, mếu khóc:*

*- U nhất định bán con đấy ư? U không cho con ở nhà nữa ư? Khốn nạn thân con thế này! Trời ơi!... Ngày mai con chơi với ai? Con ngủ với ai?*

**(*Ngô Tất Tố*, Tắt đèn)**

**Thán từ trong đoạn văn trên dùng để bộc lộ cảm xúc gì của cái Tí?**

A. Biểu lộ sự than thở vì bất lực.

B. Biểu lộ sự nghi ngờ

C. Biểu lộ sự chua chát.

D. Biểu lộ sự ngạc nhiên.

**PHIẾU BÀI TẬP SỐ 2**

**Câu 1.**

Phân biệt sự khác nhau giữa trợ từ và thán từ.

**Câu 2.**

Tìm những trợ từ và thán từ có trong những ví dụ sau:

**a.**   “Chao ôi! Lạ hương cốm

             Rồi lòng ta thế ư?

             Thương bạn khi nằm xuống

             Sao trời chưa sang thu”.

(**Khi chưa có mùa thu** - Trần Mạnh Hảo)

**b.**  “Ăn thì ăn những miếng ngon

Làm thì chọn những việc cỏn con mà làm”

(Ca dao)

**c.**“Ô hay! Buồn vương cây ngô đồng

    Vàng rơi! Vàng rơi! Thu mênh mông”.

(**Tì bà** - Bích Khê)

**d.**    “Đã dậy rồi hả trầu?

             Ta hái vài lá nhé

             Cho bà và cho mẹ

              Đừng lụi đi trầu ơi!”

(**Đánh thức trầu** - Trần Đăng Khoa)

**Câu 3: Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời các câu hỏi:**

"Không! Cuộc đời chưa hẳn đã đáng buồn, hay vẫn đáng buồn theo một nghĩa khác. Tôi ở nhà Binh Tư về được một lúc lâu thì thấy những tiếng nhốn nháo bên nhà lão Hạc... Lão vật vã đến hai giờ đồng hồ rồi mới chết. Cái chết thật là dữ dội. Chẳng ai hiểu lão chết vì bệnh gì mà đau đớn và bất thình lình như vậy. Chỉ có tôi và Binh Tư hiểu.  
 (Trích Lão Hạc - Nam Cao)

**Xác định một trợ từ và thán từ có trong văn bản trên và cho biết tác dụng của trợ từ và thán từ đó.**

**Câu 4: Tìm và xác định ý nghĩa của trợ từ trong các câu sau:**

a) Mặc dù non một năm ròng, mẹ tôi không gửi cho tôi lấy một lá thư, nhắn người thăm tôi lấy một lời và gửi cho tôi lấy một đồng quà.

b) Nhưng họ thách nặng quá: nguyên tiền mặt phải 100 đồng bạc, lại còn cau, còn rượu thì mất đến 200 bạc.

c) Tính ra cậu Vàng cậu ấy ăn khỏe hơn cả tôi ông giáo ạ.

d) Rồi cứ mỗi năm Rằm tháng 8.

Tựa nhau trông xuống thế gian cười.

e) Nó hát những mấy ngày liền.

f) Chính các bạn đã giúp Lan học tốt.

g) Nó ăn mỗi bữa chỉ lưng bát cơm.

h) Ngay cả bạn thân, nó cũng ít tâm sự.

i) Anh tôi toàn những lo là lo.

**Câu 5: Tìm trợ từ, thán từ trong đoạn trích sau:**

“Ốm dậy tôi về quê, hành lí vẻn vẹn chỉ có một cái vali đựng toàn những sách. Ôi những quyển sách rất nâng niu! Tôi đã nguyện giữ chúng suốt đời, để lưu lại những kỉ niệm một thời chăm chỉ, hăng hái và tin tưởng, đầy những say mê và khát vọng.”

**Câu 6: Xác định trợ từ, thán từ, tình thái từ trong các câu sau:**

- Những là rày ước mai ao.

- Vâng! Cháu cũng nghĩ như cụ.

- Đích thị là nó rồi.

- Sướng vui thay miền Bắc của ta.

- Có thể tôi mới tin mọi người.

- Bạn cứ nói mãi điều tôi không thích làm gì vậy?

- Em không! Nào! Em không cho chị bán chị Tí.

- Ồ tất cả của ta đây, sướng thật!

- Cái bạn này hay thật!

**Câu 7:  Đặt câu với những thán từ sau đây: à, úi chà, chết thật, eo ôi, ơi, trời ơi, vâng, bớ người ta.**

**Câu 8: Viết một đoạn văn có sử dụng trợ từ, thán từ.**

**Câu 9:** Giải thích nghĩa của các trợ từ in đậm trong những câu dưới đây:

(1) Nhưng đời nào tình thương yêu và lòng kính mến mẹ tôi lại bị những rắp tâm tanh bẩn xâm phạm đến.... Mặc dầu non một năm ròng mẹ tôi không gửi cho tôi **lấy** một lá thư, nhắn người thăm tôi **lấy** một lời và gửi cho tôi **lấy** một đống quà

(2) Hai đứa mê nhau lắm. Bố mẹ đứa con gái biết, nên cũng bằng lòng gả. Nhưng họ thách nặng quá: **nguyên** tiền mặt phải một trăm đồng bạc, lại còn cau, còn rượu... cả cưới nữa thì mất **đến** cứng hai trăm bạc

a. Trợ từ lấy được lặp lại 3 lần. Nhằm biểu thị tình cảm của nhân vật với mẹ, dù mẹ không quan tâm hỏi han nhưng tình cảm của Hồng với mẹ không “rắp tâm nào” có thể làm thay đổi được.  
b.Trợ từ nguyên, đến: nhấn mạnh ý chê trách nhà gái thách cưới quá nặng, và biểu thị thái độ oán trách của lão Hạc.

Các thán từ in đậm trong những câu dưới dây biểu lộ cảm xúc gì?

(1) Lũ chuột bò lên chạn, leo lên bác Đồng Nồi. ũ chuột hò lên chạn, leo lên bác Nồi Đồng. Năm sáu thằng xúm lại húc mồm vào, cố mãi mới lật được cái vung nồi ra.**Ha ha!** Cơm nguội ! Lại có một bát cá kho! Cá rô kho khế: vừa dừ vừa thơm. Chít chít, anh em ơi, lại đánh chén đi thôi!"

Bác Nồi Đồng run như cầy sấy : “Bùng boong.**Ái ái**! Lạy các cậu, các ông, ăn thì ăn, nhưng đừng đánh đổ tôi xuống đất. Cái chạn cao thế này, tôi ngã xuống không vỡ cũng bẹp, chết mất !”.

(Nguyễn Đình Thi, Cái tết của Mèo Con)

(2) **Than ôi!**Thời oanh liệt nay còn đâu ?

(1)

* **Ha ha:** Biểu thị thái độ vui sướng, khoái chí khi phát hiện ra điều bất ngờ của lũ chuột.
* **Ái ái**: Biểu thị sự đau xót, van xin của bác Nồi Đồng, tiếng thốt lên khi bất ngờ bị làm đau

(2).**Than ôi:** biểu thị sự đau buồn, tiếc nuối

Tìm thán từ trong các câu dưới đây (trích từ tác phẩm Lão Hạc của Nam Cao):

(1) Đột nhiên lão bảo tôi:

Này! Thằng cháu nhà tôi, đến một năm nay, chẳng có giấy má gì đấy, ông giáo ạ!

À! Thì ra lão đang nghĩ đến thằng con lão

(2) Con chó là của cháu nó mua đấy chứ!... Nó mua về nuôi, định để đến lúcc cưới vợ thì giết thịt... Ấy ! Sự đời lại cứ thường như vậy đấy. Người ta định rồi chẳng bao giờ người ta làm được.

(3) Chao ôi! Đối với những người ở quanh ta, nếu ta không cố tìm mà hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, hần tiện, xấu xa, hỉ ổi... toàn những cớ dể cho ta tàn nhẫn [...]

***Thán từ trong các câu :***

(1) này, à

(2) ấy

(3) chao ôi

**PHIẾU BÀI TẬP SỐ 3:**

**[Câu 1: Trợ từ là gì?](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113149/tro-tu-la-gi-a-la-nhung-tu-dung-lam-dau-hieu-bieu-lo-cam-xuc-tinh-cam-thai-do-cua)**

A. Là những từ dùng làm dấu hiệu biểu lộ cảm xúc, tình cảm, thái độ của người nói hoặc dùng để gọi đáp.

B. Là những từ chuyên đi kèm một từ ngữ trong câu, dùng để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự vật, sự việc được nói đến ở từ ngữ đó.

C. Là những từ đọc giống nhau nhưng có ý nghĩa khác nhau.

D. Là những từ đi sau động từ hoặc tính từ để bổ nghĩa cho động từ hoặc tính từ.

**Chọn đáp án: B**

**[Câu 2: Trong những từ in đậm ở các câu sau, từ nào không phải là trợ từ?](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113154/trong-nhung-tu-in-dam-o-cac-cau-sau-tu-nao-khong-phai-la-tro-tu-a-canh-vat)**

A. Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi, vì **chính** lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học.

B. **Chính** lúc này toàn thân các cậu cũng đang run run theo nhịp bước rộn ràng trong các lớp.

C. Xe kia rồi! Lại **cả** ông Toàn quyền đây rồi!

D. **Những**người nghèo nhiều tự ái vẫn thường như thế.

**Chọn đáp án: C**

**[Câu 3: Các từ in đậm trong những câu sau, từ nào không phải là trợ từ?](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113158/cac-tu-in-dam-trong-nhung-cau-sau-tu-nao-khong-phai-la-tro-tu-anhungy-tuong-ay)**

A. **Những** ý tưởng ấy tôi chưa lần nào ghi lên giấy, vì hồi ấy tôi không biết ghi ...

B. Một người đau chân có lúc nào quên được cái chân đau của mình để nghĩ **đến** một cái gì khác đâu?

C. Nó vợ con chưa **có.**

D. Vì chung quanh là những cậu bé vụng về lúng túng như tôi **cả**.

**Chọn đáp án: D**

**[Câu 4: Cho câu sau:](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113161/cho-cau-sau-toi-chi-om-co-mot-tran-day-thoi-mot-tran-dung-hai-thang-muoi-tam)**

**[Tôi chỉ ốm có một trận đấy thôi. Một trận đúng hai tháng mười tám ngày, ông giáo ạ!](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113161/cho-cau-sau-toi-chi-om-co-mot-tran-day-thoi-mot-tran-dung-hai-thang-muoi-tam)**

[(Nam Cao)](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113161/cho-cau-sau-toi-chi-om-co-mot-tran-day-thoi-mot-tran-dung-hai-thang-muoi-tam)

**[Câu trên có mấy trợ từ?](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113161/cho-cau-sau-toi-chi-om-co-mot-tran-day-thoi-mot-tran-dung-hai-thang-muoi-tam)**

A. Hai

B. Ba

C. Bốn

D. Năm

**Chọn đáp án: A**

**[Câu 5: Cho các câu sau đây:](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113163/cho-cac-cau-sau-day-achi-nghe-tieng-chim-hot-liu-lo-ma-khong-thay-bong-chim-dau)**

[a) Chỉ nghe tiếng chim hót líu lo mà không thấy bóng chim đâu. (Nguyễn Thái Vận)](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113163/cho-cac-cau-sau-day-achi-nghe-tieng-chim-hot-liu-lo-ma-khong-thay-bong-chim-dau)

[b) Người nhà lí trưởng hình như không dám hành hạ một người ốm nặng, sợ hoặc xảy ra sự gì, hắn cứ lóng ngóng ngơ ngác, muốn nói mà không dám nói. (Ngô Tất Tố)](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113163/cho-cac-cau-sau-day-achi-nghe-tieng-chim-hot-liu-lo-ma-khong-thay-bong-chim-dau)

[c) Tôi quên cả mẹ tôi đứng sau tôi. Nghe gọi đến tên, tôi tự nhiên giật mình lúng túng. (Thanh Tịnh)](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113163/cho-cac-cau-sau-day-achi-nghe-tieng-chim-hot-liu-lo-ma-khong-thay-bong-chim-dau)

[d) Có lẽ tôi bán con chó đấy, ông giáo ạ! (Nam Cao)](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113163/cho-cac-cau-sau-day-achi-nghe-tieng-chim-hot-liu-lo-ma-khong-thay-bong-chim-dau)

**[Tất cả các câu trên đều chứa trợ từ.](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113163/cho-cac-cau-sau-day-achi-nghe-tieng-chim-hot-liu-lo-ma-khong-thay-bong-chim-dau)**

A. Đúng

B. Sai

**Chọn đáp án: A**

**[Câu 6:](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113166/dot-nhien-lao-bao-toi-nay-thang-chau-nha-toi-den-mot-nam-nay-chang-co-giay-ma-gi-d)**

[Đột nhiên lão bảo tôi:](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113166/dot-nhien-lao-bao-toi-nay-thang-chau-nha-toi-den-mot-nam-nay-chang-co-giay-ma-gi-d)

**[- Này! Thằng cháu nhà tôi, đến một năm nay, chẳng có giấy má gì đấy, ông giáo ạ!](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113166/dot-nhien-lao-bao-toi-nay-thang-chau-nha-toi-den-mot-nam-nay-chang-co-giay-ma-gi-d)**

[(Nam Cao)](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113166/dot-nhien-lao-bao-toi-nay-thang-chau-nha-toi-den-mot-nam-nay-chang-co-giay-ma-gi-d)

[Ví dụ trên không chứa trợ từ.](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113166/dot-nhien-lao-bao-toi-nay-thang-chau-nha-toi-den-mot-nam-nay-chang-co-giay-ma-gi-d)

A. Đúng

B. Sai

**Chọn đáp án: A**

**[Câu 7: Thán từ là gì?](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113167/than-tu-la-gi-a-la-nhung-tu-dung-de-nhan-manh-hoac-bieu-thi-thai-do-danh-gia-su-vat)**

A. Là những từ dùng để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự vật, sự việc được nói đến trong câu.

B. Là những từ làm dấu hiệu biểu lộ cảm xúc, tình cảm, thái độ của người nói hoặc dùng để gọi đáp.

C. Là những từ đọc giống nhau nhưng có ý nghĩa khác nhau.

D. Là những từ dùng để nối các vế câu trong một câu ghép.

**[Câu 8: Khi sử dụng thán từ gọi đáp, cần chú ý đến những điểm gì?](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113170/khi-su-dung-than-tu-goi-dap-can-chu-y-den-nhung-diem-gi-a-doi-tuong-giao-tiep)**

A. Đối tượng giao tiếp

B. Ngữ điệu

C. Cả A và B đúng

D. Cả A và B sai

**Chọn đáp án: C**

**[Câu 9: Đọc đoạn văn sau:](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113171/doc-doan-van-sau-chung-nhu-luc-nay-thay-bat-ca-cho-lon-cho-con-cai-ti-van-tuong)**

**[Chừng như lúc nãy thấy bắt cả chó lớn, chó con, cái Tí vẫn tưởng những con vật ấy sẽ đi thế mạng cho mình, cho nên nó đã vững dạ ngồi im. Bây giờ nghe mẹ nó giục nó phải đi, nó lại nhếch nhác, mếu khóc:](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113171/doc-doan-van-sau-chung-nhu-luc-nay-thay-bat-ca-cho-lon-cho-con-cai-ti-van-tuong)**

**[- U nhất định bán con đấy ư? U không cho con ở nhà nữa ư? Khốn nạn thân con thế này! Trời ơi!... Ngày mai con chơi với ai? Con ngủ với ai?](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113171/doc-doan-van-sau-chung-nhu-luc-nay-thay-bat-ca-cho-lon-cho-con-cai-ti-van-tuong)**

**[(Ngô Tất Tố, Tắt đèn)](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113171/doc-doan-van-sau-chung-nhu-luc-nay-thay-bat-ca-cho-lon-cho-con-cai-ti-van-tuong)**

**[Câu văn nào trong đoạn văn trên có chứa thán từ?](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113171/doc-doan-van-sau-chung-nhu-luc-nay-thay-bat-ca-cho-lon-cho-con-cai-ti-van-tuong)**

A. Trời ơi!

B. Ngày mai con chơi với ai?

C. Khốn nạn thân con thế này?

D. Con ngủ với ai?

**Chọn đáp án: A**

**[Câu 10: Đọc đoạn văn sau:](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113173/doc-doan-van-sau-chung-nhu-luc-nay-thay-bat-ca-cho-lon-cho-con-cai-ti-van-tuong-nhung)**

**[Chừng như lúc nãy thấy bắt cả chó lớn, chó con, cái Tí vẫn tưởng những con vật ấy sẽ đi thế mạng cho mình, cho nên nó đã vững dạ ngồi im. Bây giờ nghe mẹ nó giục nó phải đi, nó lại nhếch nhác, mếu khóc:](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113173/doc-doan-van-sau-chung-nhu-luc-nay-thay-bat-ca-cho-lon-cho-con-cai-ti-van-tuong-nhung)**

**[- U nhất định bán con đấy ư? U không cho con ở nhà nữa ư? Khốn nạn thân con thế này! Trời ơi!... Ngày mai con chơi với ai? Con ngủ với ai?](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113173/doc-doan-van-sau-chung-nhu-luc-nay-thay-bat-ca-cho-lon-cho-con-cai-ti-van-tuong-nhung)**

[(Ngô Tất Tố,](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113173/doc-doan-van-sau-chung-nhu-luc-nay-thay-bat-ca-cho-lon-cho-con-cai-ti-van-tuong-nhung)**[Tắt đèn](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113173/doc-doan-van-sau-chung-nhu-luc-nay-thay-bat-ca-cho-lon-cho-con-cai-ti-van-tuong-nhung)**[)](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113173/doc-doan-van-sau-chung-nhu-luc-nay-thay-bat-ca-cho-lon-cho-con-cai-ti-van-tuong-nhung)

**[Thán từ trong đoạn văn trên dùng để bộc lộ cảm xúc gì của cái Tí?](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113173/doc-doan-van-sau-chung-nhu-luc-nay-thay-bat-ca-cho-lon-cho-con-cai-ti-van-tuong-nhung)**

A. Biểu lộ sự than thở vì bất lực.

B. Biểu lộ sự ngạc nhiên.

C. Biểu lộ sự nghi ngờ.

D. Biểu lộ sự chua chát.

**Chọn đáp án: D**

**[Câu 11: Trong những từ ngữ in đậm ở các câu sau, từ nào là thán từ?](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113176/trong-nhung-tu-ngu-in-dam-o-cac-cau-sau-tu-nao-la-than-tu-ahongmay-co-muon-vao)**

A. **Hồng!**Mày có muốn vào Thanh Hoá chơi với mẹ mày không?

B.**Không**, ông giáo ạ!

C. **Vâng**, cháu cũng đã nghĩ như cụ.D. Cảm ơn cụ, nhà cháu đã tỉnh táo như thường.

D. **Cảm** **ơn** cụ, nhà cháu đã tỉnh táo như thường.

**Chọn đáp án: C**

**[Câu 12:](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113178/tuchao-oitrong-cau-van-chao-oi-doi-voi-nhung-nguoi-o-quanh-ta-neu-ta-khong-co-tim)** [Từ](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113178/tuchao-oitrong-cau-van-chao-oi-doi-voi-nhung-nguoi-o-quanh-ta-neu-ta-khong-co-tim)**[chao ôi](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113178/tuchao-oitrong-cau-van-chao-oi-doi-voi-nhung-nguoi-o-quanh-ta-neu-ta-khong-co-tim)**[trong câu văn:](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113178/tuchao-oitrong-cau-van-chao-oi-doi-voi-nhung-nguoi-o-quanh-ta-neu-ta-khong-co-tim)

**[“Chao ôi! Đối với những người ở quanh ta, nếu ta không cố tìm mà hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi,… toàn những cớ để cho ta tàn nhẫn; không bao giờ ta thấy họ là những người đáng thương; không bao giờ ta thương….”](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113178/tuchao-oitrong-cau-van-chao-oi-doi-voi-nhung-nguoi-o-quanh-ta-neu-ta-khong-co-tim)**

[(Lão Hạc)](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113178/tuchao-oitrong-cau-van-chao-oi-doi-voi-nhung-nguoi-o-quanh-ta-neu-ta-khong-co-tim)

**[Bộc lộ cảm xúc gì của nhà văn?](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113178/tuchao-oitrong-cau-van-chao-oi-doi-voi-nhung-nguoi-o-quanh-ta-neu-ta-khong-co-tim)**

A. Than thở vì xúc động mạnh.

B. Than thở vì bất lực.

C. Than thở vì đau đớn.

D. Cả A, B, C đều sai.

**Chọn đáp án: C**

**[Câu 13: Cho câu văn:](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113180/cho-cau-van-nay-ong-giao-a-cai-giong-no-cung-khon-no-cu-lam-in-nhu-trach-toi)**

**[“Này! Ông giáo ạ! Cái giống nó cũng khôn! Nó cứ làm in như trách tôi; nó kêu ư ử, nhìn tôi, như muốn bảo tôi rằng: “A! Lão già tệ lắm!...”](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113180/cho-cau-van-nay-ong-giao-a-cai-giong-no-cung-khon-no-cu-lam-in-nhu-trach-toi)**

[(](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113180/cho-cau-van-nay-ong-giao-a-cai-giong-no-cung-khon-no-cu-lam-in-nhu-trach-toi)**[Lão Hạc](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113180/cho-cau-van-nay-ong-giao-a-cai-giong-no-cung-khon-no-cu-lam-in-nhu-trach-toi)**[– Nam Cao)](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113180/cho-cau-van-nay-ong-giao-a-cai-giong-no-cung-khon-no-cu-lam-in-nhu-trach-toi)

[Từ](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113180/cho-cau-van-nay-ong-giao-a-cai-giong-no-cung-khon-no-cu-lam-in-nhu-trach-toi)**[này](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113180/cho-cau-van-nay-ong-giao-a-cai-giong-no-cung-khon-no-cu-lam-in-nhu-trach-toi)**[trong phần trích](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113180/cho-cau-van-nay-ong-giao-a-cai-giong-no-cung-khon-no-cu-lam-in-nhu-trach-toi)**[“Này! Ông giáo ạ!”](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113180/cho-cau-van-nay-ong-giao-a-cai-giong-no-cung-khon-no-cu-lam-in-nhu-trach-toi)**[thuộc từ loại nào dưới đây?](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113180/cho-cau-van-nay-ong-giao-a-cai-giong-no-cung-khon-no-cu-lam-in-nhu-trach-toi)

A. Thán từ.

B. Phó từ.

C. Tình thái từ.

D. Trợ từ.

**Chọn đáp án: A**

**[Câu 14: Cho đoạn văn:](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113182/cho-doan-van-om-day-toi-ve-que-hanh-li-ven-ven-chi-co-mot-cai-vali-dung-toan)**

**[Ốm dậy tôi về quê, hành lí vẻn vẹn chỉ có một cái vali đựng toàn những sách. Ôi những quyển sách rất nâng niu! Tôi đã nguyện giữ chúng suốt đời, để lưu lại những kỉ niệm một thời chăm chỉ, hăng hái và tin tưởng, đầy những say mê và khát vọng.](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113182/cho-doan-van-om-day-toi-ve-que-hanh-li-ven-ven-chi-co-mot-cai-vali-dung-toan)**

**[Tìm các trợ từ trong đoạn văn trên?](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113182/cho-doan-van-om-day-toi-ve-que-hanh-li-ven-ven-chi-co-mot-cai-vali-dung-toan)**

A. Chỉ có

B. Chỉ có, những

C. Chỉ có, những, đầy

D. Cả A, B, C đều sai

**Chọn đáp án: B**

**[Câu 15: Cho đoạn văn:](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113183/cho-doan-van-om-day-toi-ve-que-hanh-li-ven-ven-chi-co-mot-cai-vali-dung-toan-nhung)**

**[Ốm dậy tôi về quê, hành lí vẻn vẹn chỉ có một cái vali đựng toàn những sách. Ôi những quyển sách rất nâng niu! Tôi đã nguyện giữ chúng suốt đời, để lưu lại những kỉ niệm một thời chăm chỉ, hăng hái và tin tưởng, đầy những say mê và khát vọng.](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113183/cho-doan-van-om-day-toi-ve-que-hanh-li-ven-ven-chi-co-mot-cai-vali-dung-toan-nhung)**

**[Đoạn văn trên có bao nhiêu thán từ?](https://hamchoi.vn/cau-hoi/113183/cho-doan-van-om-day-toi-ve-que-hanh-li-ven-ven-chi-co-mot-cai-vali-dung-toan-nhung)**

A. Một

B. Hai

C. Ba

D. Bốn

**Chọn đáp án: A**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

*Lớp dạy:*

**CHỦ ĐỀ 6: BÀI 6**

**Tiết 83,84,85**

**ÔN TẬP VIẾT BÀI VĂN PHÂN TÍCH MỘT TÁC PHẨM TRUYỆN**

**A. MỤC TIÊU**

**I. Năng lực:**

**1. Năng lực chung:**

- Năng lực tư duy, năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực trình bày.

**2. Năng lực riêng biệt:**

**-** Nắm vững quy trình viết bài vănnghị luận về một tác phẩm truyện.

- Vận dụng thực hành làm các đề cụ thể của dạng bài.

**II. Phẩm chất:**

- Giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy.

- Phiếu bài tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, giấy nháp,vở ghi.

**C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Kiểm tra kiến thức cũ:** Kiểm tra khi gv cho hs ôn tập lí thuyết.

**2. Tiến hành ôn tập.**

**HOẠT ĐỘNG 1: CỦNG CỐ TRI THỨC NỀN**

* **Mục tiêu:** HS nắm vững yêu cầu và quy trình viết bài vănnghị luận về một tác phẩm truyện.
* **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK, yêu cầu HS thảo luận  *+ Một bài văn nghị luận về một tác phẩm truyện cần đáp ứng được những yêu cầu nào?*  *+ Quy trình thực hiện bài viết?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe GV yêu cầu, trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 3 HS trình bày nội dung từng phần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I.TRI THỨC NỀN CẦN GHI NHỚ**  **1/ Những yêu cầu và quy trình viết bài văn nghị luận về một tác phẩm truyện.**  **a. Yêu cầu:**  - Về nội dung nghị luận  + Xác định chủ đề và phân tích, đánh giá ý nghĩa, giá trị của chủ đề  + Phân tích, đánh giá được một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật như cốt truyện, tình huống, sự kiện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật, người kể chuyện, điểm nhìn,… và tác dụng của chúng trong việc thể hiện chủ đề của truyện kể.  - Về kĩ năng nghị luận  + Lập luận chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc, thể hiện được những suy nghĩ, cảm nhận của người viết về truyện kể.  + Lý lẽ xác đáng, bằng chứng tin cậy lấy từ truyện kể.  + Sử dụng các câu chuyển tiếp, các từ ngữ liên kết hợp lý để giúp người đọc nhận ra mạch lập luận.  + Có các phần mở bài, thân bài, kết bài theo quy cách  Mở bài: Giới thiệu truyện kể (tên tác phẩm, tác giả,…). Nêu khái quát các nội dung chính hay định hướng của bài viết.  Thân bài: Lần lượt trình bày các luận điểm làm nổi bật ý nghĩa, giá trị của chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật.  Kết bài: Khẳng định lại giá trị của chủ đề và hình thức nghệ thuật của truyện kể; nêu ý nghĩa của tác phẩm đối với bản thân và người đọc.  **2/ QUY TRÌNH CÁC BƯỚC:**  - Lựa chọn tác phẩm phân tích  - Tìm ý và lập dàn ý.  - Viết bài văn.  - Chỉnh sửa bài văn. |

**HOẠT ĐỘNG 2: LUYỆN TẬP**

* **Mục tiêu:** Khắc sâu kiến thức và củng cố các kĩ năng đã học về việc viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (con người trong mối quan hệ với xã hội, cộng đồng, đất nước)
* **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước1:Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV nêu câu hỏi và hướng dẫn HS thực hiện các yêu cầu sau:  *1. Có mấy bước để viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện?*  *2. Dựa vào SGK, em hãy nêu vắn tắt các yêu cầu của từng bước.*  *3. Tìm ý và lập dàn ý* ***.***  *4. GV cho HS viết bài theo các yêu cầu*  *5) GV cho HS chỉnh sửa bài viết theo yêu cầu .*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS lần lượt thực hiện các yêu cầu và các bước GV hướng dẫn.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - HS khác nhận xét về bài viết của bạn.  - HS tự sửa bài viết để hoàn chỉnh theo yêu cầu.  - Tự kiểm tra lại bài viết của mình theo gợi ý của GV (theo *BẢNG KIỂM*)  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  **-** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, khen ngợi những bài viết đảm bảo tốt các yêu cầu.  - Động viên HS chưa đạt được yêu cầu, cần nỗ lực hơn.  **Gv:** định hướng cho hs lựa chọn 2 bài thơ: Gió lạnh đầu mùa của Thạch Lam.  **Bước 1**: **Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của đề bài:  + Về nội dung, đề bài yêu cầu HS bàn luận về vấn đề gì?  + Em có thể vận dụng các thao tác lập luận nào trong bài viết?  + Để bài viết thuyết phục, để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận, em sẽ lấy những dẫn chứng ở đâu?   * Mục đích bài viết và đối tượng người đọc mà em hướng tới là những ai?   **Bước 2:** **HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức thực hiện nhiệm vụ  + HS dự kiến sản phẩm  **Bước 3:** **Báo cáo và thảo luận:**  + HS trình bày sản phẩm.  + GV gọi HS khác nhận xét về câu trả lời của bạn.  **Bước 4**: **Đánh giá, nhận định**  GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV hướng dẫn HS tìm ý và lập dàn ý:  + HS điền vào Phiếu tìm ý theo mẫu.  + HS lập dàn ý cho bài văn theo bố cục 3  phần: MB – TB – KB   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm cơ bản** | **Chi tiết trong tác phẩm** | | Thông tin chung về tác giả, tác phẩm |  | | Nội dung chính của tác phẩm |  | | Những thông tin về chủ đề. (qua cốt truyện, qua các nhân vật, chi tiết nổi bật,..) |  | | Những nét đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm. (cốt truyện, ngôi kể, lời kể, nghệ thuật xây dựng nhân vật,....) |  | | Ý nghĩa chung của tác phẩm với người đọc. |  |   **Bước 2:** **HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS làm việc cá nhân để hoàn thành Phiếu tìm ý, sau đó trao đổi cặp đôi để góp ý cho nhau.  + GV quan sát, động viên.  **Bước 3:** **Báo cáo và thảo luận:**  + HS trình bày sản phẩm.  + GV gọi HS khác nhận xét về bài viết của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá, nhận xét**  GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.  **Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV yêu cầu HS dựa vào dàn ý để viết thành bài hoàn chỉnh.  **Bước 2**: **HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS viết bài theo dàn ý đã lập.  + GV quan sát  **Bước 3:** **Báo cáo và thảo luận:**  + HS trình bày sản phẩm.  + GV gọi HS khác nhận xét về bài viết của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận:**  GV nhận xét, đánh giá, bổ sung khen ngợi những bài viết sáng tạo, chân thành, có cảm xúc...đảm bảo yêu cầu. Khích lệ HS chưa đạt được yêu cầu nỗ lực hơn.  **Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ:   * GV yêu cầu HS đọc lại bài văn đã viết. * Kiểm tra và chỉnh sửa theo Phiếu chỉnh sửa bài viết   **Bước 2:** **HS thực hiện nhiệm vụ:**  HS xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.  **Bước 3**: **Báo cáo và thảo luận:**  - HS báo cáo rút kinh nghiệm sau khi đã kiểm tra lại bài.  - HS khác nhận xét, góp ý cho bạn.  **Bước 4:** **Nhận xét , đánh giá** | **II/ Thực hành viết theo các bước**  **1. Trước khi viết**  **a. Lựa chọn đối tượng**  - Liệt kê một số truyện mình đã học hoặc đã đọc  - Xác định truyện mình yêu thích, ấn tượng để phân tích.  **b. Tìm ý và lập dàn ý**  *\*Tìm ý*  - Nhan đề, đề tài và nội dung chính của truyện  - Nhân vật nổi bật thể hiện chủ đề của truyện.  - Dự kiến các bằng chứng trong tác phẩm để làm nổi bật nội dung.  - Đánh giá những nét nghệ thuật cơ bản của truyện: người kể chuyện, ngôn ngữ, hình ảnh, cốt truyện...  - Đánh giá vị trí, ý nghĩa của tác phẩm truyện.  *\*Lập dàn ý*  Sắp xếp các ý theo trình tự cảm xúc thành một dàn ý gồm 3 phần:  **A. Mở bài:** *giới thiệu tác phẩm truyện (nhan đề, tác giả) và nêu ý kiến khái quát về tác phẩm.*  **B. Thân bài:**  *- Ý 1: nêu nội dung chính của tác phẩm*  *- Ý 2: Nêu chủ đề của tác phẩm.*  *- Ý 3: Chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm.*  **C. Kết bài:** *Khẳng định vị trí ý nghĩa của tác phẩm.*  **2. Thực hành viết**  ***VÍ DỤ***  ***\* Phân tích truyện ngắn “ Gió lạnh đầu mùa của Thạch Lam”***  **1. Bước 1: Chuẩn bị**  a. Đọc kĩ đề bài, xác định yêu cầu của đề bài:  - Dạng bài: nghị luận phân tích một tác phẩm truyện.  - Về nội dung: Phân tích được các nét đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của tác phẩm  - Về thao tác lập luận: Sử dụng tổng hợp các thao tác lập luận để triển khai vấn đề nghị luận  - Về phạm vi dẫn chứng: Sử dụng dẫn chứng trong văn bản truyện.  b. Mục đích bài viết, đối tượng người đọc  - Mục đích bài viết: thuyết phục người đọc đồng tình ý kiến của em tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa của Nguyễn Thành Long  - Đối tượng người đọc: Thầy cô, bạn bè và những người quan tâm đến tac phẩm.  **2. Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý**  **a. Tìm ý Cảm nhận về truyện ngắn Gió lạnh đầu mùa của Thạch Lam.**   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm cơ bản** | **Chi tiết trong tác phẩm** | | Thông tin chung về tác giả, tác phẩm | Giới thiệu chung về tác giả Thạch Lam và truyện ngắn Gió lạnh đầu mùa -> cảm nhận của bản thân về tác phẩm. | | Nội dung chính của tác phẩm | Tác phẩm kể câu chuyện đậm chất trữ tình về chị em Lan, Sơn và những đứa trẻ xóm chợ nghèo trong một buổi sáng đầu của mùa đông khi những cơn gióa lạnh đàu mùa ập đến từ đó gửi gắm thông điệp về tình yêu thương giữa con người với con người. | | Những thông tin về chủ đề. (qua cốt truyện, qua các nhân vật, chi tiết nổi bật,..) | Chủ đề: Truyện ngắn là câu chuyện gửi gắm ý nghĩa sâu sắc về tình yêu thương và sự sẻ chia, đồng cảm; về tình người,..  + Cốt truyện: Gió lạnh đầu mùa, chị em Sơn, Lan mặc áo ấm đi chơi với lũ trẻ trong xóm; hai chị em thương cô bé Hiên nhừ nghèo không có áo mặc nên lấy áo của em Duyên (đã mất) cho Hiên mượn; việc làm này bị em họ mách với mẹ khiến 2 chị em sợ hãi; về nhà thì 2 chị em thấy mẹ và mẹ Hiên đang ngồi nói chuyện; mẹ Hiên gửi lại chiệc áo và mẹ Sơn cho mẹ Hiên mượn tiền mua áo cho con,... -> cốt truyện nhẹ nhàng, đậm chất trữ tình -> gửi gắm sâu sắc chủ đề của tác phẩm: tình người thể hiện trong sự sẻ chia giữa những đứa trẻ; qua hành động của hai người mẹ; qua sự không phân biệt giàu nghèo,.... -> gió ạnh nhưng tình người không lạnh. | | Những nét đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm. (cốt truyện, ngôi kể, lời kể, nghệ thuật xây dựng nhân vật,....) | -Ngôi kể thứ 3;  - Nhân vật được miêu tả chủ yêu qua diễn biến tâm lí, đặc biệt à tâm hồn nhạy cảm của nhân vật Sơn trước sự biến chuyển cuả thời tiết và tình người,..  -Đậm chất trữ tình (cảnh vật, chi tiết truyện,..).  - Ngôn ngữ giàu chất thơ.  .... | | Ý nghĩa chung của tác phẩm với người đọc. | Khẳng định lại giá trị của tác phẩm: |   **b. Lập dàn ý**  - Lập dàn ý bằng cách dựa vào các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo một trình tự nhất định theo ba phần lớn của bài văn, gồm:  \* Mở bài: Giới thiệu tác phẩm văn học và nêu khái quát ấn tượng về tác phẩm.  \* Thân bài: Phân tích đặc sắc về nghệ thuật và nội dung của tác phẩm (như ở phần lập ý):  \* Kết bài: Khẳng định lại giá trị của tác phẩm:  **Bước 2: Viết**  Dựa vào dàn ý đã xây dựng để luyện tập kĩ năng viết.   * **Chú ý:**   + Bài viết đủ 3 phần  + Các luận điểm trong phần thân bài phải làm rõ cho vấn đề nêu ở đề bài.  + Cần nhìn nhận, phân tích tác phẩm từ nhiều góc độ, trong một chỉnh thể trọn vẹn để có những nhận xét, đánh giá toàn diện, thuyết phục.  + Các dẫn chứng phải đúng, tiêu biểu và phong phú.  + Lập luận chặt chẽ, lời văn trong sáng, thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với vấn đề nghị luận.  **4. Bước 4: Kiểm tra, chỉnh sửa, hoàn thiện**  - Đọc kĩ bài viết của mình và đối chiếu với các yêu cầu đã nêu ở các bước để kiểm tra và chỉnh sửa theo Phiếu chỉnh sửa bài viết  - HS có thể tráo đổi bài để trong bàn chấm và chữa cho nhau.  **\*Bảng kiểm kĩ năng viết bài văn phân tích nhân vật trong tác phẩm truyện:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tiêu chí** | | **Đạt** | **Chưa đạt** | | **MB** | Giới thiệu tác phẩm văn học và nêu khái quát ấn tượng về tác phẩm. |  |  | | **TB** | Nội dung chính của tác phẩm |  |  | | Những thông tin về chủ đề. (qua cốt truyện, qua các nhân vật, chi tiết nổi bật,..) |  |  | | Những nét đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm. (cốt truyện, ngôi kể, lời kể, nghệ thuật xây dựng nhân vật,....) |  |  | | Sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục |  |  | | **KB** | Khẳng định lại giá trị của tác phẩm: |  |  | | **Diễn đạt** | Đảm bảo đúng chính tả, ngữ pháp, không mắc lỗi diễn đạt |  |  | |

*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

*Lớp dạy:*

**TIẾT: 86,87,88,89,90**

**LUYỆN ĐỀ TỔNG HỢP**

**A. MỤC TIÊU**

**I. Năng lực**

1. Năng lực chung: Tự học; tự giải quyết vấn đề.

2. Năng lực riêng biệt:

- Vận dụng được các kĩ năng để làm một bài tổng hợp.

- Năng lực tạo lập một bài văn.

- Năng lực làm bài đọc hiểu;

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân;

- Năng lực tổng hợp kiến thức đã học vào thực hành làm bài tập.

**II. Phẩm chất**

- Bồi đắp tình yêu đối với văn chương, yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước.

- Hoàn thiện nhân cách, hướng đến lối sống tích cực.

- Có ý thức ôn tập một cách nghiêm túc.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, vở ghi, đồ dùng học tập.

**C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Kiểm tra kiến thức cũ:** Xen kẽ trong giờ.

**2. Tiến hành ôn tập.**

**HOẠT ĐỘNG 1: TRIỂN KHAI PHÁT ĐỀ CHO HS LÀM BÀI.**

* **Mục tiêu: Kiểm tra kiến thức và kĩ năng thực hành của HS sau khi học xong chủ đề 1.**

**HOẠT ĐỘNG 2: HỌC SINH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SAU KHI NHẬN ĐỀ.**

* **Mục tiêu:** HS được rèn kĩ năng làm đề tổng hợp: đọc, viết.

HS được rèn sự linh hoạt, sáng tạo khi làm bài kiểm tra.

* **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  \***Cách 1**. GV giao đề ôn tập tổng hợp cho HS.  HS làm việc nhóm nhỏ theo bàn.  **\*Cách 2.** GV kiểm tra đề tổng hợp 90 phút.  HS làm việc cá nhân.  HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **- Sản phẩm của HS.**  \***Cách 1**  + GV gọi HS chữa đề theo từng phần.  + Tổ chức trao đổi, nêu ý kiến.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **\*Cách 2. GV thu bài về nhà chấm và sửa lỗi ở tiết sau.**  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét ý thức làm bài của hs.  - GV đánh giá, chữa lỗi cho HS. | **BÀI LÀM CỦA HS SAU GIỜ LUYỆN TẬP TỔNG HỢP** |

**HOẠT ĐỘNG 3: GV NGHIỆM THU SẢN PHẨM CỦA HỌC SINH**

* **Mục tiêu:** Nhận xét, đánh giá được kĩ năng làm bài tổng hợp của HS.

Chỉnh sửa, giúp đỡ HS sửa lỗi kịp thời.

* **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  \***Cách 1**.  + GV thu sản phẩm luyện tập tổng hợp của HS.  + GV gọi HS chữa đề theo từng phần.  + Tổ chức trao đổi, nêu ý kiến.  + HS nhận xét lẫn nhau.  HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS nhận xét lẫn nhau.  - GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **- HS** nhận xét đánh giá bài của bạn, sửa lỗi của bản thân.  **\*Cách 2. GV thu bài về nhà chấm và sửa lỗi ở tiết sau.**  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét ý thức thực hiện nhiệm vụ của hs.  - GV đánh giá, chữa lỗi cho HS. | **BÀI LÀM CỦA HS** |

**ĐỀ 1:**

**Đọc đoạn trích sau:**

*Tôi và con trai đi máy bay từ Sài Gòn ra Hà Nội. Chuyến đi máy bay đầu đời của tôi và đương nhiên con tôi cũng thế. Cũng xin nói thêm, đáng lý chúng tôi bay ngày nhưng bay đêm giảm giá, đành vậy.*

*[...]*

*- Làm sao con nhìn thấy mây!*

*Ừ thì tôi cũng như nó, vẫn mong nhìn thấy mây khi chính mình đi xuyên qua. Tôi nói mà thấy mình muốn khóc.*

*- Chẳng sao đâu con, con vẫn nhìn thấy, có điều chúng đen thui.*

*8 giờ 30 cất cánh, nhưng mới 5 giờ sân bay đã lố nhố người.*

*[...]*

*Tệ thật, những chiếc giỏ xách, chẳng lẽ chúng quan trọng hơn đứa con của mình à? Quan trọng đến nỗi mình ôm chặt giỏ xách mà không thèm ôm đứa con? Tôi chột dạ. Nhưng đó cũng chỉ là ý nghĩ loáng thoáng khi gởi hành lý thôi. Bây giờ tôi đã trống hai tay để mà ôm nó rồi. Cũng may thằng bé không nghĩ đến chuyện này lâu. Nó đang phân vân về chiếc máy bay.*

*- Con muốn được đi chiếc màu xanh. Nó lại có vẻ to hơn chiếc màu trắng.*

*- Ừ, bố cũng thấy thế.*

*[...]*

*Thằng con tôi nhắm bộ êm êm. Nó êm cũng đúng thôi. Nó mới 10 tuổi làm sao mưu mẹo bằng cái đầu già của thằng cha nó. Làm sao nó có thể hiểu cuộc đời này, nếu không được đi chiếc máy bay màu xanh, thì sẽ có những chiếc màu vàng, màu đỏ thay vào. Hoặc không có máy bay thì người ta đi bằng xe đò, xe máy… Người ta thay đổi phương tiện cho bằng được để đạt mục đích Sài Gòn - Hà Nội, Hà Nội - Sài Gòn. Người ta thay thế bầu trời bằng mặt đất thì có sao đâu?*

*[…]*

*Tôi dợm bước định nhổm dậy thì máy bay chênh vênh rơi vào vùng khí loãng. Bầu trời bên ngoài tối sắc lại. Xa xa nhợt nhạt, tôi nhìn thấy một quầng mây u tối. Trước khi đi, tôi đã từng ao ước nhìn thấy mây. Thế mà bỗng dưng tôi đã quên nó một cách nhanh chóng chỉ vì những thứ tầm phào, những thứ quái đản mà tôi không thể đoán trước. Tôi nhìn ra bầu trời một lần nữa. Chẳng thấy ngôi sao nào. Cũng chẳng nhìn thấy ánh đèn trên mặt đất. Có lẽ chúng tôi đã cách xa nhau lắm rồi, cái mặt đất, cánh đồng, cái chỗ ngồi của tôi. Thế là tôi ở lại.*

*Đèn máy bay đã giảm. Một vài người thiu thiu ngủ. Thật lạ lùng. Người ta có thể ngủ được khi chính bản thân mình đang được bay lên trên bầu trời ư! Tôi thử nhắm mắt, nhưng không thể nhắm được. Tâm hồn tôi hỗn loạn, chênh vênh như có những tiếng nổ lớn. Tôi bay lên trên cao rồi tôi lại chìm xuống dưới. Tôi chìm sâu vào tâm hồn tôi.*

*Bất ngờ một bàn tay nhỏ nhắn đập vào vai tôi, nói cái điều mà tôi chẳng muốn:*

*- Bố, dậy đi. Đã tới nơi rồi.*

*[...]*

*Từng đoàn người đã đứng lên chật lối đi. Đã đến lúc dùng dằng thì cũng phải ra về.*

*- Con có thức từ đầu đến cuối không? Tôi hỏi.*

*- Có.*

*- Vậy thì được rồi. Tôi an ủi nó.  Con hãy nhìn chiếc máy bay cho kỹ đi. Bởi vì vòng về chúng ta sẽ đi tàu lửa. Và chúng ta cũng chẳng có tiền nhiều để mà đi máy bay lần thứ hai, lần thứ ba. Nhưng dù sao khi cúi xuống ruộng, con vẫn có thể ngẩng đầu lên trời mà nói rằng, con đã từng bay qua cái khoảng trời này. Con đã từng đi trên chiếc máy bay này.*

*- Chẳng ai tin con đâu.*

*- Ừ, bố cũng biết thế, làm sao họ có thể tin được.*

*- Họ lại không có mẹ ở xa. Thằng con tôi đã vui trở lại. Ngẫm nghĩ một hồi nó lại nói tiếp, và nhất là họ không thể… tiểu đến chín lần trên bầu trời.*

*Bên ngoài mặt đất hiền hòa đón lại chúng tôi như thể chúng tôi không thể thoát được chúng.*

(Trích ***Cha và con và… tàu bay****,* Nguyễn Ngọc Thuần)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

A. Biểu cảm B. Miêu tả C. Tự sự D. Thuyết minh

**Câu 2**. Xác định ngôi kể của truyện.

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ ba

C. Kết hợp ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba D. Không xác định được

**Câu 3:** Bối cảnh của câu chuyện là gì?

A. Hai bố con đi trên chuyến bay giảm giá, vào ban đêm từ Hà Nội vào Sài Gòn.

B. Hai bố con đi trên chuyến bay vào ban ngày, ra nước ngoài.

C. Hai bố con tưởng tượng là đang cùng được đi máy bay, ngắm mây trắng.

D. Hai bố con với những rắc rối khi đi máy bay lần đầu.

**Câu 4.** Nhân vật *bố* cảm thấy như thế nào khi trót ngủ quên trên máy bay?

A. Hạnh phúc, thoải mái. B. Tiếc nuối C. Vui vẻ D. Đau khổ

**Câu 5.** Đoạn văn: *“Tệ thật, những chiếc giỏ xách, chẳng lẽ chúng quan trọng hơn đứa con của mình à? Quan trọng đến nỗi mình ôm chặt giỏ xách mà không thèm ôm đứa con? Tôi chột dạ.”* nhân vật người bố được khắc họa ở phương diện nào?

A. Hành động B. Trang phục C. Suy nghĩ D. Lời nói

**Câu 6.** Tại sao trong câu chuyện, nhiều lần người bố lại muốn khóc?

A. Vì bố thương con không thể thực hiện ước mơ được ngắm mây và ân hận vì mình đã ngủ quên và bỏ qua khoảng khắc tuyệt vời trên máy bay cùng con.

B. Vì lúc về họ sẽ đi phương tiện khác, họ không có tiền để đi máy bay.

C. Vì bố rất tự hào, hãnh diện vì được cùng con đi máy bay.

D. Vì hai bố con sắp được gặp mẹ.

**Câu 7.** Câu nói: “- *Vậy thì được rồi. Tôi an ủi nó.  Con hãy nhìn chiếc máy bay cho kỹ đi. Bởi vì vòng về chúng ta sẽ đi tàu lửa. Và chúng ta cũng chẳng có tiền nhiều để mà đi máy bay lần thứ hai, lần thứ ba. Nhưng dù sao khi cúi xuống ruộng, con vẫn có thể ngẩng đầu lên trời mà nói rằng, con đã từng bay qua cái khoảng trời này. Con đã từng đi trên chiếc máy bay này*” của người bố cho thấy vẻ đẹp nào của nhân vật này?

 A. Một ông bố luôn yêu thương, thấu hiểu, trân trọng ước mơ và cảm xúc của con trai.

B. Một ông bố gia trưởng, kiểm soát mọi suy nghĩ của con.

C. Một ông bố thích khoe khoang, tự mãn. D. Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 8.** Các từ in đậm trrong câu văn sau thuộc từ loại nào?

“*Làm sao nó có thể hiểu cuộc đời này, nếu không được đi chiếc máy bay* ***màu xanh,*** *thì sẽ có những chiếc* ***màu vàng, màu đỏ*** *thay vào.”*

A.Tính từ. B. Động từ C. Trợ từ D. Danh từ

**Trả lời câu hỏi/Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9**: Chỉ ra và nêu tác dụng của cách kết thúc của truyện ngắn?

**Câu 10**.Từ nội dung văn bản ở phần đọc hiểu trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 12- 15 câu), nêu cảm nhận của em về hình ảnh người bố và tình cảm của nhân vật “tôi” đối với bố.

**Phần 2: Làm văn : Phân tích truyện ngắn Lão Hạc của Nam Cao.**

**HU HU.**

**ĐỀ SỐ 2**

**Đọc đoạn trích sau:**

*Ngoài khung cửa sổ, trời xanh ngắt ánh sáng; lá cây rung động dưới làn gió nhẹ. Một thân cây vút cao lên trước mặt. Cùng một lúc, chàng lẩm bẩm: “cây hoàng lan”, mùi hương thơm thoang thoảng đưa vào. Thanh nhắm mắt ngửi hương thơm và nhớ đến cái cây ấy chàng hay chơi dưới gốc nhặt hoa. Đã từ lâu lắm, ngày mới có căn nhà này, ngày cha mẹ chàng hãy còn. Rồi đến ngày một bà một cháu quấn quýt nhau. Thanh ra tỉnh làm rồi đi về hàng năm, các ngày nghỉ. Bây giờ cây đã lớn.*

*Thanh thấy tâm hồn nhẹ nhõm tươi mát như vừa tắm ở suối. Chàng tắm trong cái không khí tươi mát này. Những ngày bận rộn ở tỉnh giờ xa quá. Khu vườn với các cây quen đã nhận biết chàng rồi.*

*Nghe thấy bà đi vào. Thanh nằm yên giả vờ ngủ. Bà lại gần săn sóc, buông màn, nhìn cháu và xua đuổi muỗi. Gió quạt đưa nhẹ trên mái tóc chàng. Thanh vẫn nằm yên nhắm mắt nhưng biết bà ở bên mình. Chàng không dám động đậy, yên lặng chờ cho bà lại đi ra. Bà xuống bếp làm cơm hẳn. Tiếng dép nhỏ dần.*

(Trích *Dưới bóng hoàng lan* -Thạch Lam, NXB Văn hóa Thông tin, 2007, tr. 165-166)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1.** Nhân vật chính trong truyện là ai?

A. Bà B. Cha C.Thanh D. Mẹ

**Câu 2**. Xác định ngôi kể của truyện:

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba D. Kết hợp ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

**Câu 3.** Tác giả chọn điểm nhìn từ nhân vật nào?

A. Từ bà. B. Từ nhân vật chính.

C. Từ người mẹ. D. Từ một người bạn.

**Câu 4.** Các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích là:

A. Miêu tả, biểu cảm, nghị luận B. Tự sự, miêu tả, biểu cảm.

C. Tự sự, miêu tả, thuyết minh. D. Tự sự, miêu tả, nghị luận.

**Câu 5.**Đâu là những chi tiết miêu tả cây hoàng lantrong đoạn trích?

A*. lại gần săn sóc, buông màn, nhìn cháu và xua đuổi muỗi.*

B*. vẫn nằm yên nhắm mắt nhưng biết bà ở bên mình, không dám động đậy, yên lặng chờ cho bà lại đi ra.*

C. *Ngoài khung cửa sổ, trời xanh ngắt ánh sáng.*

D. *lá cây rung động; thân cây vút cao; mùi hương thơm thoang thoảng; cây đã lớn.*

**Câu 6.**Tâm trạng của nhân vật Thanh trong đoạn trích là:

A. cảm thấy vui vẻ, hào hứng, mê say trước vẻ đẹp của quê nhà.

B. cảm thấy nhẹ nhàng, thư thái, bình yên khi tắm mình trong không khí tươi mát của hương hoàng lan và đón nhận sự săn sóc của bà.

C. cảm thấy buồn bã, não nề vì khung cảnh quá yên tĩnh.

D. cảm thấy tiếc nuối vì tuổi thơ đã đi qua, không còn được bà che chở, âu yếm.

**Câu 7.** Nhân vật chính trong đoạn trích được khắc họa chủ yếu qua phương diện nào?

A. Lời nói B. Hành động C. Tâm trạng, cảm xúc D. Ngoại hình

**Trả lời câu hỏi/Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong những câu văn sau:

*“Bà lại gần săn sóc, buông màn, nhìn cháu và xua đuổi muỗi.”*

**Câu 9.** Nhận xét về vai trò của yếu tố miêu tả và biểu cảm trong truyện.

**Câu 10.** Viết đoạn văn 5 – 7 câu nêu suy nghĩ của bản thân về vai trò của lối sống chậm trong cuộc sống.

**Phần 2: Làm văn : Phân tích truyện ngắn Chiếc lá cuối cùng của O. Hen ri.**

**HU HU.**

**ĐỀ SỐ 3**

**Đọc đoạn trích sau:**

*– Ăn thêm cái nữa đi con!*

*– Ngán quá, con không ăn đâu!*

*– Ráng ăn thêm một cái, má thương. Ngoan đi cưng!*

*– Con nói là không ăn mà. Vứt đi! Vứt nó đi!*

*Thằng bé lắc đầu nguầy nguậy, gạt mạnh tay. Chiếc bánh kem văng qua cửa xe rơi xuống đường sát mép cổng. Chiếc xe hơi láng bóng rồ máy chạy đi. Hai đứa trẻ đang bới móc đống rác gần đó, thấy chiếc bánh nằm chỏng chơ xô đến nhặt. Mắt hai đứa sáng rực lên, dán chặt vào chiếc bánh thơm ngon. Thấy bánh lấm láp, đứa con gái nuốt nước miếng bảo thằng con trai:*

*– Anh Hai thổi sạch rồi mình ăn. Thằng anh phùng má thổi. Bụi đời đã dính, chăng chịu đi cho. Đứa em sốt ruột cũng ghé miệng thổi tiếp. Chính cái miệng háu đói của nó làm bánh rơi tõm xuống cống hôi hám, chìm hẳn.*

*– Ai biểu anh Hai thổi chi cho mạnh.*

*Con bé nói rồi thút thít.*

*– Ừ. Tại anh! Nhưng kem còn dính tay nè. Cho em ba ngón, anh chỉ liếm hai ngón thôi!*

*(*Lý Thanh Thảo, Trích *“Bốn mươi truyện rất ngắn ”, NXB Hội nhà văn 1994)*

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1**: Xác định ngôi kể của văn bản trên.

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba D. Không có ngôi kể

**Câu 2**: Xác định nhân vật chính của truyện ngắn trên.

A. Người em B. Anh Hai C. Người mẹ D. Cậu bé nhà giàu

**Câu 3:** Đoạn trích trên khắc họa nhân vật bằng cách nào?

A. Qua ngôn ngữ đối thoại của các nhân vật. B. Qua ngôn ngữ độc thoại của các nhân vật.

C. Qua hành động, cử chỉ, điệu bộ và lời nói của các nhân vật.

D. Qua suy nghĩ của nhân vật.

**Câu 4:** Tình huống gay cấn trong truyện ngắn là tình huống nào?

A. Đứa bé con nhà giàu gạt mạnh tay khiến chiếc bánh kem văng qua cửa xe rơi xuống đường sát mép cổng.

B. Hai anh em nhà nghèo nhặt được miếng bánh.

C. Hai anh em nhà nghèo thổi bánh, miếng bánh bất ngờ rơi xuống cống.

D. Hai anh em nhà nghèo chia nhau liếm những ngón tay dính bánh.

**Câu 5: Đâu không phải là lí do mà** cậu bé con nhà giàu lại vứt miếng bánh đi?

A. Vì cậu bé không muốn ăn.

B. Vì cậu bé không biết trân trọng những gì mình đang có.

C. Vì người mẹ cưng chiều.

D. Vì chiếc bánh không được mua ở tiệm bánh cậu bé thích.

**Câu 6:** Nội dung chính của văn bản trên là gì?

A. Ca ngợi tình cảm anh em gắn bó, yêu thương trong nghịch cảnh.

B. Nhấn mạnh những cảnh đời nghèo khổ của không ít trẻ em hiện nay.

C. Diễn tả cuộc sống giàu có, đầy đủ của nhiều đứa trẻ.

D. Sự khác biệt của những cảnh đời.

**Câu 7:** Trong câu: *“Chính cái miệng háu đói của nó làm bánh rơi tõm xuống cống hôi hám, chìm hẳn.”,* từ nào là trợ từ?

A. rơi B. hẳn C. Chính D. xuống

**Trả lời câu hỏi/Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8:** Câu nói của nhân vật người anh *“Nhưng kem còn dính tay nè. Cho em ba ngón, anh chỉ liếm hai ngón thôi*” có tác dụng gì trong việc thể hiện nội dung chính của truyện?

**Câu 9:** Câu “*Bụi đời đã dính, chẳng chịu đi cho*” đặc sắc vì sao?

**Câu 10:** Qua câu chuyện, em hãy viết đoạn văn khoảng 7 – 8 câu bày tỏ suy nghĩ của mình về ý nghĩa tình yêu thương trong cuộc sống.

**Phần 2: Làm văn : Phân tích truyện ngắn Bức Tranh của em gái tôi của Tạ Duy Anh.**

**HU HU.**

**ĐỀ SỐ 4**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**Con khướu sổ lồng**

*Tạo hóa cho loài chim đôi cánh là để bay, nhưng trong trời đất này có biết bao con chim không được bay. Nhà tôi cũng có một con, con Khướu, được nuôi trong lồng. Nó được nuôi trong một cái lồng tuyệt đẹp, cái lồng tre nổi tiếng của Lạng Sơn. Mái lồng như mái đình, quanh lồng được chạm trổ theo hình hoa văn, trong lồng có ba cái lọ sứ Tàu để đựng thức ăn thức uống. Cái lồng được treo dưới mái bên mảnh vườn treo trên nhà. Nếu những con chim khác biết được không thể không ganh tị với nó. Quanh nó là cây cảnh với phong lan, không mưa không nắng, nhưng vẫn nhìn thấy khoảng trời mênh mông qua mảnh vườn. Nó như sống trong cảnh thần tiên, thức ăn thức uống đủ đầy, chỉ có hót thôi*

*[…]  
 Một lần thằng con tôi lại sơ ý. Con Khướu lại vù bay. Nó bay đi lần này, cả nhà không lo buồn như lần trước. Bởi đoán thế nào nó cũng quay về. Và đúng như cũ. Thằng lớn của tôi lại treo cái lồng ra ngoài trời. Người trong nhà không còn ai phập phồng nữa, biết chắc là chốc nữa nó sẽ lại sà xuống chui vào lồng.  
 Chỉ có thằng út là vẫn háo hức đi tìm một chỗ núp rình xem, với nó như một trò chơi hồi hộp lý thú.*

*Trên vòm lá, con Khướu lại hót. Nó hót một chuỗi dài như báo tin, nó đã về. Và từ trên vòm lá nó lao xuống.*

*Khi nó lao xuống đến lưng chừng thì trên trời bỗng vang lên tiếng hót của một con chim trời. Tiếng hót của con chim lạ ấy tôi nghe thảnh thót hơn và cũng dịu dàng hơn, chắc là con chim mái.*

*Tiếng con chim trời ấy đã cứu con Khướu nhà. Đang lao thẳng xuống vực thẳm của chiếc lồng thì, nó bỗng ưỡn người, dựng ngược đôi cánh xiên thẳng lên cái nền xanh thăm thẳm của bầu trời.*

*Thế rồi con trước con sau như hai mũi tên đen, đuổi nhau lượn vòng vòng trên tàn cây, vừa lượn đuổi vừa hót.*

*Rồi từ xa, hai con vụt bay đến nhau, khi vừa đến bên nhau thì chúng dựng cánh, cùng vút thẳng lên trời cao. Rồi xòe cánh, cánh kề cánh nương nhau bay lượn, vừa bay vừa hót. Tiếng hót của đôi chim rộn rã quấn quít như tiếng cười tiếng khóc trong giọng rối rít của đôi tình nhân hằng thế kỷ mới tìm gặp nhau, vừa xôn xao vừa vang động cả trời chiều. Cái vòng lượn của đôi chim mỗi lúc rộng ra, và tiếng hót mỗi lúc, mỗi lúc từ xa cho đến xa.*

*Chiều hôm sau thằng con lớn của tôi lại treo cái lồng ra ngoài trời, đợi con Khướu. Nhưng con Khướu không về trên vòm lá. Thằng con tôi kiên nhẫn, chiều hôm sau lại mang cái lồng ra.*

*Tôi bảo:*

*- Thôi dẹp đi. Nó không về nữa đâu.*

*- Sao vậy ba? - Thằng út tôi hỏi.*

*Thôi dẹp đi, ba biết nó không về - Tôi nghĩ mà không nói. Lần này nó có đôi cánh của tình yêu, đôi cánh tình yêu đã đưa nó về với cảnh thênh thang của đất trời. Và nó là chim - chim thì phải bay. Chim bay...*

*(Trích Con Khiếu sổ lồng,* Nguyễn Quang Sáng)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1:** Ý nào nói đúng về phương thức chính của đoạn trích?

A. Tự sự B. Miêu tả. C. Biểu cảm D. Thuyết minh

**Câu 2:** Nhân vật chính trong tác phẩm có đoạn trích trên là:

A. Nhân vật “tôi” B. Thằng út. C. Thằng con lớn D. Con Khướu nhà

**Câu 3:** Nội dung chính của đoạn trích là gì?

A. Miêu tả vẻ đẹp thiên nhiên qua hình ảnh con chim Khướu

B. Ca ngợi tiếng hót của con chim Khướu

C. Kể lại chuyện con chim Khướu sổ lồng hai lần khiến cả gia đình nhân vật “tôi” lo lắng

D. Kể về cuộc sống của con chim Khướu thoát khỏi cái lồng trở về thế giới tự do.

**Câu 4:** Xác định ngôi kể của người kể chuyện trong đoạn trích:

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba D. Không xác định được

**Câu 5:** Không gian nghệ thuật được khắc hoạ trong đoạn trích là:

A. Đình làng B. Cánh đồng

C. Cái lồng, khu vườn treo, bầu trời tự do D. Chợ

**Câu 6:** Đề tài của tác phẩm có đoạn trích là gì?

A. Tình cảm gia đình. B. Cuộc sống của thiên nhiên

C. Mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên

D. Mỗi quan hệ giữa con người và con người

**Câu 7**: Câu: “*Tiếng hót của đôi chim rộn rã quấn quít như tiếng cười tiếng khóc trong giọng rối rít của đôi tình nhân hằng thế kỷ mới tìm gặp nhau, vừa xôn xao vừa vang động cả trời chiều.”* sử dụng biện pháp tu từ nào?

A.Nhân hóa, so sánh B.Nhân hóa, ẩn dụ

C.Nói quá, so sánh D.Liệt kê, so sánh

**Câu 8:** Đoạn văn: “*Trên vòm lá, con Khướu lại hót. Nó hót một chuỗi dài như báo tin, nó đã về. Và từ trên vòm lá nó lao xuống”***không** sử dụng phép liên kết nào?

A.Phép lặp. B.Phép nối. C.Phép thế. D.Phép cùng trường liên tưởng

**Trả lời câu hỏi/Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9:** Cảm nhận của em về chi tiết “*Tiếng con chim trời ấy đã cứu con Khướu nhà. Đang lao thẳng xuống vực thẳm của chiếc lồng thì, nó bỗng ưỡn người, dựng ngược đôi cánh xiên thẳng lên cái nền xanh thăm thẳm của bầu trời.”*

**Câu 10:** Em có đồng tình với việc nuôi nhốt chim không? Vì sao?

**Phần 2: Làm văn : Phân tích truyện ngắn Chí Phèo của Nam Cao.**

**HU HU.**

**ĐỀ SỐ 05**

Đọc đoạn văn và thực hiện các yêu cầu:

*Dì Hảo chẳng nói năng gì. Dì nghiến chặt răng để cho khỏi khóc nhưng mà dì cứ khóc. Chao ôi! Dì Hảo khóc. Dì khóc nức nở, khóc nấc lên, khóc như người ta thổ. Dì thổ ra nước mắt. Nhưng đã vội phí nước mắt làm gì nhiều đến thế. Vì dì còn phải khóc hơn thế nhiều, khi hắn chán chửi, bỏ nhà mà đi, bỏ dì bơ vơ, đau ốm, để tìm cơm rượu. Trách làm gì hắn, cái con người bắt buộc phải tàn nhẫn ấy? Hắn phải ăn, phải uống, phải vui thú, đó là đời của hắn. Dì Hảo què liệt không còn những cái ấy để mà cho. Không, dì có trách chi con người tàn nhẫn ấy. Cũng như dì đã không trách bà tôi đã làm ngơ không cấp đỡ cho dì. Bà tôi có còn giàu như trước nữa đâu? Người đã già, đã ốm yếu, và khổ cực thay! Đã nghèo như lúc còn hăm hai. Cái cơ nghiệp người gây dựng thầy tôi buôn bán thua lỗ, chúng tôi học hành tổn phí nhiều, đã tan tác đi theo gió bốn phương. Người chỉ có thể đem đến cho dì Hảo mỗi ngày một xu quà và rất nhiều nước mắt. Và rất nhiều lời than thở.*

(Trích *Dì Hảo –*Tuyển tập truyện ngắn *Đôi mắt*, Nam Cao, NXB VH, 2017, tr. 208)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1:** Xác định thể loại của văn bản trên.

A. Tiểu thuyết. B. Kịch C. Truyện ngắn D. Truyền kì

**Câu 2:** Xác định nhân vật chính trong văn bản.

A. Dì Hảo B. Hắn C. Dì Hảo và Hắn D. Người kể chuyện

**Câu 3:** Chọn đáp án đúng nhất thể hiện dì Hảo không trách người chồng tàn nhẫn của mình?

A. “Dì có trách chi con người tàn nhẫn ấy.” B. “Trách làm gì hắn...”

C. “Dì còn phải khóc hơn thế nhiều.” D. “Cũng như dì đã không trách bà tôi...”

**Câu 4:** Tìm những từ ngữ diễn tả tâm trạng của dì Hảo?

A. Khóc, nấc B. Nghiến chặt răng; khóc

C. Nghiến chặt răng; khóc; nấc D. Nghiến chặt răng, khóc, nấc, thổ ra

**Câu 5:** Tác dụng của phép điệp trong văn bản?

A. Nhấn mạnh nỗi cô đơn của dì Hảo. B. Nhấn mạnh vào tiếng khóc của dì Hảo.

C. Nhấn mạnh nỗi bất hạnh của dì Hảo.

D. Nhấn mạnh hoàn cảnh nghèo khó của dì Hảo.

**Câu 6:** Chủ đề của văn bản là gì?

A. Nỗi bất hạnh của người phụ nữ trước Cách mạng tháng Tám.

B. Nỗi bất hạnh của người phụ nữ sau Cách mạng tháng Tám.

C. Nỗi bất hạnh của người phụ nữ thời hiện đại.

D. Nỗi bất hạnh của người nông dân trước Cách mạng tháng Tám.

**Câu 7:** Trong đoạn văn: *Chao ôi! Dì Hảo khóc. Dì khóc nức nở, khóc nấc lên, khóc như người ta thổ”,* đâu là thán từ?

A. chao ôi B. dì Hảo C. nức nở D. khóc

**Trả lời câu hỏi/Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8:** Tình cảnh của dì Hảo giúp em hiểu gì về thân phận người nông dân trong xã hội Việt Nam trước Cách mạng?

**Câu 9:** Em hiểu như thế nào về câu văn *Người chỉ có thể đem đến cho dì Hảo mỗi ngày một xu quà, và rất nhiều nước mắt. Và rất nhiều lời than thở* trong đoạn trích?

**Câu 10:** Qua đoạn trích trên, em hãy nêu nhận xét về nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật của Nam Cao.

**Phần 2: Làm văn : Phân tích truyện ngắn Mảnh trăng cuối rừng của Nguyễn Minh Châu.**

**HU HU.**

**ĐỀ SỐ 6**

Đọc đoạn văn và thực hiện các yêu cầu:

**Người bạn mới**

Buổi học hôm nay có chuyện “hay” quá! Vừa về đến nhà Tú khoe ngay với mẹ:

- Mẹ ơi! Lớp con có một thằng…

Mẹ ngẩng lên:

- Sao lại thằng?

Tú vẫn hớn hở:

- Vâng! Một thằng mới vào học mẹ ạ! Buồn cười lắm!

Mẹ nhìn em:

- Buồn cười làm sao?

- Hí hí! Nó mặc áo con gái, mẹ ạ!

Mẹ hỏi:

- Áo con gái thế nào?

Tú vừa cười vừa kể rằng: Cái “thằng ấy” mới xin chuyển về, vào lớp 5C của con, nó mặc cái quần ngắn ơi là ngắn và cái áo sơ mi ở trong chiếc áo len thì lại cổ lá sen. Kiểu cổ áo của con gái. Thế có buồn cười không?

- Cái thằng ấy, mẹ ạ…

Mẹ lắc đầu:

- Sao con cứ gọi bạn là thằng thế nhỉ? Nói chuyện với mẹ, với bố, con không được gọi bạn là thằng nọ thằng kia. Bạn ấy tốt hay xấu mà con lại gọi thế?

Tú lúng túng:

- Con… con cũng chưa biết ạ!

- Không biết một tí gì hết?

Tú ngần ngừ, rồi thưa:

- Nó dát lắm mẹ ạ. Chúng con chế là mặc áo con gái, nó chỉ im lặng rồi đứng một mình thôi.

Nghe Tú nói, vẻ mặt mẹ vẫn không vui. Mẹ nhìn em có ý trách:

- Hết gọi bạn là thằng, rồi lại gọi là nó. Sao con không gọi hẳn tên bạn ra hoặc là: bạn ấy, bạn con được nhỉ? Tên bạn ấy là gì?

- Là Nam. Phó Văn Nam mẹ ạ. Buồn cười quá cơ!

- Thế thì đến mai, con hãy chơi với Nam và hỏi sao Nam lại mặc áo con gái nhé!

Cậu Nam ấy, hóa ra là một học sinh giỏi. Ngay bài toán tập đầu tiên làm ở lớp mới, không cần phải hỏi bạn ngồi bên cạnh, không xem bài của ai, cậu ấy đã được hẳn mười điểm. Mà chữ viết nữa chứ, rất đẹp.

Tú làm quen và biết được rằng nhà Nam nghèo thôi. Đến cái ti vi, bố mẹ cậu ấy cũng không có tiền để mua. Nam phải chuyển trường đi theo bố mẹ, vì mãi đến bây giờ cơ quan mới chia nhà cho. Trước đây là đi ở nhờ. Bố mẹ Nam có hai con. Chị Nam là con gái, áo quần mặc chật từ lúc bé, có cái nào mẹ lại mặc cho Nam. Mặc ở nhà và mặc ở trong cũng được. Mẹ Nam bảo Nam là: Bộ mặc ở ngoài thì cần phải đúng là của con trai. Lớn hơn nữa, thì thôi. Giờ còn bé thì mặc tạm. Mẹ sẽ dành tiền may cho Nam. Thương mẹ vất vả, nên Nam đã vâng lời. Tú nghe bạn kể mà thương bạn. Mặc áo thừa của chị, mà vẫn học giỏi, lại biết thương mẹ, chứ không đua đòi, thấy ai có cái gì cũng muốn có theo.

Ngay hôm đó, về nhà Tú khoe:

- Mẹ ơi! Bạn Nam ấy, hay lắm mẹ ạ!

Mẹ hỏi:

- Hay làm sao?

- Bạn ấy là học sinh giỏi và… ngoan, mẹ ạ!

Mẹ nhìn em. Ánh mắt mẹ cười vui…

(Phong Thu - Những truyện hay viết cho thiếu nhi, NXB Kim Đồng)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1:**Văn bản “*Người bạn mới*” thuộc thể loại truyện gì?

A. Truyện đồng thoại. B. Truyện ngắn

C. Truyện truyền thuyết D. Truyện cổ tích

**Câu 2:**Văn bản “*Người bạn mới*” viết về đề tài gì?

A. Thiên nhiên B. Thời tiết C. Gia đình D. Bạn bè

**Câu 3:Trong văn bản, câu nào sau đây là lời nhân vật?**

A. Bạn ấy là học sinh giỏi và … ngoan, mẹ ạ!

B. Tú làm quen và biết được rằng nhà Nam nghèo thôi.

C. Tú nghe bạn kể mà thương bạn. D. Ánh mắt mẹ cười vui…

**Câu 4:**Trong văn bản “*Người bạn mới*”, người kể chuyện là ai?

A. Người kể xưng “*tôi”* và là nhân vật trong truyện.

B. Người kể xưng “*chúng tôi*” và là nhân vật trong truyện.

C. Người kể không tham gia vào câu chuyện.

D. Người kể mang tên một nhân vật trong câu chuyện.

**Câu 5:**Đâu không phải là tác dụng của việc khắc họa nhân vật Tú ở phương diện hành động trong văn bản “*Người bạn mới”?*

A. Nổi bật đặc điểm cách nhân vật Tú là đứa trẻ hồn nhiên, ngây thơ, tuy còn nhiều thiếu sót nhưng biết yêu thương, chia sẻ với bạn bè.

B. Làm cho câu chuyện hấp dẫn, sinh động.

C. Tạo bối cảnh cho câu chuyện. D. Đây là cách duy nhất để khắc họa nhân vật là trẻ em.

**Câu 6:**Tác dụng của trợ từ trong câu: *“Thế thì đến mai, con hãy chơi với Nam và hỏi sao Nam lại mặc áo con gái nhé!”*

A. Tạo tình cảm thân mật, yêu mến con của người mẹ.

B. Nhấn mạnh việc con đến chơi và hỏi Nam.

C. Nhấn mạnh vào thời gian ngày mai. D. Dùng để hỏi.

**Câu 7:** Tại sao mẹ không vui, và có ý trách Tú khi thấy Tú gọi bạn là “*thằng ấy”, “nó”?*

A. Vì cách gọi đó là của những người không tốt.

B. Vì cách gọi đó tạo sắc thái biểu cảm không tốt về người được nói tới, thể hiện sự thiếu tôn trọng, thiếu tế nhị.

C. Vì mẹ thấy nhà người bạn mới nghèo nên thương bạn.

D. Vì thái độ chê bai bạn của con.

**Câu 8:** Tại sao lúc đầu Tú lại thấy Nam: “*Buồn cười lắm!*”, “*Buồn cười quá cơ!*”

A. Vì Nam mặc áo con gái. B. Vì Nam mới đến, nó dát lắm.

C. Vì bị các bạn trong lớp:“chế là mặc áo con gái”, Nam chỉ im lặng rồi đứng một mình thôi.

D. Vì các bạn chưa hiểu về Nam.

**Trả lời câu hỏi/Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9:** Vì sao đến cuối câu chuyện, Tú thay đổi cách nhìn về Nam?

**Câu 10:** Qua văn bản trên, em hãy rútra bài học có ý nghĩa nhất từ đoạn trích và lí giải vì sao?

**Phần 2: Làm văn : Phân tích truyện ngắn Đời thừa của Nam Cao.**

**HU HU.**

**ĐỀ SỐ 7**

**Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*Quê hương thứ nhất của chị ở đất Hưng Yên, quê hương thứ hai của chị ở nông trường Hồng Cúm, hạnh phúc mà chị đã mất đi từ bảy, tám năm trước nay ai ngờ chị lại tìm thấy ở một nơi mà chiến tranh đã xảy ác liệt nhất. Ở đây, trong những buổi lễ cưới, người ta tặng nhau một quả mìn nhảy đã tháo kíp làm giá bút, một quả đạn cối đã tiện đầu, quét lượt sơn trắng làm bình hoa, một ống thuốc mồi của quả bom tấn để đựng giấy giá thú, giấy khai sinh cho các cháu sau này và những cái võng nhỏ của trẻ con tết bằng ruột dây dù rất óng. Sự sống nảy sinh từ cái chết, hạnh phúc hiện hình từ trong những hi sinh gian khổ, ở đời này không có con đường cùng, chỉ có những ranh giới, điều cốt yếu là phải có sức mạnh để bước qua ranh giới ấy.*

(Nguyễn Khải,***Mùa lạc***, Dẫn theo Truyện ngắn Nguyễn Khải, NXB Văn học 2013)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích:

A. Biểu cảm B. Miêu tả C. Tự sự D. Thuyết minh

**Câu 2**. Xác định ngôi kể của đoạn trích:

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ ba

C. Kết hợp ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba D. Không xác định được

**Câu 3:** Cốt truyện *“Mùa lạc*” thuộc dạng nào?

A. Cốt truyện kì lạ, khác thường. B. Cốt truyện giản dị, đời thường.

C. Cốt truyện trào phúng, hài hước. D. Cốt truyện giàu tính triết lí.

**Câu 4:** Câu văn: “*…ở đời này không có con đường cùng, chỉ có những ranh giới, điều cốt yếu là phải có sức mạnh để bước qua ranh giới ấy*” sử dụng biện pháp tu từ gì?

A.So sánh. B.Nhân hóa C.Liệt kê D.Ẩn dụ

**Câu 5:** Cụm từ “*con đường cùng*” trong câu văn: “*…ở đời này không có con đường cùng, chỉ có những ranh giới, điều cốt yếu là phải có sức mạnh để bước qua ranh giới ấy*” dùng để chỉ:

A. Chỉ con đường dùng để đi lại, di chuyển cuối cùng ở một thời điểm nhất định

B. Chỉ hoàn cảnh bi đát mà con người gặp phải, có thể là cái chết hoặc những thất bại,..

C. Chỉ nơi con người đặt chân đến mà không thoát ra được.

D. Chỉ sự những lựa chọn sai lầm của con người.

**Câu 6:** Cụm từ in đậm trong câu văn: “***Ở đây****, trong những buổi lễ cưới, người ta tặng nhau một quả mìn nhảy đã tháo kíp làm giá bút, một quả đạn cối đã tiện đầu, quét lượt sơn trắng làm bình hoa, một ống thuốc mồi của quả bom tấn để đựng giấy giá thú, giấy khai sinh cho các cháu sau này và những cái võng nhỏ của trẻ con tết bằng ruột dây dù rất óng.”* bổ sung cho câu về mặt:

A. Nguyên nhân B. Cách thức C. Không gian D. Thời gian

**Câu 7. Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?**

**A.** Miêu tả cuộc sống mới nơi nông Trường Hồm Cúm

B. Ca ngợi tình yêu thương, sự đùm bọc của những người công nhân ở nông trường Hồng Cúm

C.Giới thiệu về nhân vật chị và những sức mạnh của con người trong việc tìm hạnh phúc, tạo sự sống nảy sinh từ những khó khăn và thử thách của cuộc đời.

D. Kể về nhân vật chị sự và sự vươn lên của nhân vật ấy

**Trả lời câu hỏi/Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8:**Theo đoạn trích, ở nông trường Hồng Cúm, người ta thường tặng nhau thứ gì trong buổi lễ cưới?

**Câu 9:** Theo em, chúng ta có nên bước qua các ranh giới trong cuộc sống không? Vì sao?

**Câu 10:** Em hãy rút ra bài học có ý nghĩa nhất từ đoạn trích và lí giải vì sao?

**Phần 2: Làm văn : Phân tích truyện ngắn đoạn trích Tức nước vỡ bờ của Ngô Tất Tố.**

**HU HU.**

**ĐỀ SỐ 9**

**Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*Mỗi lần hái được rau khúc về, bà tôi lấy nước mưa trong bể rửa sạch rau khúc và để cho thật ráo nước mới cho vào cối giã. Bà tôi giã rau khúc cho đến khi nhuyễn và dẻo như người ta giã giò. Sau đó bà tôi mới trộn rau khúc đã giã với bột nếp và nhào cho thật nhuyễn. Mỗi khi bà tôi nhào bột bánh xong, tôi cũng cúi rạp xuống ghé sát mũi vào cối bột bánh bà hít thật sâu. Cho dù vẫn chỉ là bột sống nhưng hương vị bánh khúc đã dâng lên làm tôi ứa đầy nước miếng. Những lúc như thế, tôi lại giục bà đồ bánh khúc. Nhưng bà tôi không bao giờ đồ bánh ngay. Bà tôi cứ để cối bột đã nhào kĩ chừng hơn một tiếng mới bắt đầu nặn bánh. Ngày xưa, chả mấy khi có thịt làm nhân bánh như bây giờ. Bà tôi chỉ dùng một ít nước mỡ trộn với đậu xanh mà quê tôi gọi là đậu tằm được thổi chín và giã nhuyễn cùng với hành lá làm nhân. Thi thoảng mua được mấy lạng mỡ phần thì bà tôi mới thái một ít để làm nhân bánh. Những miếng mỡ thái hạt lựu béo ngậy đến mê người. Khi ăn một chiếc bánh khúc như thế, tôi cứ nhai mãi mà không muốn nuốt. Cái béo của mỡ lợn, cái bùi của đậu và vị ngọt ngào của bột nếp và hương rau khúc làm nên một món ăn dân dã ngon lạ thường. Khi đồ bánh, bà tôi phủ một lớp rau khúc kín mặt chõ bánh để giữ hơi và làm cho chõ bánh đậm thêm hương rau khúc.*

(Trích Hương khúc - ***Tôi khóc những cánh đồng rau khúc***, Nguyễn Quang Thiều, in trong Mùi của kí ức, NXB Trẻ, 2017)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1.** Đoạn văn bản sử những dụng phương thức biểu đạt nào?

**A.** Tự sự và thuyết minh. **B.** Tự sự và nghị luận.

**C.** Tự sự và miêu tả. **D.** Tự sự và biểu cảm.

**Câu 2.** Những nhân vật nào xuất hiện trong đoạn trích?

**A.** Người mẹ. **B.** Bà và mẹ. **C.** Tôi và bà. **D.** Tôi và mẹ.

**Câu 3.** Đoạn trích sử dụng ngôi kể thứ mấy?

**A.** Ngôi thứ nhất. **B.** Ngôi thứ hai.

**C.** Ngôi thứ ba. **D.** Ngôi thứ nhất và ngôi thứ 3.

**Câu 4.** Bánh khúc của bà được làm từ những nguyên liệu nào?

**A.** Rau khúc và bột nếp. **B.** Rau khúc, bột nếp, đậu xanh.

**C.** Rau khúc, bột nếp, đậu xanh, mỡ lợn.

**D.** Rau khúc, bột nếp, đậu xanh, mỡ lợn và hành lá.

**Câu 5.** Tại sao “*Bà tôi cứ để cối bột đã nhào kĩ chừng hơn một tiếng mới bắt đầu nặn bánh*.”?

**A.** Bà dành thời gian chuẩn bị mỡ.

**B.** Bà ủ bột bánh cho nở để chất lượng bánh được ngon hơn.

**C.** Bà tranh thủ dạy cháu cách làm bánh. **D.** Bà dành thời gian thổi đậu xanh.

**Câu 6.**Từ “*thổi”* trong câu văn “*Bà tôi chỉ dùng một ít nước mỡ trộn với đậu xanh mà quê tôi gọi là đậu tằm được thổi chín và giã nhuyễn cùng với hành lá làm nhân*.” đồng nghĩa với từ nào sau đây?

**A.** Nấu **B.** Rán **C.** Nướng **D.** Xào

**Câu 7.**Dòng nào nói đúng tác dụng của phép so sánh trong câu văn “*Bà tôi giã rau khúc cho đến khi nhuyễn và dẻo như người ta giã giò.*”?

**A.** Diễn tả thao tác chế biến rau khúc của bà rất kĩ lưỡng, kì công.

**B.** Diễn tả độ khó của việc chế biến rau khúc.

**C.** Diễn tả các công đoạn chế biến rau khúc của bà.

**D.** Diễn tả các công đoạn thưởng thức món bánh khúc.

**Câu 8.**Vì sao món bánh khúc được coi là một món ăn dân dã?

**A.** Nguyên liệu có sẵn trong tự nhiên, thưởng thức đơn giản, cảm nhận được hương vị của bánh.

**B.** Cách chế biến cầu kì, thưởng thức đơn giản, cảm nhận được hương vị của bánh.

**C.** Cách thưởng thức đơn giản mà vẫn cảm nhận được hương vị của bánh.

**D.** Cách chế biến thủ công, nguyên liệu có sẵn trong tự nhiên, thưởng thức đơn giản, cảm nhận được hương vị của bánh.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9.**Tình cảm của người cháu dành cho bà?

**Câu 10.**Văn bản trên gợi cho em suy nghĩ gì về nét đẹp trong văn hóa ẩm thực của dân tộc?

**Phần 2: Làm văn : Phân tích truyện ngắn Tôi đi học của Thanh Tịnh.**

**HU HU.**

**ĐỀ 10**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

*Bottom of Form*

*Cánh đồng lúa chín lóe vàng dưới mặt trời buổi trưa. Từng chỗ, ở thửa ruộng nào đã gặt rồi, gốc rạ lấp lánh như dát bạc. Phía xa, làng mạc ở chân trời rung động trong ánh nắng.*

*Tân nằm trên thảm cỏ, nhìn lên. Qua khe lá lung lay, chàng thấy trời xanh trong và mát. Mùi cỏ và mùi lúa thơm bốc lên xung quanh, Tân cảm thấy cái sung sướng của một người làm xong công việc. Chàng thấy vui vẻ, một mối tình nảy nở giữa tâm hồn Tân với những người thợ gặt giản dị và mộc mạc chung quanh chàng.*

*[…] Tân nhớ lại tất cả quãng đời niên thiếu của mình đã qua ở tỉnh thành.*

*[…] Cũng như tất cả những nhà giàu khác ở trong làng, cái hy vọng của cha mẹ Tân là cho chàng đi học để trở nên thầy thông hay thầy ký... Mà lúc bấy giờ, chí nguyện của Tân cũng chỉ có thế, chàng hết sức chăm học nên năm mười tám tuổi đã đạt được cái hy vọng của gia đình.*

*Tân mỉm cười khi nghĩ đến cái tâm trạng của mình lúc mới đi làm; nghĩ đến cái anh chàng lúc nào cũng ăn bận chải chuốt như một cô gái, lúc nào cũng nghĩ đến cái quan trọng của mình. Hình như mỗi cử chỉ của thầy ký trẻ tuổi đều có ảnh hưởng đến mọi người.*

*Khi có nạn kinh tế, chàng mất việc. Cái chán nản của Tân và của cha mẹ chàng lúc bấy giờ thực đến cực điểm. Cha chàng buồn rầu từ trần. Còn chàng cứ lang thang ở Hà Nội mấy tháng trời, sống cái đời vất vưởng của anh thất nghiệp. Chàng đã biết cái thất vọng của những lúc đợi chờ, cái khổ sở của những đêm không có chỗ trọ, vì trong lúc ấy ở nhà quê có mình bà mẹ trông nom ruộng nương không xuể, và giá thóc hơn, nên không có tiền gửi cho chàng.*

*Nhưng một hôm rét mướt, một ý nghĩ bỗng nảy ra trong trí, nếu ở đây không đủ sống, tại sao không trở về quê sống cái đời giản dị của người làm ruộng?*

*Thế là hôm sau, Tân xách khăn gói về. Rồi từ đấy chàng hoàn toàn là một người nhà quê dễ dãi. Mới đầu Tân cũng thấy nhiều sự thiếu thốn khổ sở. Nhưng dần dần chàng nghiệm ra rằng những cái thiếu thốn đó, không phải là những cái cần dùng cho cuộc đời, mà là những cái thừa. Sự cần dùng là ăn với mặc, chàng đã có đủ. Dần dần chàng mới thấy cái đời chàng sống trước ở tỉnh thành là một cuộc đời phức tạp và vô vị, không có nghĩa lý gì. Chỉ việc có ăn ở theo mọi người, nghĩ ngợi theo mọi người, và đi tìm cái vui chốc lát trong những cuộc hành lạc để mua lấy cái chán nản về sau.*

*Tân tiếc hồi thủa nhỏ không sống ở thôn quê để được gần gũi với cảnh vật. Chàng thích sống bên cạnh những người nhà quê chất phác và mộc mạc. Bấy giờ chàng mới biết đến trời đất, đến thời tiết, đến sự thay đổi của mùa nọ sang mùa kia. Một cơn gió hay một cái mầm cỏ non, đối với chàng đều có ý nghĩa riêng.*

*Tân không dửng dưng như trước với những cái chung quanh mình. Tâm hồn chàng có liên lạc và rung động cùng với cảnh vật. Chàng có cái cảm giác rằng mình sống...*

*[…]*

*Khi vào đến con đường khuất khúc trong làng, trời nhá nhem tối. Qua hàng rào cây, Tân thấy lấp lánh đèn ở sân các nhà, tiếng néo đập lúa trên cối đá, tiếng hạt thóc bắn vào nia cót như mưa rào. Đâu đâu cũng thấy tiếng cười nói vui vẻ, cảnh đêm trong làng thôn quê vẫn yên lặng âm thầm thì chiều nay hoạt động vô cùng. Mùi lúa thơm vương lại trong các bụi cây hòa lẫn với mùi đầm ấm của phân cỏ, bốc lên khắp cả.*

*Về đến sân nhà, mọi người ăn xong lại bắt đầu làm việc. Đàn bà vừa đập lúa vừa hát, còn bọn thợ hái ngồi quây quần bên chiếc đèn con nói chuyện. Ai cũng cười đùa tự nhiên. Họ đã tận tâm làm việc suốt ngày. Những lượm lúa vàng sẫm đem đến cho họ cái vui của ngày được mùa, cái hình ảnh của sự no ấm trong đời.*

*Tân thấy mình cũng sung sướng như họ, chàng thấy tấm lòng mình rộng rãi ra, tâm hồn thân thiết, và yêu mến với cả mọi người.*

*Sau khi hẹn thưởng cho bọn thợ nồi cơm nếp mới, Tân bước ra ngõ, nhìn xuống dưới đồi. Trên trời, ngàn sao lấp lánh. Gió dưới ruộng đưa lên mùi rạ ướt và hơi sương lạnh. Cả một vùng đêm rộng rãi và bình tĩnh trên cánh đồng yên lặng.*

*Tân chợt thấy ở chân phía trời xa, cái khoảng ánh sáng mờ của tỉnh thành Hà Nội...*

*Chàng sung sướng nghĩ đến những ngày đầy đủ của mình ở chốn thôn quê này. Một cuộc đời mới đương chờ đợi chàng...*

(Trích truyện ngắn ***Những* *ngày mới***, Thạch Lam, Dẫn theo *Tuyển tập Thạch Lam*)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1:** Cốt truyện *“Những* *ngày mới*” thuộc dạng nào?

A. Cốt truyện kì lạ, khác thường. B. Cốt truyện giản dị, đời thường.

C. Cốt truyện trào phúng, hài hước. D. Cốt truyện giàu tính triết lí.

**Câu 2**. Xác định ngôi kể của truyện

A. Ngôi thứ nhất. B. Ngôi thứ hai.

C. Ngôi thứ ba. D. Kết hợp ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba.

**Câu 3.** Tác giả chọn điểm nhìn

A. Từ nhân vật chính. B. Từ những người gặt thuê.

C. Từ người mẹ. D. Từ một người bạn.

**Câu 4.** Tân đã thay đổi công việc.

A. Từ một thầy thông kí trẻ tuổi thành một người nhà quê dễ dãi.

B. Từ một thầy thông ngôn trẻ tuổi thành một thầy giáo làng.

C. Từ một thầy giáo trẻ tuổi thành một người bán tạp hóa.

D. Từ một cậu sinh viên thành một thầy giáo làng.

**Câu 5.** Khi về quê, nhân vật Tân nghĩ về cuộc sống nơi phố thị

A. Là cuộc sống cao quý, đáng trân trọng. B. Là cuộc sống an nhàn, sung sướng.

C. Là cuộc sống vô vị, nhàm tẻ chỉ ăn ở theo mọi người, nghĩ ngợi theo mọi người.

D. Là cuộc sống tù túng, quẩn quanh.

**Câu 6.** Thái độ của Tân đối với cuộc sống nơi nhà quê

A. Hài lòng, sung sướng, yêu thích, thấy cuộc sống có ý nghĩa.

B. Buồn tẻ, nhàm chán, tù túng, quẩn quanh.

C. Bất mãn, thấy cuộc sống vô nghĩa. D. Hân hoan, phấn khích cao độ.

**Câu 7.** Câu văn: “*Tâm hồn chàng có liên lạc và rung động cùng với cảnh vật*” cho ta hiểu gì về Tân?

A. Tâm hồn giàu trắc ẩn, yêu thương tha thiết với con người

B. Tâm hồn nồng ấm, tràn đầy tình yêu thương chân thành với thế giới muôn loài

C. Trái tim thiết tha yêu quê hương, đất nước

D. Tâm hồn đa cảm, tinh tế, lắng nghe được âm thanh tạo vật, giao hòa cùng tự nhiên

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8.** Em suy nghĩ như thế nào về cuộc sống thôn quê được miêu tả trong truyện?

**Câu 9.** Nhận xét về vai trò của yếu tố miêu tả và biểu cảm trong truyện.

**Câu 10.** Viết đoạn văn 5 – 7 câu nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa của sự trải nghiệm đối với mỗi người trong cuộc sống.

**Phần 2: Làm văn : Phân tích truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa của Nguyễn Thành Long.**

**HU HU.**

**ĐỀ 11**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới**

**Quê mẹ**

**Thanh Tịnh**

Cô Thảo ra lấy chồng đã ba năm. Anh Vận chồng cô hiện làm Hương thơ ở làng Mỹ Lý. Anh Vận trước kia có theo học chữ quốc ngữ, nhưng đã hai năm thi Yếu lược không đậu nên anh ta lại thôi. […] Công việc của anh tuy vất vả, nhưng lương tháng - hay nói cho đúng lương năm - của anh trông ít quá. Làng chỉ trích cho anh ta ba mẫu ruộng và năm đồng bạc làm tiền lộ phí. Nhưng năm đồng ấy thì không bao giờ anh nhận được. Vì các viên chức đã khéo léo trừ với món tiền phải đóng sưu này thuế khác gần hết.

Nhưng ở vùng quê, được một chức nghiệp như thế, anh Vận cũng cho là danh giá lắm. Và bà Lại, mẹ anh Vận, lúc nói chuyện với những người quen, cũng không quên tự hào được một người con ra đảm đương việc làng việc nước.

Cô Thảo ra lấy chồng vốn liếng không có nên không đi buôn bán gì hết. Cả nhà chỉ trông vào sáu mẫu ruộng tranh và ba mẫu ruộng làng để sống năm này tháng khác.

Chiều hôm ấy lúc thoáng thấy bóng chồng đi về đến cổng, cô Thảo liền vội vàng ẵm con ra sân để đón. Thấy anh Vận ra dáng mệt nhọc nên cô ta chưa dám hỏi gì hết. Vào tới sân, anh Vận liền đến ngồi trên cái chõng. Cô Thảo để con ngồi một bên chồng rồi đột ngột chỉ cây thanh-trà bên bờ hè nói khẽ:

- Cây thanh trà mới đấy mà đã có trái rồi cậu ạ.

Anh Vận để con ngồi trên chân, rồi cúi đầu xuống nhìn mặt con dịu lời đáp:

- Thế à, cây thanh trà ấy trông dáng khô khan không ngờ lại giống tốt.

Cô Thảo ghé ngồi một bên chồng nói tiếp:

- Cây thanh trà ấy tôi đem từ bên nhà qua đây. Mới hai năm đã có trái ăn được kể cũng nhanh thật.

Anh Vận như sực nhớ một việc gì, nhìn vợ hỏi vội:

- Tôi nhớ ra rồi. Hôm ấy là ngày giỗ ông bên mợ. Mợ về làng ăn giỗ rồi đem cây thanh trà ấy qua cho tôi. Tôi cũng quên lúc ấy mợ đã có thằng Lụn chưa?

- Rồi, nhưng nó mới được ba tháng.

- Mà tôi quên giỗ ông nhằm ngày mấy?

Cô Thảo nhìn chồng mỉm cười:

- Được vài ông rể quý như cậu thì ngày giỗ của nhà tôi cũng không khỏi hương tàn bàn lạnh. Giỗ ông nhằm một ngày dễ nhớ nhất mà cậu cũng quên.

[…]

Tối hôm ấy cô Thảo không đi ngủ sớm. Cô đặt con ngủ yên bên chồng xong lại lật đật xách dao ra sau vườn chuối. Loay hoay một lúc lâu cô mới đem được buồng chuối mật vào nhà. Cô đem để vào một góc thật kín vì cô sợ nửa đêm chuột đến khới. Xong rồi cô mới qua bên nhà cô Thị mượn đôi hoa tai vàng và cái nón lá mới. Sắp đặt đâu đó xong xuôi cô mới lên giường nằm ngủ.

Trời tờ mờ sáng cô Thảo đã trở dậy sắm sửa đi về làng. Làng cô ở cách xa làng Mỹ Lý hơn mười lăm cây số. Vì vậy nên mỗi năm cô chỉ được về làng chừng hai ba lượt là nhiều. Xưa kia cô từng qua lại làng Mỹ Lý ngày một để bán gạo, nhưng sau lúc cô ra lấy chồng thì quê nhà đối với cô đã là nơi xa lạ.

Qua những con đường mòn chạy nắp theo bờ ruộng, cô lại nhớ đến quãng đời bán gạo của cô ngày trước. Trong trí cô hiện ra lần lần hình ảnh của cô Thu, cô Nguyệt, cô Hương, những cô bạn mà trước kia cô cho là thân nhất.

Đời các cô ấy cũng như cô, nghĩa là cũng có chồng, có con và quãng đời làm dâu cũng vất vả, cũng phẳng bằng như nhau hết. Đi chưa được bốn cây số cô Thảo đã thấy mỏi. Cô tự nhận thấy sức cô yếu hơn trước nhiều lắm. Cô muốn đi đò cho đỡ chân, nhưng sực nhớ đến những món quà cần phải cho em, cô lại gắng gượng đi nhanh hơn trước.

Qua khỏi đầu làng Duyên Hải thì cô Thảo gặp cô Đài, người bạn cùng làng thường chơi với cô ngày trước. Cô Thảo nhờ cô bạn gánh hộ buồng chuối mật và mấy gói bánh mua bên chợ Kỳ Lâm. Cô Đài vui vẻ nhận lời ngay. Vào quán nước ở gần đấy nghỉ một chốc, hai cô lại cùng nhau lên đường chuyện trò không ngớt.

Về đến làng cô Thảo gặp ai cũng đón chào niềm nở. Lòng cô lúc ấy nhẹ nhàng và vui sướng lắm. Còn họ gặp cô đi đằng xa đã kêu réo om sòm như gặp được người sống lại. Họ hỏi thăm cô chuyện này chuyện khác, mục đích là để xem cô ăn mặc độ này có khá hơn trước không. Cô Thảo thấy người làng chào hỏi mình vồn vã nên đáp lại rất vui vẻ. Cô ta không quên lấy cái nón xuống, giả vờ quạt vào mình để mấy người đứng chung quanh được thấy đôi hoa tai vàng của cô.

Đến trưa hôm ấy thì cô về đến nhà. Mấy cậu em đua nhau ra níu áo chị. Cô Thảo xoa đầu đứa này đỡ cằm đứa khác, nụ cười trên môi cô không khi nào tắt. Trông thấy mẹ trong nhà đi ra cô mừng quá. Cô chạy lại đứng bên mẹ cảm động quá đến rưng rưng nước mắt. Một lúc sau cô đưa thằng Lụn cho mẹ ẵm rồi đi thẳng vào nhà để chào những người quen biết.

Bà Vạn cứ quấn quít bên cháu, bên con quên cả ngày giờ. Bà giới thiệu cô Thảo với người này người khác, bà nhắc đến chuyện cô Thảo lúc cô còn năm sáu tuổi. Bà kể đến đoạn nào bà cũng có ý khoe cô Thảo đức hạnh và khôn ngoan đủ thứ. Bà nói mãi mà không biết chung quanh bà không ai nghe bà hết.

[…]

Sung sướng nhất là cô con gái có chồng về nhà mẹ. Cô Thảo tuy về giỗ ông nhưng không làm gì hết. Cô vào phòng mẹ nằm ngủ cả buổi chiều, mãi đến lúc gần cúng cô mới chịu đi ra ngoài.

Lúc cô đứng lễ thì ông Vạn, thân sinh cô, vuốt râu cười nói:

- Con phải lễ thế phần chồng con nữa. Nó làm gì bên ấy mà không qua.

Cô Thảo sau khi thụt lùi ra khỏi chiếu, mới khẽ đáp:

- Dạ, nhà con mắc việc quan.

Cô Khuê, chị em chú bác với cô Thảo, đứng gần đấy trề môi nói tiếp:

- Thứ đồ làm Hương thơ mỗi năm ăn ba mẫu ruộng mà cũng gọi là việc quan.

Ai nấy đều nghe thấy nhưng không ai cãi lại. Ông Vạn đứng cúi đầu xuống hơi ngượng. Còn cô Thảo gương mặt đỏ bừng, quay đầu nhìn xuống bếp. Nhưng ngay lúc ấy cô lại gặp cặp mắt của mẹ đang nhìn cô chòng chọc. Cô đau lòng quá đến để hai dòng lệ chảy dài trên má.

Sáng hôm sau, cúng cơm sáng xong xuôi, cô Thảo lại sắm sửa đi qua làng Mỹ Lý. Cô gọi mấy đứa em đến gần rồi cho mỗi đứa năm xu. Trong nhà ai cũng khen cô rộng rãi và biết thương em, nên cô vui sướng lắm. Đang lúc cao hứng cô còn hứa sẽ gửi cho mẹ hai cặp quần áo mới để mặc Tết nữa. Nhưng chính cô cũng không biết sẽ lấy đâu ra hai cặp quần áo ấy. Chỉ trong nháy mắt cô Thảo đã phân phát tất cả số tiền cô đã dành dụm trong một năm.

Lúc sắp sửa lên đường, bà Vạn cho cô nửa con gà và một gói xôi để về nhà chồng. Lúc ra đi cô cảm động quá, đứng bên mẹ và mấy em khóc nức nở.

Về nhà chồng, cô Thảo lại làm việc từ mai đến chiều, tối tăm cả mày mặt. Lúc nào cô cũng nhớ đến mẹ nghèo, đến em thơ, nhưng nhớ thì lòng cô lại bùi ngùi, trí cô lại bận rộn.

Rồi chiều chiều gặp những lúc nhàn rỗi, cô lại ra đứng cửa sau vơ vẩn nhìn về làng Quận Lão. Nhưng làng Quận Lão ẩn sau đám tre xanh đã kéo một gạch đen dài trên ven đồi xa thẳm.

(Trích Tuyển tập truyện ngắn, NXB Thuận Hóa, 2006)

**I. Trắc nghiệm: *Khoanh tròn vào đáp án đúng***

**Câu 1: Nội dung chính của truyện “Quê mẹ” là gì?**

**A. Miêu tả cảnh vật và con người làng quê nơi cô Thảo sinh ra.**

**B. Bộc lộ nỗi nhớ quê hương và tình yêu gia đình của cô Thảo.**

**C. Kể chuyện gia đình cô Thảo và tâm trạng khi cô về thăm quê ngoại.**

**D. Kể chuyện cô Thảo về quê làm giỗ cho ông bà ngoại.**

**Câu 2. Cốt truyện “Quê mẹ” thuộc dạng nào?**

**A. Cốt truyện kỳ lạ, khác thường. B. Cốt truyện giản dị, đời thường**

**C. Cốt chuyện trào phúng, hài hước D. Cốt truyện giàu tính triết lí**

**Câu 3:Nhân vật cô Thảokhông được khắc họa ở khía cạnh nào?**

**A. Hành động B. Lời nói C. Suy nghĩ D. Ngoại hình**

**Câu 4: Những chi tiết sau cho thấy điều gì ở nhân vật cô Thảo?**

***- Mấy cậu em đua nhau ra níu áo chị. Cô Thảo xoa đầu đứa này đỡ cằm đứa khác, nụ cười trên môi cô không khi nào tắt.***

***- Trông thấy mẹ trong nhà đi ra cô mừng quá. Cô chạy lại đứng bên mẹ cảm động quá đến rưng rưng nước mắt.***

**A.Cô Thảo là người nhạy cảm, dễ xúc động.**

**B.Cô Thảo rất yêu thương cha mẹ và quý mến các em.**

**C.Cô Thảo rất quan tâm đến việc dạy bảo các em.**

**D.Cô Thảo luôn nghĩ đến việc chăm sóc bố mẹ già.**

**Câu 5: Câu văn nào thể hiện rõ nhất nỗinhớ nhung và sự trăn trở về gia đình của cô Thảo?**

**A.**Qua những con đường mòn chạy nắp theo bờ ruộng, cô lại nhớ đến quãng đời bán gạo của cô ngày trước.

**B.**Cô muốn đi đò cho đỡ chân, nhưng sực nhớ đến những món quà cần phải cho em, cô lại gắng gượng đi nhanh hơn trước.

**C.**Lúc nào cô cũng nhớ đến mẹ nghèo, đến em thơ, nhưng nhớ thì lòng cô lại bùi ngùi, trí cô lại bận rộn.

**D.**Rồi chiều chiều gặp những lúc nhàn rỗi, cô lại ra đứng cửa sau vơ vẩn nhìn về làng Quận Lão.

**Câu 6:** Câu văn nào sau đây có chứa trợ từ?

A.Cả nhà chỉ trông vào sáu mẫu ruộng tranh và ba mẫu ruộng làng để sống năm này tháng khác.

**B.**Dạ, nhà con mắc việc quan.

C. Thế à, cây thanh trà ấy trông dáng khô khan không ngờ lại giống tốt.

**D.** Về nhà chồng, cô Thảo lại làm việc từ mai đến chiều, tối tăm cả mày mặt.

**Câu 7: Vì sao sau khi nghe lời nói của cô Khuê,c**ô Thảo “gương mặt đỏ bừng, quay đầu nhìn xuống bếp”.

**A. Vì cô cảm thấy tức giận cô Khuê và buồn bã vô cùng.**

**B. Vì cô cảm thấy rất ngượng ngùng, xấu hổ và tủi thân.**

**C. Vì cô cảm thấy rất xúc động vì được cả nhà quan tâm, hỏi han.**

**D. Vì cô cảm thấy vui mừng vì được về nhà ngoại ăn giỗ.**

**Câu 8: Theo em, truyện “Quê mẹ” có ý nghĩa gì?**

**A. Thể hiện tình yêu quê hương, gia đình, làng xóm của cô gái đi lấy chồng xa.**

**B. Ca ngợi tình cảm gia đình, tình thương bạn bè và tình nghĩa làng xóm.**

**C.****Thể hiện nỗi cảm thương sâu sắc cho tâm sự của người con gái lấy chồng nghèo.**

**D. Bộc lộ sự cay đắng, chua chát trong lòng người con gái khi về thăm quê mẹ.**

**B. Tự luận**

**Câu 1:Tóm tắt nội dung chính của văn bản *Quê mẹ* trong khoảng 7 đến 10 dòng.**

**Câu 2:Theo em, nhân vật cô Thảo là người như thế nào? Hãy phân tích một vài chi tiết để thấy rõ phẩm chất nhân vật này.**

**Câu 3:Có người cho rằng “Câu chuyện như một bài thơ buồn phả vào hồn ta những nỗi niềm cảm thương cho tâm sự của người con gái đi lấy chồng nghèo”? Em nghĩ như thế nào về ý kiến trên?**

**Câu 4:****Văn bản gợi cho em suy nghĩ như thế nào về tình cảm của người con dành cho gia đình? Hãy trình bày thành đoạn văn (6-8 dòng) có sử dụng ít nhất 01 thán từ.**

**Phần 2: Làm văn : Phân tích truyện ngắn Trẻ con không được ăn thịt chó của Nam Cao.**

**HU HU.**

**ĐỀ 12 :**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới**

**NGÔI NHÀ NHỎ BÊN HỒ**

(Phạm Duy Nghĩa)

Mùa thu năm ấy, hoạ sĩ Viễn rời thành phố về sống tại ngôi nhà cũ kĩ ở vùng hồ.Trước nhà là triền cỏ thoai thoải màu đỏ hung, phía sau là rừng bổđề bát ngát.

Không khí ở đây thật dễ chịu.

Buổi trưa Viễn thường hóng mát trên chiếcvõng mắc đầu thềm. Cạnh đó có một lùm nhót to khoe mặt trái lá nhấp nhánhnhư bạc, dệt bao nhiêu là hoa nắng trên mặt đất. Rì rào trong nắng thu xanhdịu, nó tự hào rằng nếu không cho đời bao trái chín đỏ, bà cụ chủ nhà hayquên lẫn không biết nơi đây từng có một mùa hè.

Vào buổi chiều, nếu trời nắng, đứng trên rừng bồ đề nhìn ra dãy đồi mờxanh phía trước sẽ thấy một vệt sáng như ánh thép loé lên từ lưỡi dao sắcmỏng. Đó là hồ Thác Xanh.

- Hôm nào chú theo cháu ra hồ cất tôm nhé - Nhi nói.

Từ ngôi nhà anh ở, muốn ra hồ phải đi theo lối mòn trên đồi cỏ trải dàiphía trước. Có buổi chiều tà se lạnh, sương mù màu xanh lam rất mỏng từ hồtoả lên đồi. Những thân bạch đàn mảnh dẻ trắng xanh như tấm thân ngườiphụ nữ vừa ốm dậy, thì thầm thả xuống màn sương chiếc lá úa màu đỏ tía cólẽ đó là cách tỏ tình âu yếm nhất của chúng đối với mùa thu.

“Mọi vật đều có linh hồn” - Viễn thầm nghĩ. “Cái khó là làm sao lôi đượcchúng ra, để cái ánh trăng mơ hồ ấy bàng bạc trên nền vải”. Anh thườngđứng rất lâu ở đó, nghe tiếng vỗ rì rào ấm áp. Không phải của sóng, của gió,mà của tâm hồn.

Anh quen cô bé Nhi vào một buổi chiều. Hôm ấy đang dạo chơi trongrừng bồ đề, anh bắt gặp một cô bé khá xinh xắn. Đứng ôm một cây bồ đề lớn,tai áp vào vỏ cây, nó ngước nhìn lên vòm lá bồi hồi lấp lánh nắng. Cô bé trạctuổi mười lăm, nom có vẻ nghịch ngợm, mặc chiếc áo lính tuột khuy đã bạcsờn. Cạnh chân là bó củi bồ đề khô.

- Cháu đang nghe gì thế? - Anh cất giọng dịu dàng.

Gió thổi mạnh. Cả khu rừng ào ào như sóng biển. Những vệt nắng nhảymúa trên vai và tóc cô bé, trông như những đồng xu bạc sáng màu.

- Chú nghe thấy gì không? Nó đang khóc đấy - Cô bé thì thầm – Khôngbiết ai chém nó thế.

Trên thân cây bồ đề có vết chặtvết chặt nham nhở bằng bàn tay, trong kẽ đọngmột cục nhựa màu hổ phách thơm ngọt ngào, lóng lánh. Anh gỡ nó ra, giúivào những ngón tay thon rám nắng của cô bé. Nó nhìn người đàn ông lạ mặtmặc áo kẻ ca rôrô đỏ, trìu mến phủi bụi bám trên quần anh: “Quần chú lấm hếtrồi”. Rồi xốc bó củi lên vai và bỏ đi. Được một quãng, cô bé ngoảnh lại nói to:

- Nhà cháu ở bên hồ.

Viễn mỉm cười, nhìn theo cái bóng bé nhỏ khuất dần dưới chân đồi.

[…]

Một buổi trưa, Viễn ngôi vẽ trong những tiếng chí chát như có muôn ngón tay vô hình gõ lên chiếc máy chữ khổng lồ. Mọi nhà quanh vùng bămnứa, dẹ và giang bán cho nhà máy giấy. Ngoài sân, bà cụ chủ nhà đang nóichuyện với người nào đó. Viễn buông bút, bước ra cửa. Nắng loang vàng trênsân. Cô bé anh gặp trong rừng hôm trước đang ngồi băm nứa. Mấy sợi tócmàu lửa dính bết trên bầu má đẫm mồ hôi của nó. Vụn nứa tươi bắn tung lênlấp lánh như những tia nắng rộn ràng.

[…]

- Con bé tốt đáo để - Bà cụ cười, nói với Viễn - Chả phải con cháu gìmà cứ rảnh là lên đây giúp bà. Nó học giỏi nhất vùng này đấy, nhưng bướngbinh ghê lắm.

[…]

Một buổi chiều, cô bé Nhi đến rủ Viễn ra hồ. Mùa thu trải dọc ven hồ nhưmột tấm khăn san sặc sỡ. Hơi thu hiu hắt trong sắc cỏ đỏ hung, trong lác đáclá khô đúc bằng vàng nguyên chất. Mênh mông bạch đàn uốn rạp thân mềm, thê thiết ru mình trong gió xanh.

Giữa núi đồi thăm thẳm tứ bề, hồ ThácXanh như một tiếng thở dài trầmtư từ vách đá. Hồ xanh biếc một nỗi buồn, ẩn giấu trong lòng bí mật ngànnăm. Xa xa một chiếc tàu sơn trắng chạy băng băng, vẽ ra dải bọt trắng tinhnhư vệt tuyết.

Hai người men theo dải đất nâu đỏ ven đồi. Gió khua trong lau lách nhữngtiếng reo lộng khô khan. Nhi vác chổng vó tôm, để lại trên đất những vết chânmịn màng thiếu nữ. Đến một quãng vắng vẻ khuất gió, Nhi bắt đầu thả vó.Những càng vó khum khum nở xoè trên mặt nước. Khoảng hồ vừa tắt nắng,nước lặng lờ thẳm xanh, nhưng dải đồi bên kia vẫn rực lên như được mạ vàng.Một anh đi cắm rọ tôm chèo thuyền ngang qua, vui vẻ kêu to: “Chào em Nhi,nàng tiên cá!”. Nhi cười: “Kính chào anh, hoàng tử cóc của đầm lầy!”

Viễn thấy vui vui. Hình như ai cũng mến cô bé. Anh hỏi:

- Ở nhà cháu được bố mẹ chiều lắm nhỉ?

- Bố cháu là sĩ quan ở trong Nam, cả năm mới về một lần, có năm cũngchả về. Mẹ thì chẳng bao giờ nói chuyện với cháu, mà cháu cũng ít ở nhà. Mùađông cháu theo đám bạn đi hớt tôm riu, hái quả chè, mùa hè vào rừng bócmăng nứa, có dạo ra công ty Thuỷ sản cất nước mắm về cho mẹ bán. Cháu cònthích ra đảo xa, thật xa chặt củi nữa cơ!

Nhi dùng cần vớt từng chiếc vó, khéo léo hắt tôm vào rổ. Viễn thả hồntrên trang sổ kí hoạ.

Anh muốn để cuộc sống tươi rói, giãy đạp trên từng nétvẽ. Bắt một khoảnh khắc phải dừng lại trong nhiều năm,khátvọngmuôn đời của hoạ sĩ. [...]

*(Lược một đoạn:Viễn đến thăm nhà cô bé Nhi. Anh ngạc nhiên khibiết cuộc sống vất vả của Nhi nhưng cô bé lại có một tình yêu đặc biệt vớivăn chương và đã đọc rất nhiều sách)*

Căn nhà nhỏ chìm trong không khí tĩnh mịch của đêm thu. Đã khuya,mẹ Nhi vẫn chưa về. Rì rầm ngoài kia, tiếng sóng hồ trầm đục xô vào bãi.Ánh sáng từ mặt hồ lan toả vào đêm, làm cho bóng đêm trở nên trong suốtdịu dàng. Xa xa có tiếng ù ù từ rừng bồ đề đưa lại. Hình như khu rừng rụnglá suốt đêm.

Nước mắt Viễn ứa ra. Anh hiểu vì sao mình khóc. Anh hỏi Nhi, giọngkhàn hẳn:

- Chú thấy cháu vất vả bận bịu thế, thời gian đâu mà đọc sách?

- Cháu đọc từ hồi bé. Ngày ấy bố cháu còn công tác ở ngoài này, chiềucháu lắm. Bố cháu bảo: “Hãy đọc sách đi, nếu con muốn trở thành người tốt. Sở dĩ có những đứa đê tiện, chật hẹp, nhỏ nhen vì chúng không được đọcnhiều từ bé. Đọc ngấm rồi, lớn lên dù muốn cũng không sống ác được đâu”.

Mấy ngày sau, Viễn trở về thành phố. Buổi sáng hôm anh đi, tiết trời selạnh, sương trắng nhờ nhợ trên hồ. Anh không gặp được Nhi. Cô bé phảiđi học.

Ngồi trên tàu thuỷ, Viễn mở chiếc phong bì hôm trước cô bé tặng anh.Giữa mảnh giấy gấp đôi chỉ có chiếc lá bạch đàn đỏ úa.

[…]

Viễn thêm nhớ ngôi nhà nhỏ nhiều sách tại vùng hổ nắng gió nơi anhđã sống những ngày ngắn ngủi vào cuối thu, và nhớ cô bé đáng yêu có cái bĩumôi xinh xắn ấy. Đôi lúc Viễn băn khoăn tự hỏi: “Không biết cuộc đời nó sẽ ra sao?”

Có một điều anh biết rõ rằng, chính từ khu vườn đầy hương thơm của vănhọc, cái tâm hồn bé bỏng ấy đã vỗ đôi cánh ngập ngừng, trong suốt, để rồi baymãi vào bầu trời xa thẳm.

(Phạm Duy Nghĩa, Tiếng gọi lưng chừng dốc, NXB Văn học, 2002, tr.145 -166)

**Câu 1.** Hoạ sĩ Viễn đến từ đâu và gặp cô bé Nhi trong bối cảnh nào?

**Câu 2.** Câu chuyện được kể bằng lời của nhân vật nào? Đó là người kể chuyện ở

ngôi thứ mấy?

**Câu 3.**Ngôi nhà nhỏ bên hồ kể về câu chuyện gì? Qua nội dung câu chuyện kể, nhàvăn bày tỏ tình cảm như thế nào đối với nhân vật Nhi.

**Câu 4.***“Có một điều anh biết rõ rằng, chính từ khu vườn đầy hương thơm của vănhọc, cái tâm hồn bé bỏng ấy đã vỗ đôi cánh ngập ngừng, trong suốt, để rồibay mãi vào bầu trời xa thẳm”.*Hãy cho biết cách hiểu của em về nội dung câu văn trên.

**Câu 5.Thử tưởng tượng khi trưởng thành, em có muốn có một ngôi nhà nhỏ bên hồ với nhiều cây xanh không? Vì sao? (Trình bày thành đoạn văn 6-8 dòng có sử dụng ít nhất 01 trợ từ, 01 thán từ)**

**Phần 2: Làm văn : Phân tích truyện ngắn Vợ Nhặt của Kim Lân.**

**HU HU.**